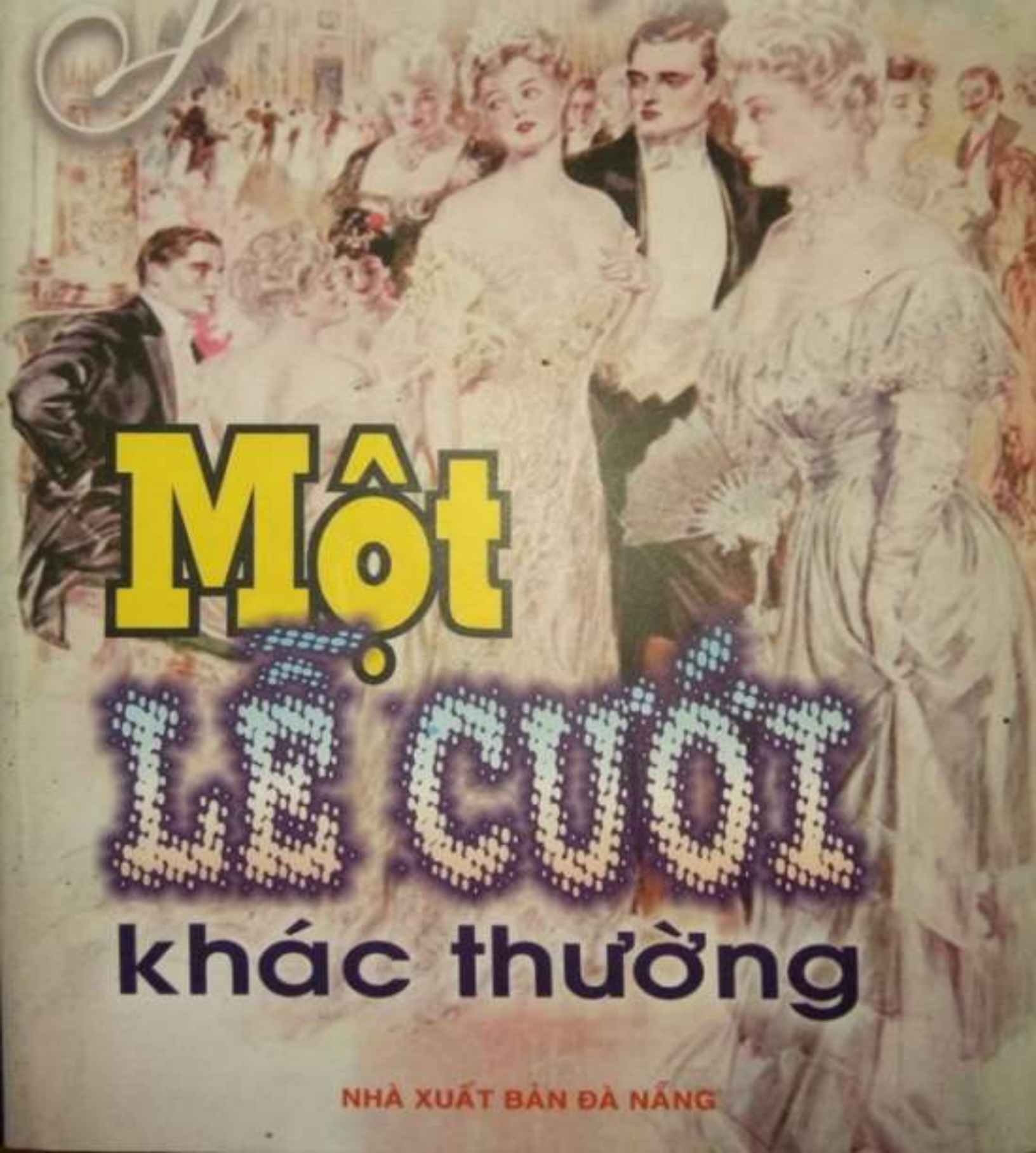


Jules Verne



Một

12 CỬA

khác thường

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

VĂN HỌC PHÁP

JULES VERNE

**MỘT LỄ CƯỚI
KHÁC THƯỜNG**

Le secret de Wilhelm Storitz (1910)

BẠCH LAN dịch

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG - 2001

I

“...Cố gắng đến đây ngay, Henri nhé. Em không còn kiên nhẫn... chờ anh được nữa. Và lại đất nước này tuyệt đẹp, nhất là vùng Hạ Hungary vốn có sức hấp dẫn làm cho một kỹ sư phải say mê. Riêng khía cạnh này cũng đủ làm cho anh hài lòng với chuyến đi rồi.

Thân mến.

MARC VIDAL”

Đó là đoạn chót bức thư của em tôi gửi đến ngày 4-4-1957.

Không một dấu hiệu nào báo trước cho bức thư ấy cả. Nó đến bằng phương tiện thường lệ nghĩa là qua liên tiếp nhiều tay phu trạm, qua người gác cửa và người hầu của hội. Anh này đâu có biết mình đang làm một việc quan trọng, chỉ đặt thư lên khay mang đến dâng tôi với vẻ điềm nhiên thường lệ.

Và tôi cũng điềm nhiên như thế khi mở phong bì và đọc thư một mạch cho đến những dòng cuối trên đây, nó hàm chứa mầm mống những biến cố phi thường mà tôi sắp dính líu vào.

Sự mù quáng của loài người là như thế đấy!

Sợ chỉ huyền bí của định mệnh cứ thế dật mãi không thôi, mà con người vẫn không hay biết.

Em tôi đã nói đúng. Tôi không hối hận về chuyến đi này. Nhưng tôi có nên kể nó ra đây không? Nó không thuộc loại sự việc ta nên giấu kín sao?

Ai sẽ tin cậy một câu chuyện quái đản đến độ những cây bút bạo nhất cũng chưa chắc đã dám viết ra đây?

Nhưng ra sao thì ra, tôi cũng thử liều một phen. Người ta có tin tôi hay không cũng được, tôi vẫn không cưỡng nổi nhu cầu sống lại cái chuỗi biến cố huyền bí ấy mà bức thư của em tôi đã mở đầu.

Năm ấy Marc, người em trai hai mươi tám tuổi của tôi, đã gặt hái được nhiều thành công rực rỡ trong nghệ thuật hoạ chân dung. Chúng tôi gắn bó với nhau bằng mối tình thương yêu dịu dàng nhất, chặt chẽ nhất trên đời. Trong tôi có lẫn một ít tình cha con, vì tôi hơn Marc tám tuổi. Khi hãy còn bé chúng tôi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Ở vào cương vị người anh, tôi phải chăm lo việc giáo dục cho em. Nhận thấy Marc có năng khiếu đặc biệt về hội hoạ tôi đã khuyến khích hẳn đi vào lĩnh vực này và hẳn đã đạt được nhiều thành quả rất xứng đáng.

Bây giờ thì Marc sắp sửa lấy vợ. Thời gian gần đây về cư ngụ tại Ragz, một thành phố lớn ở miền Nam Hungary. Sau nhiều tháng sống ở thủ đô rất đặc ý, Marc đã kiếm được rất nhiều tiền và đã được tiếp đón rất ân cần, sự ân cần mà nước Hungary vẫn dành cho giới nghệ sĩ. Sau đó, hẳn rời Budapest, xuôi dòng sông Danube xuống Ragz.

Trong số các gia đình danh vọng của thành phố này phải kể đến gia đình bác sĩ Roderich và bác sĩ Roderich là một trong các y sĩ nổi tiếng nhất nước Hungary. Ngoài một gia tài rất lớn do cha mẹ để lại, ông đã tạo một tài sản quan trọng, kết quả của sự hành nghề. Mỗi năm vào thời gian nghỉ ngơi, ông thường du lịch đó đây, có khi qua tận Pháp, Ý hay Đức. Cố nhiên là những bệnh nhân giàu có rất tiếc sự vắng mặt của vị danh y này. Cả đến người nghèo cũng thế, vì ông không bao giờ từ chối phục vụ họ. Với lòng nhân từ, ông đã chiếu cố đến cả những kẻ đói khổ. Vì vậy mọi người đều quý mến ông.

Gia đình Roderich gồm có ông và bà bác sĩ, con trai ông tức đại úy Haralan và con gái ông, cô Myra. Marc vẫn thường lui tới gia đình hiếu khách này và cố nhiên đã cảm vẻ duyên dáng và nét kiều mị của cô gái. Sự

kiện này đã kéo dài vô tận thời gian lưu trú của hãn tại Ragz. Nhưng nếu cô Myra Roderich hợp ý Marc thì Marc cũng hợp ý Myra Roderich. Có thể nói rằng Marc xứng đáng được điểm phúc ấy vì hãn vốn là một thanh niên ngay thẳng và đẹp trai, vóc dáng cao ráo, ánh mắt linh hoạt, mái tóc nâu, vàng trán thì nhẵn, nét mặt yêu đời của loại người luôn luôn thành công. Hãn lại có tính tình tế nhị và phong độ của một nghệ sĩ có nhiều mỹ cảm.

Còn về Myra Roderich? Tôi chỉ mới biết nàng qua những bức thư rực cháy của Marc, và tôi rất mong mỏi được gặp nàng. Em tôi càng nóng nảy hơn, mong có dịp giới thiệu nàng với tôi. Hãn yêu cầu tôi đến Ragz như một gia trưởng và buộc tôi phải ở lại chơi thật lâu, trên một tháng chẳng hạn. Hãn cứ mãi lặp lại rằng vị hôn thê của hãn không còn đủ kiên nhẫn chờ đợi tôi nữa, rằng khi nào tôi đến là định ngay ngày cưới. Myra mong được chính mắt mình trông thấy người anh chồng tương lai mà nàng đã được nghe người ta khen đủ mọi điều... Chính nàng đã bảo “Ít nhất cũng tự mình xét đoán những người trong gia đình mà mình sắp bước chân vào...” Cố nhiên nàng chỉ gật đầu chấp nhận định mệnh sau khi được gặp mặt Henri...

Tất cả mọi điều này em tôi rất hăm hở thuật lại trong những bức thư thường xuyên gửi về. Tôi cảm thấy hãn yêu say đắm Myra Roderich.

Tôi đã bảo rằng tôi chỉ biết nàng qua những lời ca ngợi trong thư Marc. Tuy nhiên là họa sĩ tại sao em tôi không mượn nàng làm mẫu để họa trên vải hoặc trên giấy, trong một tư thế yêu kiều với bộ áo tuyệt đẹp, có phải hơn không? Như thế tôi sẽ có thể ngắm nàng như người thật. Myra lại không muốn như thế, Marc quả quyết rằng nàng muốn tự mình xuất hiện chói loà trước mắt tôi. Điều mà cả hai cùng muốn là kỹ sư Henri Vidal hãy xếp công việc lại và, trong bộ y phục của người khách quý nhất, đến xuất hiện tại phòng khách của biệt thự Roderich.

Có cần phải nhiều lý lẽ để thuyết phục tôi chăng? Cố nhiên là không, và tôi sẽ không để cho em tôi lấy vợ mà không đến dự hôn lễ. Vâng, tôi sẽ đến gặp Myra Roderich trước khi nàng là em dâu tôi.

Ngoài ra, theo lời viết trong thư, tôi sẽ rất thích thú được viếng miền đất này của Hungary. Đây là đất nước có một quá khứ oai hùng, đất nước không chịu đồng hoá với các dân tộc Nhật Nhĩ Man^[1], đất nước đang chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử Trung Âu.

Còn về cuộc du hành thì tôi quyết định thực hiện trong những điều kiện như sau: nửa bằng đường xe, nửa bằng đường sông Danube, còn chuyển về thì hoàn toàn bằng xe thơ.

Theo dự kiến thì đến Vienne tôi mới bắt đầu đi trên con sông tuyệt diệu này. Nếu không đi suốt bảy trăm dặm của dòng sông thì ít nhất tôi cũng nhìn thấy cái phần sông lý thú nhất chảy qua Áo và Hungary, tận đến Ragz, gần biên giới Serbie. Đây là cuối chặng đường. Tôi sẽ không đủ thời gian viếng những thành phố mà dòng nước hùng tráng của sông vẫn tưới nhuần giữa hai vùng Valachi và Moldavie thuộc Thổ, sau khi chảy qua các vùng Cửa sắt lưng danh: Viddin, Nicopoli, Roustchouk, Silistrie, Braila, Galatz, cho đến tận cửa ba sông đổ ra Biển Đen.

Có lẽ ba tháng mới đủ cho chuyến đi. Tôi sẽ dành một tháng cho khoảng đường từ Paris đến Ragz. Sau một thời gian dài bằng như thế lưu lại tổ quốc mới của em tôi, tôi dành tháng còn lại cho chuyến trở về Pháp.

Thế là tôi sửa soạn lên đường sau khi sắp đặt vài việc khẩn cấp và xin một số giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của Marc.

Việc sửa soạn rất đơn giản và nhanh chóng, và tôi cũng không tính làm bận rộn mình bằng hành lý. Tôi sẽ chỉ mang theo một chiếc rương nhỏ đựng bộ lễ phục cần cho cuộc lễ vì đó tôi phải đến Hungary.

Tôi không có gì phải lo ngại về ngôn ngữ nước này vì tôi đã quen với tiếng Đức từ khi tôi du lịch qua những tỉnh phía Bắc. Còn về tiếng Hungary, có lẽ cũng không đáng ngại lắm. Ngoài ra, tiếng Pháp vẫn được dùng nhiều ở Hungary, nhất là giới thượng lưu, nhờ thế em tôi đã không gặp vấn đề gì ở bên kia biên giới Áo.

“Ông là người Pháp, ông được hưởng đặc quyền công dân ở Hungary” ngày xưa một hoàng thân Hungary chẳng đã nói với một người Pháp câu này là gì? Câu nói rất hữu nghị này đã minh họa những tình cảm của dân tộc Hungary dành cho nước Pháp.

Tôi viết thư cho Marc để trả lời bức thư mới nhất và cũng để nhờ hẳn cho Myra Roderich hay rằng tôi cũng bồn chồn không kém, vì ông anh chồng tương lai này rất nóng lòng muốn gặp mặt người em dâu tương lai. Tôi thêm rằng tôi sắp lên đường, nhưng tôi không thể xác định ngày đến Ragz, vì còn tùy ở những bất ngờ của cuộc hành trình. Tuy nhiên tôi cũng nói chắc rằng tôi sẽ không trì hoãn ở dọc đường. Nếu muốn, gia đình Roderich có thể định ngày hôn lễ vào cuối tháng Năm. Để kết luận, tôi viết: “Xin chớ buồn lòng nếu đến mỗi chặng đường tôi không viết được một bức thư báo cho biết tôi đã đến thành phố nào. Chỉ thỉnh thoảng tôi mới viết, đủ để cô Myra ước lượng bao nhiêu dặm đường còn ngăn cách tôi với thành phố quê hương cô. Nhưng dù sao tôi cũng sẽ báo đúng giờ đến nơi, có chăng chỉ sai ít phút thôi”.

Ngày 13-4, trước khi khởi hành một hôm, tôi đến văn phòng viên trung úy công an, một người tôi vẫn có quan hệ bạn bè, để từ giã và nhận hộ chiếu. Khi đưa hộ chiếu cho tôi ông chuyển lời chúc mừng ôm tôi, người mà ông đã nghe danh và có quen biết, và ông cũng đã biết những dự tính hôn nhân.

Ông nói thêm.

- Ngoài ra tôi còn biết gia đình bác sĩ Roderich, nơi mà em ông sắp vào. Đây là một trong những gia đình danh giá nhất Ragz.

- Người ta đã nói với ông như thế nào? – Tôi hỏi.

- Vâng, mới hôm qua đây, trước mặt tôi và trong buổi dạ tiệc tại toà đại sứ Áo.

- Nhưng ai đã nói với ông?

- Một sĩ quan của trại quân Budapest. Người này là bạn của Marc. Hai người quen nhau tại thủ đô Hungary. Người ta ca tụng Marc hết lời. Anh ấy thành công xuất sắc và sự hoan nghênh dành cho anh ấy lại tiếp tục ở Ragz. Đừng ngạc nhiên Vidal ạ.

- Và vị sĩ quan ấy có tán dương gia đình Roderich không? – Tôi hỏi.

- Cố nhiên. Ông bác sĩ là nhà bác học theo đúng nghĩa của nó. Tên tuổi của ông vang dội trên khắp các nước Áo, Hung. Người ta khen tặng ông ta hết lời và nói chung, đây là một đám cưới tốt cho Marc vì hình như cô Myra Roderich rất đẹp.

- Bạn ơi, tôi đáp, xin đừng ngạc nhiên nếu tôi quả quyết rằng Marc cũng thấy nàng như thế và hình như hẳn rất mê nàng.

- Thế thì hay quá. Vidal ạ. Xin ông chuyển lời tôi khen ngợi và chúc mừng anh ấy mà hạnh phúc cao quý sẽ làm cho nhiều người ghen tức. Nhưng... (người đối thoại với tôi bỗng ngập ngừng) tôi là người không kín đáo chẳng nếu tôi nói rằng...

- Một sự tiết lộ chẳng? – Tôi nói.

- Thế em ông chưa bao giờ viết thư cho biết rằng vài tháng trước khi anh ấy đến Ragz...

- Trước khi hẳn đến? – Tôi lặp lại.

- Vâng... Cô Myra Roderich... Vidal ạ, tóm lại có thể em ông không hay biết việc đó.

- Xin ông nói rõ đi. Bởi vì tôi hoàn toàn không hiểu điều ông muốn ám chỉ.

- Đây nhé. Hình như Roderich được rất nhiều người theo đuổi. Đặc biệt có một nhân vật, song nhân vật này cũng không phải là người đầu tiên, sự kiện này không có gì đáng ngạc nhiên cả. Theo vị sĩ quan toà đại sứ thì ít nhất nhân vật ấy vẫn còn ở Budapest cách đây năm tuần lễ.

- Và người đối thủ ấy?...

- Người ấy bị bác sĩ Roderich từ chối.
- Do đó không có gì phải bận tâm nữa. Ngoài ra nếu Marc biết có đối thủ thì hẳn đã nói trong thư rồi. Nhưng hẳn đã không có một lời, như thế chứng tỏ việc này không có gì quan trọng.
- Bạn Vidal ạ. Thực ra nếu nhân vật ấy cầu hôn cô Roderich và đã gây tiếng đồn ở Ragz thì tốt hơn là ông nên biết rõ...
- Cố nhiên, và cảm ơn ông đã cho tôi biết, vì đây không phải là tiếng đồn vu vơ.
- Không. Đây là một nguồn tin rất đáng dẫn.
- Nhưng, – tôi đáp, – điểm chính là nay sự việc không còn nữa. Trước khi ra về, tôi hỏi thêm.
- À này, bạn ơi, vị sĩ quan có nói người bị từ chối tên gì không?
- Có.
- Tên hẳn ta là...?
- Wilhelm Storitz.
- Wilhelm Storitz?... Con trai nhà hoá học, nhà luyện đan thì đúng hơn.
- Đích thị.
- Nhưng này! Đó là tên tuổi của một bác học nổi danh nhờ những phát minh.
- Và là người mà nước Đức rất hãnh diện, bạn ạ.
- Ông ta không chết rồi ư?
- Vâng. Chết cách đây mấy năm. Nhưng con trai ông ta còn sống, và theo vị sĩ quan kể thì ông Wilhelm Storitz này sẽ là con người đáng sợ.
- Đáng sợ? Ông muốn nói gì vậy?
- Tôi không biết nên nói sao, nhưng nếu vị sĩ quan toà đại sứ không lầm thì Wilhelm Storitz không phải như người nào khác.

Tôi thích thú la lên:

- Chà! Câu chuyện trở nên hấp dẫn rồi đấy. Liệu anh chàng si tình ấy có tới ba chân, bốn tay hay chỉ có một giác quan thứ sáu thôi nhỉ?

- Người ta không nói rõ. Tuy nhiên tôi nghĩ là ta nên xét đoán con người tinh thần hơn là con người thể chất của Wilhelm Storitz mà, nếu tôi hiểu đúng, ta sẽ phải đương đầu.

- Bọn chúng tôi sẽ đương đầu, ít nhất cho tới ngày cô Myra Roderich trở thành bà Marc Vidal.

Đến đây, không lo lắng gì thêm về câu chuyện này, tôi thân ái bắt tay viên trung úy công an, trở về nhà lo thu xếp hành lý.

II

(Người dịch đã lược gần hết chương II của nguyên bản. Nội dung chương này kể về hành trình của Henri Vidal từ Paris đến Ragz. Chuyển đi trải qua nhiều chặng, trong đó chặng cuối là đi tàu thủy Dorothee. Trên con tàu này, Henri chạm mặt một người Đức, đã xuống tàu giữa đường ở Vukovar.

Do đó từ chương này, việc đánh số chương bị lệch một chương so với nguyên bản (Caruri.)

Tôi đứng gần lan can ở mạn trái tàu, nhìn các bến “ke” xếp thành hàng trong khi hành khách tiến đến cầu thang. Dưới chân cầu tàu nhiều đám người đang đứng đợi và tôi tin chắc có Marc trong đó.

Lúc tôi đưa mắt nhìn em tôi thì bất ngờ tôi nghe tiếng Đức nói rõ ràng bên tai cạnh tôi.

“Nếu Marc cưới Myra Roderich thì vô phúc cho cô nàng, vô phúc cho anh chàng!”

Tôi quay nhanh lại... Chỗ ấy chỉ có mỗi mình tôi. Tuy thế, có kẻ nào vừa nói với tôi? Vâng, có người mới nói với tôi, và hơn nữa, tôi không còn lạ gì giọng nói ấy.

Tuy nhiên chẳng có ai cả, tôi xin lặp lại, chẳng có ai cả!... Hiển nhiên tôi lầm tưởng đã nghe câu nói hăm dọa ấy... Một loại ảo giác, thế thôi. Có lẽ dây thần kinh tôi ở trong trạng thái suy kém nên trong vòng hai ngày nay

đã quấy phá tôi. Kinh ngạc, tôi lại nhìn quanh. Không, chẳng có ai cả. Tôi không thể làm gì khác hơn là chỉ nhún vai và lên bờ.

Tôi vất vả lắm mới chen được một lối đi giữa đám người ồn ào đang chiếm cả cầu tàu.

Đúng như tôi nghĩ, Marc đón tôi ở bến tàu. Gặp nhau, chúng tôi ôm chặt lấy nhau như để ép chặt hai trái tim.

- Henri... anh Henri thân mến! Hẳn nói, giọng cảm động, mắt ươn ướt nhưng nét mặt hân hoan.

- Em Marc thân yêu, tôi cũng nói.

Sau đó tôi bảo.

- Nào ta lên đường. Đưa anh về nhà chứ?

- Vâng, về khách sạn, khách sạn Temesvar ở đường Hoàng tử Miloch, cách đây mười phút... nhưng khoan đã, để em giới thiệu anh với anh vợ tương lai của em đã nhé!...

Tôi vô tình không để ý đến một viên sĩ quan đứng phía sau Marc: một đại úy. Anh ta mặc trang phục Bộ binh Biên giới Quân sự, người khoảng hai mươi tám tuổi, vóc người cao hơn trung bình, tướng oai vệ, râu mép và râu cằm màu đỏ hung, vẻ hiên ngang và quý phái của người Hung, nhưng đôi mắt niềm nở, miệng tươi cười, phong cách lịch thiệp.

- Đại úy Haralan Roderich, Marc giới thiệu.

Tôi bắt tay đại úy Haralan, anh nói.

- Ông Vidal ạ, chúng tôi sung sướng được gặp ông. Chắc ông không tưởng tượng được gia đình tôi sẽ sung sướng đến bao nhiêu, vì chúng tôi rất sốt ruột chờ ông đến.

- Kể cả cô Myra chứ? Tôi hỏi.

- Cố nhiên, anh Henri ạ, em tôi nói. Và hoàn toàn không phải lỗi cô ta nếu tàu Dorothee không chạy được mười dặm giờ trong khoảng từ Vienne đến đây.

Đại úy Haralan nói sôi tiếng Pháp như bố, mẹ, em gái anh vì họ đã từng du lịch sang Pháp. Ngoài ra vì Marc và tôi đều rành tiếng Đức và biết ít nhiều tiếng Hung, nên từ hôm đó trở đi chúng tôi trò chuyện với nhau bằng các thứ tiếng ấy, nhiều khi lẫn lộn nhau.

Chúng tôi thuê xe chở hành lý về khách sạn Temesvar cùng với đại úy Haralan và Marc. Vài phút sau, xe đã dừng trước khách sạn.

Tôi ở lại khách sạn với em tôi và hẹn sáng hôm sau đến thăm gia đình Roderich. Phòng tôi ở khá đủ tiện nghi, sát bên là phòng Marc vẫn ở từ khi hẳn đến Ragz.

Câu chuyện chúng tôi kéo dài mãi đến giờ ăn tối. Tôi nói:

- Marc này, anh em mình lại gặp nhau và đều khoẻ mạnh. Nếu anh không làm thì chúng ta chia tay nhau đã một năm đằng đẳng.

- Vâng, em thấy thời gian dài thật. Mặc dù sự có mặt của Myra thân mến đã thu ngắn những tháng gần đây... Nhưng nay anh đã đến rồi. Tuy vậy sự xa vắng không thể làm em quên rằng anh vẫn là anh của em.

- Là người bạn tốt nhất của em. Marc ạ.

- Hơn nữa, anh Henri, mong anh hiểu cho rằng đám cưới em không thể cử hành được nếu không có anh ở đây. Ngoài ra, phải được sự đồng ý của anh chứ!

- Sự đồng ý của anh?

- Vâng, như thế em hỏi ý kiến cha chúng ta, nếu Người còn sống. Nhưng cũng như ông ấy, anh không phải từ chối em điều đó, và khi anh biết cô nàng...

- Anh đã biết nàng qua những bức thư em, và anh biết rằng em sung sướng.

- Hơn cả điều mà em có thể nói được. Anh sẽ gặp cô ấy, anh sẽ đánh giá cô ấy, anh sẽ yêu mến cô ấy, em chắc thế! Đây là người em gái tốt nhất mà em đem lại cho anh.

- Vâng, anh chấp nhận, Marc ạ, vì biết trước rằng em đã chọn lựa tuyệt hảo rồi. Nhưng sao không đến thăm bác sĩ Roderich ngay chiều nay?

- Không, sáng mai... Bọn em đâu có nghĩ rằng tàu đến sớm như vậy, cứ tưởng mãi đến tối cơ. Chỉ vì cẩn thận mà Haralan và em đã ra bến tàu và đã bất ngờ thấy mọi người lên bờ. Ối chà, nếu Myra của tôi được trông thấy! Chắc cô ấy tiếc lắm!... Nhưng em nhắc lại, người ta chỉ đợi anh vào ngày mai. Bà Roderich và con gái đã có chương trình chiều nay rồi. Sáng mai họ sẽ hết sức xin lỗi anh.

- Đồng ý, Marc ạ, tôi trả lời. Vì chúng ta chỉ ở gần nhau hôm nay trong vài giờ, ta hãy tranh thủ để chuyện trò, nói về quá khứ và tương lai, trao đổi tất cả những kinh nghiệm sau một năm xa cách.

Marc thuật lại cuộc du lịch của mình từ ngày hăm ròi Paris. Tất cả đoạn đường đều được đánh dấu bằng thành công, sự lưu trú ở Vienne, ở Presbourg, đâu đâu cánh cửa của thế giới nghệ sĩ cũng rộng mở để đón tiếp hăm. Nói chung hăm chưa hề cho tôi biết những điều này. Một bức hoạ chân dung ký tên Marc Vidal là một vật quý mà người ta tranh giành nhau rất hăm hờ giữa những nhà giàu người Áo cũng như người Hung.

- Em không đủ sức phục vụ tất cả. Những đơn đặt hàng và những cuộc đấu giá khắp nơi! Anh biết không, một nhà tư sản nhân hậu ở Presbourg đã nói “Marc Vidal vẽ giống người thật”. Vì vậy – em tôi nói đùa thêm – có lẽ một ngày kia người ta sẽ bắt cóc em để hoạ chân dung cho cả triều đình Vienne!

- Coi chừng, Marc, coi chừng đấy! Đây là lúc em phải lúng túng nếu bấy giờ em rời Ragz để vào triều!

- Tôi sẽ từ chối bằng một cách lễ phép nhất trên đời, bạn ạ. Giờ đây không thể còn có vấn đề chân dung, hay đúng hơn em mới vẽ xong bức chân dung cuối cùng.

- Của cô ấy phải không?

- Của cô ấy, và có lẽ em chưa vẽ bức nào tệ hơn.

- Biết đâu đấy, tôi nói, nhất là khi nhà hoạ sĩ chú ý đến người mẫu hơn là bức hoạ...

- Cuối cùng rồi sẽ biết Henri ạ!... Em xin lặp lại: giống hơn là thật!... Đó là tác phẩm đặc biệt của em, hình như... Vâng, trong suốt thời gian Myra của em ngồi mẫu, mắt em không thể rời nàng được. Nhưng nàng lại không đùa. Nàng dành những giờ quá ngắn ngủi ấy không phải cho vị hôn phu mà cho người hoạ sĩ... Cây bút của em chạy trên mặt vải với một sự đam mê lạ lùng!... Đôi khi tưởng chừng như bức vẽ sắp cử động và có sự sống như bức tượng Galathée^[2].

- Bình tĩnh, hỡi Pygmalion, hãy bình tĩnh đi. À này, em bắt đầu giao thiệp với gia đình Roderich như thế nào?

- Đã nói trong thư rồi đấy.

- Tôi biết rồi, nhưng còn...

- Nhiều phòng khách ở Ragz đã làm vinh dự cho em, họ nhận em vào từ những ngày em mới đến. Đối với em không có gì dễ chịu hơn, dù chỉ là để sống những buổi tối quá dài trong một thành phố lạ. Em thường lui tới những phòng khách ấy và đâu đâu người ta cũng đón tiếp em thật niềm nở. Nhờ vậy, em đã có dịp gặp lại đại úy Haralan.

- Gặp lại ư?

- Vâng, anh Henri ạ. Vì em đã gặp anh ta nhiều lần ở Pest. Một sĩ quan có nhiều công lao, có một tương lai rạng rỡ và cũng là người đàn ông tử tế nhất. Đối với anh ta chỉ còn có điều là chưa làm anh hùng trong những trận giặc của Mathias Corvin...

- Là được sống vào thời kỳ đó! Tôi cười đáp lại.

- Đúng như anh nói. Marc nói tiếp. Tóm lại, ở đây chúng em đã gặp nhau hằng ngày, và sự giao thiệp hơi hờ hững lúc đầu đã dần dần biến thành tình bạn thân thiết. Anh ấy muốn giới thiệu em với gia đình, em đã sốt sắng nhận lời vì em đã gặp Myra trong vài buổi tiếp tân, và...

- Và, tôi tiếp tục nói, cô em cũng có vẻ quyến rũ như ông anh. Các cuộc viếng thăm của em đã chuyên cần hơn tại biệt thự bác sĩ Roderich...

- Vâng, Henri ạ. Đã ba tháng nay, không tối nào em không đến đấy. Ngoài ra khi em nói về Myra yêu dấu của em, anh đừng tưởng em nói quá đáng.

- Nhưng không bạn ơi, không đâu! Em không nói quá đáng đâu. Anh quả quyết rằng không thể nào quá đáng khi nói về nàng. Và hơn nữa, nếu em muốn biết quan niệm thành thật của anh, thì đấy, anh thú nhận rằng anh thấy em khiêm tốn đấy.

- Anh Henri, em yêu nàng lắm.

- Điều này đã rõ rồi. Ngoài ra anh hài lòng nghĩ rằng em sắp vào một gia đình danh giá nhất.

- Và được quý trọng nhất – Marc trả lời. Bác sĩ Roderich là một thầy thuốc rất được mến chuộng, các đồng nghiệp rất trọng nể ông ta. Đồng thời ông là người tốt nhất và rất xứng đáng làm cha...

- Của con gái ông – tôi nói – cũng như bà Roderich không kém xứng đáng làm mẹ cô ta.

- Bà ta! Người đàn bà tuyệt diệu! Marc la lên. Được tất cả bà con họ hàng sùng bái, bà ấy ngoan đạo, nhân từ, chăm làm việc thiện.

- Một người hoàn hảo! Và bà ấy sẽ là một bà mẹ vợ không thể có ở Pháp, phải vậy không Marc?

- Đùa cợt đi! Đùa đi!... Henri ạ, trước hết, đây chúng ta không phải ở Pháp mà ở Hungary, trong xứ mà phong tục tập quán còn giữ vẻ nghiêm khắc của thời xưa, xứ mà trong gia đình hãy còn chế độ gia trưởng...

- Nào, vị gia trưởng tương lai, vì đến lượt em sẽ là như thế...

- Đây là một hoàn cảnh xã hội...

- Vâng, hồi dịch thù của Mathusalem, của Abraham, của Isaac, của Jacob^[3]. Cuối cùng câu chuyện của em đối với anh chẳng có gì khác

thường cả. Nhờ đại úy Haralan em được giới thiệu vào gia đình này và được tiếp đón nồng nhiệt. Điều này không làm anh ngạc nhiên, em không thể nhìn cô Myra mà không bị những giá trị vật chất và tinh thần của nàng mê hoặc...

- Đúng như anh nói, anh ạ!

- Những giá trị tinh thần là cho vị hôn phu. Những giá trị vật chất cho nhà hoạ sĩ và những giá trị này sẽ không xoá khỏi khung vải cũng như những giá trị kia, khỏi quả tim em... Em nghĩ sao về câu nói của anh?

- Rõng tuếch nhưng đúng, anh Henri thân mến ạ!

- Sự đánh giá của em cũng đúng, và để kết luận, cũng như Marc Vidal không thể trông thấy cô Myra Roderich mà không cảm vẻ duyên dáng của nàng, cô Myra Roderich không thể trông thấy Marc Vidal mà không cảm...

- Em không nói cái đó, Henri ạ!

- Nhưng tôi nói, dù chỉ là để tôn trọng sự thật thần thánh của sự việc... Và ông bà Roderich sau khi nhận biết việc đã xảy ra không lo ngại gì. Và Marc đã sớm thổ lộ việc ấy với đại úy Haralan. Và đại úy Haralan không nhìn sự việc bằng con mắt ác cảm. Anh ấy nói chuyện con con ấy với bố mẹ và bố mẹ anh đã nói với con gái. Sau đó Marc Vidal đã chính thức cầu hôn và được chấp thuận, và thiên tiểu thuyết sắp kết thúc, như muôn ngàn thiên khác cùng loại...

- Anh Henri thân mến ơi, Marc ngắt lời, cái mà anh gọi là kết thúc, theo ý em chỉ là lúc bắt đầu.

- Em có lý đấy, Marc, và rồi anh chẳng còn biết giá trị những từ ngữ nữa... Lúc nào đám cưới nhỉ?

- Đợi anh đến rồi mới định ngày.

- Vậy thì, lúc nào tùy em... Sáu tuần... sáu tháng... sáu năm...

- Anh Henri này, Marc đáp, xin anh nói với ông bác sĩ rằng thời gian của một ông kỹ sư rất quý và nếu anh kéo dài quá mức để ở lại Ragz thì sự vận

hành của thái dương hệ sẽ rối loạn vì thiếu các tính toán khoa học của anh.

- Nói tóm lại, rằng tôi sẽ chịu trách nhiệm các vụ động đất, các trận lụt, sóng thần và các thiên tai khác?

- Phải rồi. Ta không thể nào lui ngày cưới xa hơn...

- Xa hơn ngày kia hoặc ngay cả chiều nay phải không? Yên tâm đi, Marc ơi. Anh sẽ nói tất cả những gì phải nói, mặc dù những tính toán của anh thực ra không cần thiết đến như thế đối với trật tự của vũ trụ. Nhờ thế anh có thể ở lại một tháng gần vợ chồng em.

- Thế thì tuyệt!

- Nhưng Marc thân yêu này, những dự tính của cậu là gì nào? Cậu có định rời Ragz ngay sau khi cưới không?

- Chưa nhất định gì cả ạ – Marc trả lời. Chúng tôi còn nghiên cứu vấn đề. Em chỉ lo cho hiện tại. Còn về tương lai, nó giới hạn vào đám cưới em. Xa hơn nữa, không có gì cả.

- Quá khứ cũng không, tôi la lên, tương lai không có, chỉ duy nhất có hiện tại! Về điểm này người Ý có một bài thơ mà tất cả những kẻ yêu đương đều ngâm dưới ánh sao.

Hai anh em tiếp tục chuyện trò như thế, cho đến giờ cơm tối. Rồi Marc và tôi, miệng hút xì-gà, chân bước chầm chậm trên bờ “ke” dọc theo tả ngạn sông Danube.

Không phải với lần đi dạo đầu tiên về đêm như thế này tôi có thể nhìn chung quanh thành phố. Nhưng ngày hôm sau và những ngày kế tiếp tôi còn nhiều thì giờ đi khắp mọi nơi, chắc là cùng với đại úy Haralan hơn là với Marc.

Cố nhiên đề tài câu chuyện vẫn không đổi, và mục tiêu vẫn là Myra Roderich.

Một chữ, tôi không biết chữ nào, nhắc tôi nhớ lại điều mà viên trung úy cảnh sát nói với tôi ở Paris trước ngày tôi khởi hành. Không có gì trong lời

nói của em tôi cho thấy rằng thiên tiểu thuyết của hần bị trở ngại, dù chỉ một ngày. Tuy nhiên nếu Marc không có đối thủ, ít nhất đối thủ ấy cũng đã có trước rồi bởi vì người con trai Otto Storitz đã theo đuổi Myra Roderich. Hơn nữa không có gì ngạc nhiên nếu người ta đến cầu hôn một cô gái vẹn toàn và giàu có.

Những lời tôi tưởng như đã nghe lúc sắp tới tàu lên bờ lại hiện ra trong trí tôi. Tôi cố tin mình bị một ảo giác đánh lừa. Và lại, cứ cho rằng những lời ấy thật sự có nói lên thì phải kết luận thế nào, vì tôi không biết ai đã lên tiếng như thế? Tôi đã muốn buộc tội cái người Đức khó ưa mà chúng tôi cho là đã xuống tàu tại Pest. Nhưng tôi đã phải bỏ ý kiến đó vì hần đã rời tàu tại Vukovar. Trong trường hợp này chỉ còn có giả thiết về một người đùa dở mà thôi.

Tôi không cho em tôi biết chuyện xảy ra ấy nhưng tôi nghĩ nên cho hần biết qua những điều tôi nghe được về Wilhelm Storitz.

Lúc đầu Marc đáp lại bằng một cử chỉ “cóc cần” rất đặc trưng, nhưng rồi hần bảo.

- Thực ra Haralan đã có nói với em về con người ấy. Hình như hần là con trai duy nhất của nhà bác học Otto Storitz, người đã mang tiếng là phù thủy. Cái tiếng ấy cố nhiên là không xác đáng bởi vì ông ấy thật sự đã có một địa vị quan trọng trong khoa học tự nhiên, ông đã có nhiều khám phá quan trọng về hoá học và vật lý học. Nhưng sự cầu hôn của con trai ông ta đã bị từ chối.

- Rất lâu trước khi người ta nhận lời em phải không?
- Nếu em không lầm thì khoảng bốn, năm tháng trước.
- Vậy thì hai sự việc không liên quan gì với nhau ư?
- Không.
- Cô Myra có biết việc Wilhelm Storitz mơ ước làm chồng cô ta chẳng?
- Em không tin như thế.

- Và từ đó, hẳn không vận động gì sao?
- Không bao giờ. Hẳn phải hiểu rằng hẳn không có chút hy vọng nào.
- Tại sao vậy? Có phải tại tiếng tăm của hẳn?
- Không. Wilhelm Storitz là một loại người độc đáo, có lối sống khá bí mật. Hẳn sống xa cách mọi người.
- Ở Ragz à?
- Vâng, ở Ragz, trong một ngôi nhà riêng biệt trên đại lộ Tékéli. Không ai vào đấy cả. Người ta coi hẳn là một người kỳ lạ, thế thôi. Nhưng hẳn là người Đức, chừng đó cũng đủ nói lên lý do từ chối của ông Roderich, vì người Hung không mấy ưa con cháu của dòng giống Teuton.
- Em đã gặp hẳn chưa?
- Đôi lúc. Và một hôm tại viện bảo tàng, đại úy Haralan chỉ cho em thấy, nhưng hẳn không trông thấy bọn này.
- Hiện tại hẳn có mặt ở Ragz không?
- Em không thể trả lời chính xác được, Henri ạ. Nhưng hình như đã hai ba tuần nay không ai trông thấy hẳn.
- Như thế có nghĩa là hẳn đã rời thành phố.
- Thôi! Marc nói – Ta hãy để người ấy đấy, và nếu có một bà Wilhelm Storitz thì chắc chắn không phải là Myra Roderich, vì...
- Ừ, tôi đáp lại, bởi vì cô ấy sẽ là bà Marc Vidal!

Chúng tôi tiếp tục dạo trên bờ “ke” đến tận chiếc cầu nổi bằng tàu ghép lại, nối bờ sông Hung với bờ sông Serbie. Đi xa như thế là chủ ý của tôi. Hình như có người theo dõi chúng tôi, người ấy đi sau chúng tôi như để cố nghe câu chuyện. Tôi muốn rõ việc này.

Chúng tôi dừng ít phút trên cầu, ngắm con sông lớn dưới đêm thanh, đang phản chiếu muôn nghìn ngôi sao trông như vô vàn con cá lấp lánh. Tôi nhân lúc dừng chân này để xem kỹ bờ “ke” chúng tôi vừa đi qua. Một

quãng đường không xa, tôi trông thấy một người vóc trung bình và khá luống tuối vì dáng đi nặng nề.

Nhưng tôi thôi không nghĩ đến việc này nữa. Bị Marc hỏi dồn dập, tôi phải nói về công việc của tôi, về tin tức của bạn bè chung của chúng tôi, về giới nghệ sĩ mà tôi vẫn thường liên lạc. Chúng tôi nói nhiều đến Paris, nơi mà Marc sẽ về ở sau lễ cưới. Hình như Myra cũng vui thích được trở lại Paris mà nàng đã biết.

Tôi cho Marc hay rằng tôi có mang những giấy tờ theo bức thư của hắn. Hắn có thể yên lòng, sẽ không thiếu gì những hộ chiếu cần thiết cho cặp vợ chồng mới cưới.

Nói chung, câu chuyện quay trở lại mãi về ngôi sao lớn nhất ấy, là cô Myra rực rỡ, như cây kim nam châm quay về miền cực Bắc. Marc mãi nói và tôi mãi nghe về nàng. Đã lâu lắm hắn muốn nói với tôi những điều này. Nhưng tôi phải biết điều, hoặc là câu chuyện của chúng tôi phải kéo dài cho đến sáng.

Chúng tôi phải quay về khách sạn, và tôi nhìn lại phía sau một lần cuối. Bến tàu vắng ngắt. Cứ cho là người theo dõi chỉ là tưởng tượng của tôi, nay hắn đã biến mất.

Mười giờ rưỡi, Marc và tôi đã ở trong phòng riêng tại khách sạn Temesvar. Tôi đi nằm và bắt đầu ngủ.

Bỗng tôi giật mình nhòm dậy. Mơ chẳng?... Ác mộng chẳng?... Những lời tôi tưởng nghe trên tàu Dorothee, nay tuồng như nghe lại trong giấc ngủ chập chờn, những lời hăm dọa Marc và Myra Roderich!

III

Ngày hôm sau, tôi chính thức viếng gia đình Roderich.

Ngôi nhà ông bác sĩ đầu “ke” Batthyani góc đại lộ Tékéli. Đại lộ chạy quanh thành phố nhưng mỗi đoạn mang một tên khác nhau. Đây là một ngôi biệt thự hiện đại, bên trong trang trí sang trọng và đỉnh đặc, bàn ghế sắp xếp theo một thị hiếu nghệ thuật rất tế nhị.

Qua một cửa dành cho xe ra vào, kèm theo một cửa nhỏ dành cho kẻ ăn người ở, người ta bước vào một khoảng sân lát đá chạy dài đến một khu vườn rộng với hàng cây du, kim hợp hoan, lật, dẻ bao bọc, ngoạn vườn cao lên khỏi bờ tường xung quanh vườn. Đối diện với hai cửa này là nhà của gia nhân có trồng dây leo và nho dại. Nhà này nối liền với khu nhà chính bằng một hành lang có lắp kính màu, cuối hành lang là một tháp tròn, cao khoảng sáu mươi bộ, trong tháp một cầu thang uốn khúc lên cao.

Trước ngôi nhà chẽm chẽ một phòng trưng bày mỹ thuật, có lắp kính. Nhiều bộ cửa có màn dạ mở ra phòng này. Từ những cửa ấy ta vào phòng làm việc của bác sĩ Roderich, vào phòng khách và phòng ăn. Những phòng này rất sáng sủa nhờ sáu cửa sổ lớn mở ra “ke” Batthyani và đại lộ Tékéli.

Tầng lầu một và lầu hai cùng cách thiết kế giống nhau. Trên phòng khách lớn và phòng ăn là phòng ngủ của ông và phòng của bà Roderich. Ở lầu hai phòng của đại úy Haralan; bên trên phòng ông bác sĩ là phòng ngủ và phòng trang điểm của cô Myra.

Tôi biết biệt thự này trước khi đến viếng, vì trong câu chuyện ngày hôm qua, Marc không bỏ sót một chi tiết nào. Hẳn đã tả tỉ mỉ từng phòng, kể cả cái cầu thang độc đáo mà trên cùng là một vọng lâu và một sân thượng hình tròn, từ đó có thể nhìn bao quát thành phố và dòng sông Danube. Tôi còn biết rất chính xác Myra thích ngồi chỗ nào ở bàn ăn hay ở phòng khách, chiếc ghế nào cô thích ngồi ở cuối vườn, dưới bóng một cây lựu tuyệt đẹp.

Khoảng một giờ chiều, Marc và tôi được tiếp đón trong tiền sảnh rộng có lắp kính, ở mặt trước nhà. Chính giữa tiền sảnh được bày biện một chậu đồng chạm trổ, trong chậu nhiều bông hoa đầu xuân đang nở rộ, khoe màu sắc rực rỡ. Những cây nhỏ vùng nhiệt đới như cọ, dương, cau, trang trí những góc phòng. Trong khung gỗ là nhiều bức họa thuộc các trường phái Hungary và Hà Lan mà Marc đánh giá rất cao.

Trên giá, để bức chân dung của Myra, một tác phẩm nghệ thuật tuyệt đẹp, rất xứng đáng với tên người ký và cũng là người thân nhất của tôi trên cõi đời này.

Bác sĩ Roderich vừa tròn năm mươi tuổi, nhưng vóc dáng còn trẻ hơn tuổi đó. Người ông cao ráo, lưng thẳng, mái tóc dày lốm đốm bạc, da dẻ hồng hào và thể chất cường tráng, không một dấu vết bệnh tật. Ở ông thể hiện đặc trưng của con người Hungary thuần túy, con mắt nồng nhiệt, dáng đi cả quyết, phong độ cao quý, và toàn thể người ông ta toát ra một nét kiêu hãnh tự nhiên, nó điều hoà vẻ mặt tươi cười của ông. Tôi vừa được giới thiệu, ông nồng nhiệt siết chặt tay tôi, tôi hiểu ngay mình đang đối diện với một người hoàn hảo nhất trên đời.

Ở tuổi bốn lăm, bà Roderich vẫn giữ được nhiều nét của một sắc đẹp lộng lẫy những ngày đã qua, những nét đều đặn, cặp mắt xanh lơ sâu thẳm, một mái tóc đẹp đã chớm hoa râm, một cái miệng với hàm răng tuyệt mỹ và một thân hình thanh tú.

Marc đã mô tả bà một cách trung thực. Nơi bà toát ra phong thái của người đàn bà tuyệt diệu với đủ mọi đức hạnh. Bà tìm thấy hạnh phúc trọn

ven bên cạnh chồng, quý mến con cái bằng một niềm âu yếm của người mẹ nhìn xa thấy rộng.

Bà Roderich tiếp tôi rất thân mật, điều làm tôi vô cùng cảm động. Bà sung sướng được tiếp người anh của Marc Vidal tại nhà bà với điều kiện là ông anh ấy phải tự nhiên như người nhà.

Nhưng Myra Roderich đây rồi! Cô chạy đến tôi tươi cười, hai tay dang rộng. Phải rồi, một người em gái trong cô bé này, một người em gái ôm hôn tôi và tôi hôn lại một cách tự nhiên. Tôi có cơ sở để tin rằng Marc nhìn tôi như thế mà không khỏi phân bì.

- Em ấy à, em chưa được thế! hãnh thở dài ghen tị.

- Vì anh không phải là anh tôi. Cô em dâu tương lai của tôi giải thích, về đùa cợt.

Cô Roderich đúng là người mà Marc đã tả cho tôi, người trong bức hoạ tôi vừa ngắm nghía và ngợi khen. Một cô gái có mái tóc vàng óng như tơ, một cô gái hoà nhã, vui tính với đôi mắt xanh đậm long lanh trí tuệ với màu ấm của nước da người Hung với cái miệng xinh xắn và đôi môi hồng hé mở trên bộ răng trắng muốt. Với thân hình hơi cao hơn trung bình và dáng đi thanh nhã, cô là hiện thân của sự duyên dáng, của phẩm cách cao quý nhưng không kiêu cách không điệu bộ.

Thực ra nếu nói rằng những bức chân dung của Marc giống hơn mẫu thì cũng có thể nói đúng hơn rằng cô Myra tự nhiên hơn tự nhiên.

Đại úy Haralan cũng có mặt ở đây, oai vệ trong bộ quân phục. Anh trông giống cô em gái một cách kỳ lạ. Anh chìa tay cho tôi, coi tôi như người anh. Chúng tôi thân nhau ngay mặc dù tình bạn mới bắt đầu từ hôm qua. Tôi đã làm quen với mọi người trong gia đình.

Câu chuyện tiếp tục đủ mọi đề tài. Chúng tôi nói về chuyến đi trên tàu Dorothee, về công việc làm ăn của tôi ở Pháp, về thời gian tôi rảnh, về thành phố Ragz xinh đẹp này mà tôi sẽ được viếng thăm khắp nơi, về con sông lớn mà tôi phải xuôi xuống đến tận vùng Cửa sắt, con sông Danube

hùng vĩ với làn nước như trộn lẫn ánh vàng, về cả nước Hungary với biết bao kỷ niệm lịch sử, về vùng puszta^[4] danh tiếng đang thu hút những kẻ hiếu kỳ ở khắp năm châu bốn biển.

- Ông về đây, chúng tôi vui mừng khôn xiết, ông Vidal ạ! Cô Myra vẫn luôn mồm nhắc câu này, hai bàn tay chắp lại một cách yêu kiều. Chuyển đi của ông cứ kéo dài làm chúng tôi lo quá. Chỉ khi nhận được bức thư ông viết từ Pest chúng tôi mới yên tâm.

- Tôi rất có lỗi, cô Myra ạ – tôi đáp – rất có lỗi vì chậm trễ ở dọc đường. Đến Vienne nếu tôi đáp xe thơ thì tôi đã đến Ragz lâu rồi. Nhưng nhiều người Hungary ắt sẽ không tha thứ nếu tôi dám bỏ qua dòng sông Danube lừng danh mà họ có lý do chính đáng để hãnh diện.

- Thưa ông Vidal, đúng là con sông oanh liệt của chúng tôi, ông bác sĩ đồng tình. Nó thuộc về chúng tôi từ Presbourg tới Belgrade.

- Chúng tôi thay cô ấy tha lỗi cho ông, ông Vidal ạ, bà Roderich nói, bởi vì cuối cùng ông đã ở đây rồi và bây giờ thì không còn gì làm trì hoãn hạnh phúc của hai trẻ này nữa.

Vừa nói bà Roderich vừa đưa mắt âu yếm nhìn con gái và Marc, hai người đã kết hợp trong tim bà. Ông Roderich cũng làm y như thế. Còn về “hai trẻ” mắt chúng nó nuốt chửng lẫn nhau. Phần tôi, tôi rất cảm động về niềm hạnh phúc của gia đình đầm ấm này.

Chiều hôm ấy không cần phải đi đâu cả. Nếu ông bác sĩ phải quay về công việc thường lệ thì bà Roderich và con gái bà không có việc gì phải ra khỏi nhà. Cùng với họ tôi đi khắp toà biệt thự, ngắm nhìn những cái đẹp bên trong, các bức tranh và đồ chơi chọn lọc, các tủ chén đầy bát đĩa bằng bạc ở phòng ăn, các tủ và rương cổ của viện bảo tàng.

- Còn cái tháp nữa! Myra kêu lên. Ông Vidal có cho rằng cuộc viếng thăm đầu tiên này kết thúc nếu không trèo lên tháp chăng?

- Không đâu, cô Myra ạ, không đâu! Không có bức thư nào mà Marc không tán dương tháp này. Nói cho đúng, tôi đến Ragz chỉ để leo lên tháp

ấy.

- Vậy mời ông, tôi không lên nổi vì cao quá, bà Roderich nói.

- Mẹ! Chỉ có một trăm sáu mươi bậc thôi mà!

- Vào tuổi mẹ, mỗi năm cũng không đi được bốn bậc nữa cơ, đại úy Haralan nói. Thôi mẹ ở đây, chúng con sẽ gặp mẹ ở ngoài vườn.

- Nào ta lên trời! Myra reo lên.

Cô phóng nhanh làm chúng tôi phải khó nhọc lắm mới theo kịp. Trong hai phút chúng tôi lên đến vụng gác rồi sân thượng để nhìn một phong cảnh xinh đẹp mở ra trước mắt.

Phía tây là tất cả thành phố và vùng ngoại ô nằm dưới chân đồi Wolkang tới toà lâu đài cổ mà tháp vụng lâu thấp thoáng dưới lá cờ Hungary. Về phía nam, dòng sông Danube uốn khúc, rộng chừng một trăm bảy mươi lăm toa-dơ^[5] với vô số thuyền bè xuôi ngược và xa hơn nữa là những ngọn núi mờ ảo của một tỉnh biên giới Serbie. Về phía bắc, vùng puszta với những khu rừng chen chúc như cây cối trong công viên, những cánh đồng, những nương rẫy, những bãi cỏ đứng sấp hàng sau những dãy nhà miền quê và những nông trại với chuồng bò câu nhọn hoắt.

Tôi say mê cái phong cảnh đa dạng tuyệt diệu này, nhất là hôm ấy tốt trời, ánh nắng rực rỡ cho ta nhìn rõ đến tận chân trời xa tắp.

Cô Myra giải thích cho tôi.

- Đây là khu vực quý tộc, có lâu đài, có biệt thự, có công viên, có tượng đá... Còn từ phía kia trở đi là khu vực thương mại, có đường phố đông người, có chợ quán... Và sông Danube, vì luôn luôn phải nhắc đến sông Danube của chúng tôi, vào giờ này nó đã rộn rã chưa!... Và đảo Svendor một màu xanh rờn với những cánh đồng và bãi cỏ đang trở hoa!... Anh tôi sẽ không quên đưa ông đến đây.

- Cô cứ yên trí, đại úy Haralan trả lời, tôi sẽ không miễn cho ông Vidal một xó xinh nào ở Ragz cả.

- Và các nhà thờ của ta, cô Myra tiếp, ông có thấy những nhà thờ của chúng tôi không, với những gác chuông, nào là chuông lớn, chuông nhỏ? Chủ nhật ông sẽ nghe chuông đổ! Và Toà Thị sảnh với cái sân danh dự giữa hai toà nhà, mái nhà cao, cửa sổ lớn và gác chuông lớn vẫn điểm giờ!

- Mai tôi sẽ đến viếng đây, tôi nói.

- Này, thưa ông, Myra vừa nói vừa quay qua nhìn Marc, trong khi tôi chỉ Toà Thị sảnh cho ông thì ông nhìn cái gì vậy?

- Nhà thờ lớn, cô Myra ạ... cái khối đồ sộ của nhà thờ, những ngọn tháp ở phía trước, mũi tên chính giữa hướng lên cao như để dắt dẫn những lời cầu nguyện lên trời và nhất là cái cầu thang vĩ đại.

- Và tại sao lại say mê cái cầu thang đến thế? Myra hỏi.

- Vì nó ở ngay dưới mũi tên, nó dẫn đến đàn hát đồng ca, nơi mà... Marc vừa trả lời vừa nhìn vị hôn thê mà khuôn mặt xinh đẹp đã bắt đầu ửng đỏ.

- Mà sao? Myra hỏi.

- Mà tôi sẽ nghe từ chính miệng cô cái chữ lớn nhất trong các chữ mặc dù nó chỉ có một vần, cái chữ đẹp nhất!

Sau khi đã ngừng chân khá lâu trên sân thượng của vọng gác, chúng tôi lại xuống vườn để gặp bà Roderich đang chờ chúng tôi.

Hôm ấy tôi dùng bữa tối tại gia đình này và ở lại chơi. Nhiều lần cô Myra ngồi vào đàn piano vừa dạo đàn vừa hát bằng một giọng truyền cảm những ca khúc Hungary độc đáo, những đoản ca, bi ca, tráng ca, ba-lát, khiến cho người nghe vô cùng cảm động. Sự say mê ấy sẽ kéo dài đến khuya nếu đại úy Haralan không nhắc chúng tôi về.

Đến khách sạn Temesvar Marc theo tôi vào phòng và nói.

- Trong thư, em đã thôi phòng chắng? Anh có cho rằng trên đời còn có một cô gái nào khác nữa không?

- Một cô khác! Tôi đáp lại. Nhưng tôi muốn hỏi rằng có thể có một cô nào khác, và cô Myra Roderich có thực trên đời này chắng!

- Ôi anh Henri thân mến, em yêu cô ấy hơn cả cuộc đời.

- Chà! Điều này không làm tôi ngạc nhiên, Marc thân yêu ạ.

Nói chuyện đến đây, chúng tôi về giường ngủ. Không một gợn mây làm u ám cái ngày hạnh phúc và yên tĩnh ấy.

IV

Ngay ngày hôm sau tôi bắt đầu đi thăm thành Ragz với đại úy Haralan. Marc bận lo các công việc liên quan đến hôn lễ cử hành khoảng hai mươi hôm nữa, tức là vào ngày 1 tháng Sáu. Đại úy Haralan hướng dẫn tôi viếng mọi nơi trong thành phố quê hương anh. Anh đúng là người hướng đạo chu đáo, thông thái và chịu khó không ai bằng.

Ý nghĩ về anh chàng Wilhelm Storitz cứ làm ám ảnh tôi mãi, nhưng tôi không thổ lộ gì với Haralan, mặc dù tôi đã cho Marc biết qua loa và hẳn cũng giữ kín việc này. Rất có thể là không có gì phải lo ngại nữa.

Như đa số các thành phố ở Hungary, Ragz đã liên tiếp mang nhiều tên. Họ có thể trưng ra chứng thư đặt tên viết bằng bốn năm thứ tiếng, La tinh, Đức, Slave, Hung, tất cả đều phức tạp như chứng thư đặt tên thành cho các hoàng tử, công tước, hầu tước ở triều đình.

- Thành phố chúng tôi không có địa vị quan trọng như Budapest, Haralan nói. Dân số ở đây hơn bốn mươi nghìn người. Nhờ ở công nghiệp, thương mại, mà chúng tôi đóng một vai trò quan trọng trong vương quốc Hungary.

- Đây là một thành phố có nhiều đặc tính Hung, tôi nhận xét.

- Cố nhiên! Do phong tục tập quán cũng như lối ăn mặc của thị dân. Có thể nói không ngoa rằng ở Hungary chính người Hung đã lập quốc và người Đức đã lập các thành phố, câu này cũng vẫn xác đáng đối với Ragz. Chắc chắn trong giới thương mại anh sẽ gặp nhiều người thuộc dòng giống Đức, nhưng họ chỉ là thiểu số.

- Tôi đã được biết điều đó, cũng như tôi đã biết rằng thị dân Ragz rất hãnh diện về sự thuần khiết của thị trấn mình.

Vả lại người Hung – mà thỉnh thoảng có người lầm với người Hung Nô – làm nên tinh thần đoàn kết chính trị vững bền nhất, về phương diện này nước Hungary cao hơn nước Áo.

- Còn người Slave? tôi hỏi.

- Người Slave không đông đảo bằng người Hung thừa ông Vidal, nhưng họ đông hơn người Đức nhiều.

- Vậy trong vương quốc Hungary người ta coi họ như thế nào?

- Tệ lắm, tôi phải thú nhận điều này, nhất là trong dân chúng Hung, vì rõ ràng những người gốc Teuton sống chung với chúng tôi như những người bị đày lưu vong khỏi tổ quốc của họ.

Đại úy Haralan có vẻ không cảm tình nhiều với người Áo. Còn về người Đức thì đã từ lâu vẫn có mối ác cảm giữa họ với người Hung. Mối ác cảm này biểu lộ bằng trăm nghìn hình thức, và đã có nhiều câu tục ngữ phát biểu điều này một cách khá tàn nhẫn.

“*Eb a német Kutya nélkül*” có nghĩa là “Ở đâu có một người Đức, ở đấy có một con chó”.

Loại trừ cái thái quá trong một số câu châm ngôn, câu này ít nhất cũng biểu lộ mối thông cảm ít ỏi giữa hai dân tộc.

Thành Ragz được kiến trúc khá đồng đều, trừ phần thấp ở ven sông. Những khu cao được xây thẳng tắp trông như những bức vẽ hình học.

Theo bờ “ke” và theo đường Étienne I, đại úy Haralan đưa tôi đến chợ Coloman đúng lúc chợ đông.

Chợ Coloman bày bán rất nhiều sản phẩm địa phương. Tôi ngắm nhìn thoải mái người nông dân địa phương ăn mặc theo lối cổ truyền. Họ còn giữ được tính chất rất thuần túy của dòng giống mình. Cái đầu cứng cáp, chiếc mũ tẹt, đôi mắt tròn, bộ râu quặp. Họ thường đội chiếc mũ rộng vành

để thò ra hai bím tóc, thường vận áo khoác và gi-lê da cừu có đính cúc bằng xương, vận quần ngắn may bằng vải to trông như nhung gân ở miền Bắc Pháp, thường đeo thắt lưng màu sắc khác nhau tùy người và mang đôi ủng nặng nề có sẵn đinh thúc ngựa.

Rất dễ nhận thấy người đàn bà nông dân có dáng người rất đẹp. Họ mặc váy ngắn, màu sắc sặc sỡ, mang yếm thêu, đội nón có ngù bằng lông chim, vành be lên để lộ một mái tóc dày. Họ đi đứng nhanh nhẹn hơn đàn ông.

Trong chợ cũng có nhiều người Di-gan. Họ là những con người bần cùng, rất khốn khổ và đáng thương. Đàn ông, đàn bà, cụ già, trẻ con vẫn còn giữ được vài nét đặc trưng dưới lớp quần áo rách rưới gồm nhiều lỗ thủng hơn là vải.

Rời chợ tôi theo đại úy Haralan qua một vùng mê lộ chật hẹp, hai bên có hàng quán treo biển hiệu lủng lẳng. Cuối cùng khu vực này toả rộng ra, tiếp giáp với công trường Kurtz, một trong những công trường lớn nhất thành phố.

Giữa công trường, sừng sững một máy nước kiến trúc hoa mỹ bằng đồng thau và cẩm thạch, bể nước được cung cấp thừa thãi nhờ những miệng ống hình thù kỳ quái lạ mắt. Trên bệ có gắn pho tượng của Mathias Corvin, người anh hùng thế kỷ 15, vị vua mới mười lăm tuổi đã chống lại cuộc tấn công của quân Áo, Bohémien, Ba Lan và đã cứu văn đạo Công giáo châu Âu khỏi bàn tay man rợ của Thổ Nhĩ Kỳ.

Công trường tuyệt đẹp. Một bên là dinh Tổng trấn, kiến trúc theo kiểu thời Phục hưng, nóc nhà cao gấn chong chóng gió. Trước khi vào toà nhà chính phải qua một cầu thang có tay vịn bằng sắt, một dãy hành lang trang trí bằng những pho tượng cẩm thạch thông đến lầu một. Mặt tiền dinh có nhiều cửa sổ, song cửa hình chữ thập bằng đá lấp kính màu. Ở chính giữa vượt lên một vọng gác nóc tròn có cửa, nép dưới bóng một lá quốc kỳ. Hai ngôi nhà làm tiền sảnh nối liền nhau bằng một hàng rào lưới sắt có cửa mở vào một khoảng sân rất rộng, góc sân được trang trí bằng những chòm cây xanh tốt.

Chúng tôi dừng chân ở công trường Kurtz.

- Đây là dinh Tổng trấn, đại úy Haralan nói. Hai mươi hôm nữa Marc và Myra sẽ đến đây yết kiến ngài Tổng trấn để thỉnh cầu ngài chấp thuận, sau đó mới đến nhà thờ lớn.

- Thỉnh cầu ngài chấp thuận ư? Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Vâng. Đây là một tục lệ rất xưa của địa phương. Không có lễ cưới nào được tiến hành mà không được phép của chính quyền tối cao thành phố. Sự cho phép này tự nó là một mối dây buộc chặt những người sắp lấy nhau. Họ chưa hẳn là vợ chồng, nhưng họ cũng không còn là “vị hôn phu thê” nữa. Trong trường hợp có một sự trắc trở nào, không cưới nhau được, họ cũng không thể thêm một lần đính hôn được.

Vừa giải thích cho tôi cái phong tục lạ lùng ấy, đại úy Haralan kéo tôi đi về đường Ladislas, nhà thờ lớn Saint-Michel nằm ở cuối đường này. Đây là toà kiến trúc của thế kỷ 13 trong đó kiểu La Mã và gô-tích pha lẫn nhau nên thiếu hẳn sự thuần nhất. Tuy nhiên ngôi nhà thờ có những cái đẹp mà những bậc sành sỏi rất lưu ý. Mặt tiền nhà thờ có xây kèm hai ngọn tháp, mũi tên cao ba trăm mười lăm bộ, cổng chính giữa với mái vòm được kiến trúc rất công phu, khuôn hình hoa thị rộng lớn để ánh nắng chiếu lùa vào soi sáng trọn vẹn đại sảnh giáo đường, cuối cùng phần hậu giáo đường hình bán nguyệt với vô số vòm cuốn.

- Chúng ta sẽ có dịp viếng bên trong sau này, đại úy Haralan nói.

- Tùy anh thôi, tôi nói. Anh hướng dẫn tôi, tôi theo anh.

- Này nhé, ta ngược lên ngã lâu đài, rồi theo các đại lộ đi vòng thành phố và về đến nhà đúng giờ ăn trưa.

Thành Ragz có vài đền đài của giáo phái Luther và Hy Lạp, không có giá trị thẩm mỹ kiến trúc, và có nhiều nhà thờ Thiên chúa giáo khác. Ở đây người công giáo chiếm đa số.

Hungary chủ yếu theo giáo phái của Toà thánh và La Mã mặc dù thủ đô Budapest là thành phố có nhiều người Do Thái nhất, sau Cracovie^[6]. Ở đây

cũng như nhiều nơi khác, hầu hết tài sản của các đại tư bản đều chuyển qua tay họ.

Khi đi về phía lâu đài, chúng tôi phải băng qua một vùng ngoại ô khá đông đúc, kẻ mua người bán chen chúc nhau.

Đúng lúc chúng tôi đến một công trường nhỏ thì một sự lộn xộn khác thường đang xảy ra.

Năm ba người đàn bà rời sạp hàng của mình đến xúm quanh một gã nông dân vừa bị té xuống đất và đang nặng nhọc đứng dậy. Hẳn tỏ vẻ vô cùng tức giận:

- Tôi đã bảo có kẻ đánh tôi... đẩy tôi, làm tôi té cơ mà!

- Ai vô đó mà đánh mày? một bà cãi lại. Lúc ấy mày đứng một mình... Tao ngồi bên sạp thấy rõ hết. Không có ai chỗ này cả.

- Có mà, người ấy quả quyết... đẩy một phát vào đây này, ngay ngực... tôi ngã chúi lúi.

Đại úy Haralan đến hỏi chuyện và được biết: người nông dân ấy đang đi bình thường bỗng nhiên cảm thấy bị ai đẩy mạnh y như thể có một người lực lưỡng đung vào trước mặt rất căng đến nỗi té lăn quay. Còn nói ai là người tấn công thì chịu vì khi đứng lên, hẳn không thấy có ai gần đấy cả.

Câu chuyện này có phần nào xác thực không? Người nông dân có thật sự bị đẩy một cách tàn nhẫn và bất ngờ không? Không có ai đẩy thì làm gì có lực đẩy, gió chẳng? Nhưng lúc ấy không khí hoàn toàn yên tĩnh.

Chỉ một sự kiện có thật là có té, nhưng không thể cắt nghĩa vì sao lại bị té.

Thế là mọi người tụ tập lại.

Nhất định người ấy bị ảo giác, nếu không cũng bị quá chén mà ra. Một người say tự mình té xuống, đấy là quy luật của sự rơi.

Hiển nhiên đây là quan niệm chung, dù anh ta có quả quyết là mình không hề uống giọt rượu nào. Cảnh sát đã thô bạo đến yêu cầu anh đi chỗ

khác, bất chấp sự phản đối âm ỉ của anh.

Việc xảy ra coi như đã được giải quyết, chúng tôi lại tiếp tục đi, leo con đường dốc dẫn đến mạn đông thành phố. Nơi đây giăng ra một mạng lưới các đường lớn, đường nhỏ, như một trận đồ bát quái mà người lạ khó lòng tìm lối ra.

Cuối cùng chúng tôi đến trước lâu đài, một toà kiến trúc kiên cố trên sườn đồi Wolkang.

Đây đúng là vệ thành, là “Var” theo tiếng Hung là pháo đài các thành phố Hungary, là thành lũy của thời phong kiến, là vẻ đe dọa đối với kẻ thù bên ngoài – người Thổ – cũng như đối với các chư hầu của nhà vua. Những bức tường thành cao có khía đặt súng, có lỗ thả gạch đá xuống chân thành, có khe bắn súng, xung quanh có tháp lớn mà ngọn cao nhất là vọng lâu đứng sừng sững trên cả khu vực xung quanh.

Chiếc cầu rút năm vắt trên đường hào mọc đầy các loại cây dại, dẫn đến một cửa bí mật nằm giữa hai khẩu súng thần công đã hỏng. Phía trên cao, những họng đại pháo xếp thành hàng dài.

Cấp bậc của đại úy Haralan đương nhiên cho phép chúng tôi đột nhập ngôi nhà võ trang cũ kỹ này mà giá trị quân sự không còn quan trọng nữa. Vài người lính ít ỏi canh gác ở đây tiếp đón anh ta theo đúng quân nghi. Khi vào bên trong, anh ta mời tôi leo lên vọng gác ở một góc đồn.

Chúng tôi phải leo gần hai trăm bốn mươi bậc cầu thang cuộn hình tròn ốc để lên sân thượng. Đi dọc theo bờ tường thấp dùng làm lan can, tôi được nhìn một chân trời xa hơn lúc đứng trên tháp của biệt thự Roderich. Phần sông Danube thấy trong tầm mắt có lẽ dài đến bảy dặm, lúc bấy giờ đã quẹo sang đông, về phía Neusatz.

- Anh Vidal này, bây giờ mời anh nhìn một phần thành phố chúng tôi, kìa, nó dưới chân ta đấy.

- Những gì tôi đã nhìn thấy trong thành phố này đều rất lý thú, tôi đáp, dù được nhìn thấy sau Budapest, sau Presbourg.

- Tôi sung sướng được nghe anh nói như thế. Khi anh viếng Ragz xong, khi anh làm quen với phong tục tập quán và những đặc trưng ở đây, tôi chắc anh sẽ giữ mãi một kỷ niệm tuyệt đẹp... Vì chúng tôi, người Hung, chúng tôi yêu các thành phố chúng tôi, như con yêu cha! Hơn nữa, ở đây những sự giao thiệp giữa các giai cấp đều hoàn toàn thân hữu. Giai cấp khá giả sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khó. Số người nghèo mỗi năm mỗi giảm, nhờ những tổ chức từ thiện, ở đây, anh sẽ gặp rất ít người khốn khổ. Dù sao ở đây sự khốn khổ cũng đã được giúp đỡ ngay khi vừa phát hiện.

- Tôi biết điều đó, đại úy ạ, cũng như tôi biết rằng bác sĩ Roderich không tiếc gì khi giúp đỡ người nghèo, và tôi còn biết rằng bà Roderich và cô Myra đứng đầu những công cuộc từ thiện.

- Mẹ tôi và em tôi chỉ làm cái mà những người ở vào địa vị và thân phận ấy phải làm. Theo tôi, sự nhân từ là bốn phận khẩn thiết nhất.

- Cố nhiên, nhưng có biết bao nhiêu cách làm bốn phận ấy, tôi thêm vào.

- Đây là bí quyết của đàn bà, anh Vidal thân mến ạ, và là một trong những chức năng của họ ở trên đời.

- Vâng, chắc chắn đó là chức năng cao quý nhất.

- Cuối cùng, đại úy Haralan nói tiếp, chúng tôi sống trong thành phố yên tĩnh, nơi những tham vọng chính trị không quấy rầy, thành phố tha thiết với những quyền hạn và đặc lợi của mình nên cố giữ không để cho trung ương lấn át. Đồng bào của chúng tôi chỉ có một khuyết điểm...

- Đó là...?

- Là hơi mê tín dị đoan và sẵn sàng tin vào quyền lực siêu nhiên. Họ rất thích chuyện huyền thoại có ma, có quỷ, có hiện hồn.

- Thế thì không phải là chuyện của bác sĩ Roderich – một vị thầy thuốc, theo định nghĩa, phải có đầu óc vững vàng – nhưng mẹ và em gái anh thì sao?

- Vâng, và tất cả mọi người với họ. Đây là một nhược điểm mà tôi không phản ứng lại nổi. Có lẽ Marc sẽ giúp tôi một tay.

- Với điều kiện là cô Myra đừng có làm hấn hư hỏng!

- Anh Vidal này, anh hãy chồm ra bờ tường một chút... đấy... phía cuối thành phố, anh nhìn thấy cái chòi gác đấy chứ?

- Vâng, tôi đáp, hình như đấy là cái tháp của biệt thự Roderich.

- Quả là anh không lầm chút nào. Trong biệt thự này có một phòng ăn và trong phòng ấy, một bữa ăn trưa sắp được dọn lên, và anh là một thực khách...

- Xin tuân lệnh đại úy.

- Chúng ta xuống thôi! Hãy để “Var” lại trong sự cô đơn phong kiến của nó mà chúng ta đã quấy rầy một lát. Trên đường về, ta theo lối các đại lộ để xuyên qua mạn bắc thành phố.

Vài phút sau, chúng tôi ra cửa.

Phía bên kia, một khu phố đẹp chạy dài đến tận biên giới thành phố Ragz, những con đại lộ cứ đổi tên ở mỗi ngã tư đường, chạy dài hơn một dặm, vẽ thành ba phần tư vòng tròn, đến tận sông Danube. Qua nhiều năm tháng, đại lộ đã có bốn hàng cây sồi, dẻ và bồ đề. Bên kia đại lộ là một dãy tường đất dài dằng dặc. Xa hơn nữa là vùng nông thôn, còn bên này đại lộ, nhiều nhà cửa nguy nga nối tiếp nhau, nhà nào cũng có sân trồng hoa lá, mặt sau nhà mở ra khu vườn tươi mát có suối chảy qua.

Vào giờ này trên đại lộ đã có vài thớt xe ngựa và trên lối đi song song, nhiều đoàn nam nữ kỵ mã ăn mặc bánh bao tấp nập chạy qua.

Đến một khúc quanh, chúng tôi quẹo trái rồi theo đại lộ Tékéli đi về hướng “ke” Batthyani.

Cách khúc quanh không xa, chúng tôi đi ngang qua một khu vườn, giữa là một ngôi nhà đơn độc, vẻ buồn bã của nhà hoang, cửa sổ đóng kín như không bao giờ được mở ra, tầng dưới nền đầy gai góc rêu phong. Nó tương phản một cách kỳ lạ với những biệt thự khác cùng đường.

Nhiều đám cỏ gai phủ kín chân hàng rào lưới sắt. Một cánh cửa nhỏ mở vào một khoảng sân hẹp, trồng hai cây du già cỗi xấu xí, thân cây mang nhiều vết nứt dài để lộ những mảng mục nát bên trong.

Mặt trước nhà, ba nấc của bậc thềm đổ nát dẫn đến một bộ cửa đã phai màu vì gió sương và tuyết lạnh. Trên tầng trệt là lầu một, lợp ngói to phiến và một phòng chóp lầu hình vuông có cửa sổ che kín bằng những lớp màn dày.

Nhà có vẻ hoang mạc dù ở trong tình trạng còn ở được.

- Nhà này của ai nhỉ? Tôi hỏi.

- Của một người rất độc đáo, đại úy Haralan đáp.

- Nó làm cho đại lộ xấu đi, tôi nói. Có lẽ thành phố nên mua lại và đập bỏ đi. Nhân vật đặc biệt này là ai nhỉ?

- Một người Đức.

- Một người Đức?

- Vâng, một người Phổ.

- Tên hăn là...?

Đại úy Haralan sắp sửa trả lời tôi thì cánh cửa mở, hai người đàn ông bước ra khỏi nhà. Người già hơn, khoảng sáu mươi tuổi, đứng lại trên bậc thềm, còn người kia đi xuống sân và ra khỏi hàng rào lưới sắt.

- Này! Đại úy Haralan thì thầm, thế ra hăn còn ở nhà? Tôi cứ tưởng hăn đi vắng...

Người ấy quay lại nhìn chúng tôi. Hăn có biết đại úy Haralan không nhỉ? Tôi chắc chắn họ biết nhau vì cả hai trao đổi cái nhìn ác cảm. Tôi không thể nhầm lẫn điều này được.

Riêng tôi, tôi đã nhận ra hăn, và khi hăn đã đi xa vài bước tôi kêu lên.

- Đúng là hăn.

- Anh đã gặp người này rồi ư? Đại úy Haralan ngạc nhiên hỏi tôi.

- Dĩ nhiên, tôi đáp. Tôi đã đi chung với hắn trên tàu Dorothee từ Budapest đến Vukovar. Gặp hắn ở Ragz, bất ngờ quá!

- Tốt hơn là hắn không nên ở đây! Haralan nói.

- Anh có vẻ không thiện cảm với người Đức ấy, tôi nói.

- Ai có thể giao thiệp tốt với hắn được đâu? Và lại tôi có lý do riêng để không thích hắn. Hắn đã mặt dày mày dạn đi hỏi em gái tôi. Hai bố con chúng tôi đã từ chối bằng mọi cách làm cho hắn không còn dám vác mặt đến hỏi nữa...

- Sao? Chính hắn đây à!...

- Anh đã biết rồi sao?

- Vâng, thưa đại úy, và tôi cũng biết rằng tôi mới vừa trông thấy Wilhelm Storitz, con trai của Otto Storitz, nhà bác học lừng danh ở Spremberg.

V

Hai ngày trôi qua. Tôi để hết thời gian rảnh rỗi dạo khắp thành phố. Tôi thường dừng chân rất lâu trên chiếc cầu nối liền hai bờ sông Danube với đảo Svendor để ngắm nhìn say đắm con sông đẹp đẽ này.

Cái tên Wilhelm Storitz thường đến với ý nghĩ tôi, dù tôi không muốn. Thế là hẳn thường ở tại thành phố Ragz, và theo chỗ tôi mới biết, hẳn có một người hầu duy nhất tên là Hermann. Người này cũng không khả ái, không xã giao, không cởi mở hơn chủ hẳn. Tôi còn có cảm tưởng rằng cái anh chàng Hermann ấy có tầm vóc và dáng đi giống như người đã theo dõi chúng tôi – em tôi và tôi – ở “ke” Batthyani, hôm tôi mới đến.

Tôi cứ tưởng nên giấu, không nói gì với Marc về sự gặp gỡ đại lộ Tékéli này. Có thể điều này làm cho Marc sợ, khi biết rằng Wilhelm Storitz đã trở về Ragz. Tại sao đưa một bóng đen lo lắng làm mờ hạnh phúc của hẳn nhỉ? Nhưng tôi tiếc là kẻ đối thủ vô duyên ấy vẫn còn ở trong thành phố, ít nhất cho đến ngày cử hành hôn lễ của Marc và Myra.

Sáng ngày 16, tôi sắp sửa chuyển đi dạo thường lệ, và định sẽ qua vùng đồng ruộng xung quanh Ragz thì em tôi vào phòng.

- Em bận quá, hẳn nói. Anh không giận em vì để anh một mình chứ?
- Không sao đâu em ạ. Đừng lo cho anh.
- Haralan không đến đón anh sao?

- Không, anh ta không rảnh. Nhưng không sao, anh sẽ ăn trưa một mình đầu đó bên bờ sông Danube.

- Nhớ về nhà lúc bảy giờ, anh Henri nhé.

- Bữa ăn nhà ông bác sĩ ngon quá, làm sao anh quên được.

- Háu ăn!... Mong rằng anh không quên buổi dạ hội tối ngày kia tại biệt thự. Anh có thể nhân đây hiểu được giới thượng lưu ở Ragz.

- Buổi dạ hội đính hôn phải không Marc?

- Nếu anh muốn thế cũng được, nhưng đúng hơn là để ký hôn ước. Em và Myra thân mến của em đã đính hôn lâu rồi... Đối với em thì em vẫn luôn luôn như thế.

- Ừ, từ lúc mới sanh.

- Có thể như thế đấy.

- Thôi chào con người sung sướng nhất đời nhé.

- Anh vội quá đi mất. Anh sẽ nói với em câu đó khi nào vị hôn thê của em thành vợ em.

Sau khi bắt chặt tay tôi, Marc quay về phòng. Tôi sắp sửa ra đi thì Haralan đến. Tôi hơi ngạc nhiên vì theo hạn ước thì ngày hôm ấy tôi không gặp anh ta.

- Anh đấy à? Tôi nói. Này, đại úy ơi, đây là một sự ngạc nhiên thú vị.

Tôi làm chẳng? Haralan có vẻ lo lắng. Anh ta chỉ trả lời tôi.

- Anh Vidal thân mến, ba tôi muốn gặp anh. Ông đợi anh ở nhà.

- Xin sẵn sàng, tôi đáp, trong lòng rất ngạc nhiên và lo sợ, dù chưa biết vì sao.

Trong khi chúng tôi kề vai nhau đi dọc bờ “ke” Batthyani, đại úy Haralan không nói một lời. Việc gì đã xảy ra và bác sĩ Roderich muốn nói gì với tôi nhỉ? Phải chăng đó là vấn đề hôn lễ của Marc?

Chúng tôi vừa đến nhà thì người hầu đưa ngay vào phòng bác sĩ.

Bà Roderich và cô Myra đã đi dạo buổi sáng và chắc Marc đã đi tìm gặp họ.

Ông bác sĩ còn một mình ở trong phòng, ngồi trước bàn. Ông quay lại và cũng có vẻ lo lắng như con trai ông.

“Có việc gì đây, tôi nghĩ, và chắc chắn Marc chưa biết khi hẳn đến gặp tôi sáng nay.”

Tôi ngồi vào chiếc ghế phôi-tơ đối diện với ông bác sĩ, còn Haralan thì đứng tựa vào lò sưởi. Tôi lo lắng chờ ông bác sĩ lên tiếng.

- Thưa ông Vidal, trước hết tôi cảm ơn ông đã đến đây, ông nói.

- Tôi hoàn toàn thuộc quyền của ông, thưa bác sĩ, tôi đáp.

- Tôi muốn nói chuyện với ông trước mặt Haralan.

- Phải chăng về việc hôn nhân của Marc và cô Myra?

- Đúng đấy.

- Điều ông nói với tôi quả là nghiêm trọng?

- Có và không, ông bác sĩ đáp. Dù sao vợ tôi, con gái tôi và em ông đều không biết việc này. Tôi muốn giấu họ điều tôi sắp nói với ông. Ngoài ra ông có thể xét xem tôi đúng hay sai.

Trong trực giác tôi thấy một sự liên hệ giữa câu chuyện hôm nay và sự gặp gỡ của Haralan và tôi trước ngôi nhà đại lộ Tékéli.

- Chiều hôm qua, ông bác sĩ tiếp, trong khi bà Roderich và Myra đi vắng, vào giờ khám bệnh, người hầu báo tôi một người khách mà tôi không muốn tiếp đó là Wilhelm Storitz... Nhưng có lẽ anh không biết rằng người Đức này...

- Tôi có biết, tôi đáp.

- Vậy xin nói để ông biết rằng sáu tháng trước đây, nghĩa là khá lâu trước khi em ông hỏi và được nhận lời, Wilhelm Storitz đến cầu hôn con gái tôi. Sau khi trao đổi với vợ và con trai tôi, chúng tôi đều đồng quan điểm là không ủng hộ một cuộc hôn nhân như thế. Tôi trả lời cho Wilhelm Storitz

là đề nghị của anh ta không chấp thuận được. Thay vì cam chịu sự từ chối ấy, anh ta lại chính thức cầu hôn lần nữa và tôi cũng lại chính thức lặp lại câu trả lời của tôi để anh ta đừng nên hy vọng nữa.

Trong khi ông bác sĩ nói, đại úy Haralan đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng dừng bước trước một cửa sổ để nhìn về hướng đại lộ Tékéli.

- Thưa ông Roderich, tôi có biết sự cầu hôn ấy và tôi cũng biết rằng việc này xảy ra trước khi em tôi cầu hôn.

- Gần ba tháng trước, ông Vidal ạ.

- Thế thì, tôi nói tiếp, không phải vì Marc đã được chấp thuận mà Wilhelm Storitz bị từ chối, nhưng chính là vì cuộc hôn nhân này không hợp quan điểm ông.

- Cố nhiên, không bao giờ chúng tôi đồng ý sự liên hợp như thế. Chúng tôi thấy không ổn về mọi phương diện, và lại chính Myra cũng cương quyết chối từ.

- Vậy bản thân hay địa vị của Wilhelm Storitz đã đưa ông đến quyết định như thế?

- Địa vị của anh ta có lẽ khá tốt, bác sĩ Roderich trả lời. Ai cũng tin rằng bố anh ta có để lại một gia tài ketch sù ở những khám phá thành công. Còn về bản thân anh ta...

- Tôi biết cái đó, thưa ông Roderich.

- Ông biết rồi ư?

Tôi kể lại trường hợp tôi gặp Wilhelm Storitz trên tàu Dorothee. Trong hơn bốn ngày người Đức ấy là bạn đồng hành của tôi từ Budapest đến Vukovar, nơi tôi tưởng hẳn đã lên bờ, vì khi tôi đến Ragz thì hẳn không còn trên tàu nữa.

Và cuối cùng, mấy hôm nay, một lần chúng tôi – đại úy Haralan và tôi – đi dạo ngang qua nhà hẳn, tôi nhận ra anh chàng Wilhelm Storitz lúc hẳn vừa ra khỏi cửa.

- Thế mà người ta bảo hắn đã rời thành phố mấy tuần nay rồi, bác sĩ Roderich nói.

- Người ta tưởng như thế, và rõ ràng hắn đã vắng mặt vì Vidal đã thấy hắn ở Budapest, đại úy Haralan nói xen vào, nhưng điều chắc chắn là hắn đã trở về.

Giọng của đại úy Haralan nghe rất giận dữ.

Ông bác sĩ nói tiếp.

- Tôi đã trả lời, thưa ông Vidal, về địa vị của Wilhelm Storitz. Còn về sự sống của hắn, có ai biết rõ đâu? Nó hoàn toàn khó hiểu. Hình như con người ấy sống bên ngoài nhân loại.

- Nhận xét như thế có quá đáng không? Tôi nói.

- Có lẽ có ít nhiều quá đáng, ông đáp. Tuy nhiên hắn thuộc một gia đình khả nghi, và trước hắn, Otto Storitz, bố hắn vốn là đầu đề của những câu chuyện rất hoang đường...

- ... vẫn còn tồn tại sau khi ông chết, theo chỗ tôi dự đoán dựa vào điều tôi đọc được trong một tờ báo ở Budapest, thưa bác sĩ. Đây là về đám giỗ hàng năm ở Sprenberg, trong nghĩa địa thành phố. Theo tờ báo, thời gian không hề xoá nhoà những câu chuyện mê tín mà bác sĩ đã đề cập tới. Người ta bảo đây là một tên phù thuỷ với những bí mật của thế giới siêu hình, và có một quyền lực siêu nhiên. Dường như mỗi năm, dân chúng đều chờ đợi một hiện tượng phi phạm nào đó xung quanh nấm mộ ông ta.

- Vậy thì, thưa ông Vidal, bác sĩ Roderich kết luận, ông sẽ ngạc nhiên nếu ở Ragz ta coi Wilhelm Storitz như một nhân vật kỳ dị... Đây, con người đã cầu hôn con gái tôi là như thế, và hôm qua đây hắn vẫn còn bạo gan đến hỏi lần nữa.

- Hôm qua à? Tôi kêu lên.

- Vâng, mới hôm qua.

- Và nếu hẳn không phải là hẳn, đại úy Haralan nói, mà chỉ là một người Phổ thôi thì cũng đủ chúng ta từ chối rồi.

Trong câu nói này đã nổ bùng ra tất cả mọi ác cảm theo tập quán và bản năng của dân tộc Hung đối với dân tộc Đức.

- Đây sự việc ra như thế này, bác sĩ Roderich nói tiếp, ông cũng nên biết. Khi người hầu vào báo tôi có Wilhelm Storitz, tôi đã do dự... Có nên đưa hẳn vào gặp tôi hay bảo hẳn là tôi không thể tiếp được?

- Có lẽ nên như thế là hơn ba ạ. Haralan nói, vì sau sự thất bại lẽ ra hẳn phải hiểu là không nên đặt chân đến đây, dù với lý do nào.

- Vâng, có lẽ, ông bác sĩ nói, nhưng tôi sợ dồn hẳn vào chân tường sẽ không hay.

- Việc đó con sẽ chấm dứt ngay, thưa ba.

- Và chính vì ba hiểu con, ông bác sĩ nói và cầm tay đại úy Haralan, chính vì vậy mà ba nghĩ nên hành động thận trọng. Về việc này, dù có gì xảy ra, ba kêu gọi tình yêu của con đối với mẹ con, cha con, em gái con mà hoàn cảnh trở nên rất khó khăn nếu tên hẳn được nhắc đến, nếu tên Wilhelm Storitz gây một tai tiếng...

Tôi mới quen đại úy Haralan không lâu lắm nhưng tôi nhận thấy anh rất nóng tính và lo lắng thái quá về những gì động chạm đến gia đình anh. Do đó tôi thấy câu chuyện trở nên đáng ngại vì đối thủ của Marc đã trở về Ragz và nhất là hẳn lại đã đến cầu hôn.

Ông bác sĩ kể nốt các chi tiết cuộc viếng thăm ấy: Lúc bấy giờ, trong căn phòng chúng tôi đang ngồi, Wilhelm Storitz bắt đầu bằng một giọng ngoan cố khác thường. Ông Roderich không ngạc nhiên vì hẳn còn đến gặp ông và lại dám cầu hôn lần thứ hai ngay khi hẳn vừa mới về đến Ragz. Ông bác sĩ đã dứt khoát từ chối nhưng vô ích, Wilhelm Storitz không chịu đầu hàng và dần dần có giọng giận dữ, cuối cùng hẳn tuyên bố rằng lẽ hỏi của em tôi và cô Myra cũng không làm hẳn từ bỏ ý định, rằng hẳn yêu cô Myra, và nếu cô ta không là vợ hẳn thì sẽ không bao giờ là vợ kẻ nào khác.

- Thằng hỗn láo, thằng khốn kiếp! Đại úy Haralan lặp lại. Hắn dám nói như thế. Tiếc là tôi không có mặt ở đây để tống cổ hắn ra!

“Nếu hai người này đối diện với nhau, tôi nghĩ thầm, nhất định sẽ khó ngăn chặn một sự bùng nổ mà ông bác sĩ vẫn lo ngại...”

- Hắn nói xong những lời cuối cùng này, ông bác sĩ nói tiếp, tôi liền đứng lên cho hắn hiểu rằng tôi không muốn nghe hắn nữa. Cuộc hôn nhân của Myra đã được quyết định và sẽ cử hành trong vòng ít hôm nữa – Không trong ít hôm nữa, cũng không sau này, Wilhelm Storitz đáp – Thưa ông, tôi nói và chỉ ra cửa, mời ông ra!... Một người khác đã hiểu rằng cuộc viếng thăm không kéo dài thêm. Thế mà hắn không thể đạt bằng sự hùng hổ: lời hứa hoãn hôn lễ. Lúc ấy tôi đến bên lò sưởi bấm chuông gọi người hầu. Hắn nắm lấy cánh tay tôi, cơn giận của hắn lại bốc lên, hắn to tiếng đến nỗi bên ngoài có lẽ cũng nghe được. May mắn là vợ tôi và con gái tôi vẫn đi dạo chưa về. Cuối cùng hắn rút lui sau khi đã thốt ra những lời hăm dọa điên khùng. Myra sẽ không lấy Marc. Sẽ có những trở ngại lớn, không thể cưới xin được. Dòng họ Storitz có những phương tiện thách thức sức mạnh của con người và hắn sẽ không do dự dùng nó để đối phó với gia đình đã cự tuyệt hắn... Hắn mở cửa phòng, giận dữ bước ra giữa những người đang ngồi đợi trong hành lang. Tôi ngồi lại, lòng rất lo sợ đối với những lời bóng gió của hắn.

Theo lời ông bác sĩ, chuyện này được giấu kín với bà Roderich, với con gái và với em tôi. Tốt nhất là nên tránh cho họ nỗi lo sợ này. Và lại tôi hiểu Marc lắm, và sợ rằng hắn sẽ làm chuyện này cho ra lẽ như đại úy Haralan. Tuy thế Haralan chịu phục tùng lý lẽ bố mình.

- Được, tôi sẽ không trừng trị thằng hỗn láo ấy, Haralan nói. Nhưng nếu hắn đến gặp tôi?... Nếu chính hắn kiểm chuyện với Marc?... Nếu chính hắn khiêu khích chúng tôi?...

Bác sĩ Roderich ngồi im không đáp.

Cuộc đàm thoại chấm dứt. Dù sao cũng phải chờ đợi. Thực tế, việc xảy ra đột ngột như thế này sẽ không tiếp diễn và không được ai biết đến nếu

Wilhelm Storitz không biến lời nói thành việc làm. Nhưng hẳn làm được gì? Hẳn có phương tiện gì ngăn trở cuộc hôn nhân này? Phải chăng là bằng cách công khai phi báng để buộc Marc phải đấu gươm với hẳn?... Phải chăng là dùng cách bạo hành nào đó đối với Myra?... Nhưng hẳn làm cách nào để vào được biệt thự khi không còn được tiếp đón nữa?... Tôi nghĩ rằng hẳn không có quyền tông cửa vào nhà. Ngoài ra, bác sĩ Roderich sẽ không do dự báo với nhà chức trách, nếu cần, để làm cho tên người Đức này biết điều hơn.

Trước khi chia tay, ông bác sĩ căn dặn con trai ông một lần chót là không nên gây sự với con người hỗn láo ấy và, như đã nói, khuất phục đại úy Haralan không phải là chuyện dễ dàng.

Câu chuyện giữa chúng tôi kéo dài cho đến lúc bà Roderich, con gái bà và em tôi về đến nhà. Tôi phải ở lại dùng bữa trưa và phải dời cuộc đi dạo quanh Ragz vào buổi chiều.

Cố nhiên tôi phải bịa ra một lý do để giải thích sự có mặt của tôi tại phòng ông bác sĩ sáng hôm ấy. Marc không nghi ngờ chút nào và bữa ăn trưa rất dễ chịu.

Ăn xong, cô Myra nói với tôi.

- Ông Henri, ông đến đây là hân hạnh cho chúng tôi, vậy cả ngày hôm nay mời ông ở lại đây nhé.

- Còn cuộc đi dạo của tôi? Tôi hỏi lại.

- Chúng ta cùng đi.

- Tôi định đi hơi xa...

- Chúng ta cùng đi hơi xa...

- Đi bộ.

- Đi bộ... Nhưng có cần phải đi xa đến thế không? Tôi dám chắc rằng ông chưa thấy hết vẻ đẹp của đảo Svendor.

- Có lẽ ngày mai tôi đi đến đấy.

- Này, hôm nay thôi.

Thế là cùng với những người đàn bà này và Marc, tôi viếng đảo Svendor này đã biến thành công viên, có rừng nhỏ, có sa-lê^[Z] và đủ các môn giải trí.

Tuy nhiên tôi không hoàn toàn để tâm trí vào cuộc thưởng ngoạn này. Marc nhận thấy điều đó nên tôi phải trả lời một cách lững lờ.

Phải chăng là sợ gặp Wilhelm Storitz ở dọc đường? Không, tôi chỉ nghĩ đến những điều hãn đã nói với bác sĩ Roderich: “Sẽ có những trở ngại lớn làm cho không thể tiến hành cưới xin được – Dòng họ Storitz có những phương tiện thách thức sức mạnh của con người!” Những lời ấy có nghĩa gì?... Có quan trọng không? Tôi định sẽ bàn với ông bác sĩ khi nào có dịp gặp riêng ông.

Hai ngày trôi qua. Tôi bắt đầu yên tâm. Không ai gặp lại Wilhelm Storitz cả. Tuy nhiên hãn vẫn còn ở trong thành phố. Ngôi nhà ở đại lộ Tékéli vẫn có người ở. Khi đi ngang, tôi thấy tên đầy tớ Hermann ở trong nhà đi ra. Một lần, Wilhelm Storitz xuất hiện ở khung cửa sổ trên chóp lầu, mắt nhìn về cuối đại lộ, hướng biệt thự Roderich.

Đêm 17 rạng ngày 18 tháng Năm lại xảy ra một việc.

Khi cửa nhà thờ lớn đã đóng và cài then cẩn thận để không ai được vào nữa thì tờ bố cáo kết hôn của Marc Vidal và Myra Roderich bị xé ra khỏi bảng niêm yết. Sáng sớm hôm sau, người ta chỉ còn tìm thấy những mảnh vụn nhàu nát. Một số tờ khác được thay ngay vào đấy. Nhưng một giờ sau và giữa ban ngày, tờ bố cáo mới cũng cùng số phận với tờ trước. Ba lần như thế đã xảy ra liên tiếp trong ngày 18 tháng Năm. Thế mà không bắt được thủ phạm. Cuối cùng người ta phải dùng lưới sắt để bảo vệ cái khung dán niêm yết.

Sự xâm phạm ngu ngốc này là đầu đề bàn tán trong ít lâu, rồi người ta cũng bỏ qua. Nhưng bác sĩ Roderich, đại úy Haralan và tôi thì lại càng lưu ý nhiều hơn. Chúng tôi chắc rằng đây là hành động đầu tiên của cuộc gây

hắn đã báo trước, như một cuộc tập kích tiền quân của trận giặc mà Wilhelm Storitz đã tuyên chiến với chúng tôi.

VI

Ai là tác giả của hành động quá đáng này nếu chẳng phải là kẻ ấy, vì hắn có liên quan? Cuộc tấn công đầu tiên này có kèm theo những hành động trầm trọng hơn không? Phải chăng, như chúng tôi nghĩ, đây chỉ là bước đầu trả thù gia đình Roderich?

Ngay từ giờ phút đầu, đại úy Haralan đã thông báo cho cha sự việc xảy ra rồi anh vội đến khách sạn Temesvar. Anh vô cùng tức giận.

- Chính tên lưu manh ấy làm đấy thôi! Anh nói. Hắn làm bằng cách nào, tôi không biết. Chắc hắn sẽ không dừng lại đó, nhưng tôi không để hắn muốn làm gì cũng được đâu.

- Hãy bình tĩnh Haralan ạ, tôi nói. Đừng có làm gì khinh suất khiến cho hoàn cảnh thêm khó khăn.

- Anh Vidal thân mến, nếu cha tôi cho biết trước khi người ấy ra khỏi nhà tôi, hay nếu từ lúc ấy để tôi hành động thì ta đã loại trừ hắn rồi.

- Haralan ạ, tôi nghĩ rằng tốt hơn là anh đừng nên ra mặt.

- Nếu hắn tiếp tục làm nữa thì sao?

- Vẫn còn kịp báo công an. Hãy nghĩ đến mẹ anh và em gái anh.

- Họ cũng sắp biết việc xảy ra thôi!

- Ta không nói cho họ biết, cả Marc nữa. Sau đám cưới ta sẽ có thái độ.

- Sau ư?... Chỉ sợ quá muộn thôi, đại úy Haralan đáp.

Hôm ấy tại biệt thự, ông bác sĩ vẫn canh cánh những lo âu thầm kín, còn vợ ông và con gái thì bận tâm vào buổi dạ hội kỷ hôn ước sắp được tổ chức vào buổi tối. Họ muốn làm tốt mọi việc. Ông bác sĩ đã gửi rất nhiều giấy mời trong phạm vi các bạn bè ở Ragz. Ở đây như một mảnh đất trung lập, giới quý tộc sẽ gặp gỡ giới quân sự, giới tư pháp và giới công chức. Ngài thủ hiến Ragz nhận lời mời của ông bác sĩ: hai người vốn là đôi bạn thân từ thuở nào.

Các phòng khách của biệt thự thừa sức chứa một trăm năm mươi thực khách sẽ họp lại tối nay. Về bữa tiệc sau dạ hội, sẽ dọn tại phòng trưng bày mỹ thuật.

Chắc không ai ngạc nhiên rằng vấn đề trang điểm đã làm cho cô Myra bận tâm, vì Marc muốn đem năng khiếu nghệ thuật của mình tham gia vào, điều hẳn đã làm khi hoạ chân dung cho Myra. Vả lại, Myra là người Hung và đã là Hung thì nam hay nữ cũng đều rất chăm chuốt cách ăn mặc. Bản tính ấy họ có sẵn trong huyết quản, cũng như thích khiêu vũ, thích đến say mê. Điều tôi nói về Myra vẫn áp dụng cho tất cả các bà và các ông, và buổi dạ hội này hứa hẹn sẽ rất nổi bật.

Đến chiều, các thứ đã chuẩn bị xong. Suốt ngày hôm ấy tôi ở lại nhà ông bác sĩ, chờ giờ trang điểm cho tôi, như một người Hung chính cống.

Đôi lúc tình cờ tựa cửa sổ nhìn ra bờ ke Batthyani tôi rất khó chịu trông thấy Wilhelm Storitz. Phải chăng hẳn ngẫu nhiên đến đây? Chắc chắn là không. Hẳn bước chầm chậm, theo bờ ke, đầu cúi xuống. Nhưng đi ngang biệt thự, hẳn ngẩng đầu lên, mắt hẳn phóng ra một tia nhìn quái đản! Hẳn qua lại nhiều lần và chính bà Roderich cũng đã để ý. Bà báo việc ấy với ông bác sĩ, nhưng ông chỉ trấn an bà chứ không hề nói đến cuộc viếng thăm mới của hẳn.

Hơn nữa khi Marc cùng tôi đến khách sạn Temesvar, chúng tôi gặp hẳn ở tại công trường Hung. Nhìn thấy em tôi hẳn đột nhiên dừng lại, do dự, như muốn đến gặp chúng tôi. Nhưng hẳn đứng im, mặt tái mét, hai tay cứng đờ... Hẳn sắp ngã khụy xuống chẳng? Cặp mắt hẳn sáng quắc và hẳn học

nhìn Marc. Marc giả bộ như không để ý. Và khi chúng tôi vượt qua hẳn vài bước.

- Anh có để ý người ấy chứ? Em tôi hỏi.
- Có, Marc ạ.
- Đấy, anh chàng Wilhelm Storitz mà em đã nói với anh.
- Anh biết.
- Anh biết hẳn sao?
- Đại úy Haralan đã chỉ cho anh một hai lần gì đó.
- Em cứ tưởng hẳn đi khỏi Ragz rồi chứ.
- Dường như không, hoặc hẳn mới trở về.
- Dù sao cũng không có gì quan trọng.
- Ừ, không có gì quan trọng, tôi đáp.

Nhưng theo ý tôi, Wilhelm Storitz vắng mặt vẫn hơn.

Vào khoảng chín giờ tối, xe cộ bắt đầu dừng lại trước biệt thự Roderich và các phòng khách đầy dần. Ông bác sĩ, vợ ông, con gái ông tiếp khách ở lối vào hành lang rực rỡ ánh đèn. Có tin báo ngài thủ hiến thành Ragz đến. Đây là dấu hiệu của một tình cảm sâu đậm. Ngài đặc biệt ân cần với Myra và anh trai cô. Ngoài ra, mọi người đều nồng nhiệt chúc tụng đôi vợ chồng sắp cưới.

Giữa chín và mười giờ, các viên chức cao cấp thành phố và các sĩ quan bạn bè của đại úy Haralan kéo đến. Mặc dù vẻ mặt lo âu, Haralan tiếp đón quan khách rất lịch thiệp. Áo quần các bà rực sáng lên giữa những bộ quân phục. Các quý khách đi đi lại lại giữa phòng khách và hành lang. Người ta tấm tắc khen những quà tặng trưng bày trong phòng ông bác sĩ. Những nữ trang và những đồ chơi quý giá, nhất là những quà của em tôi mang đến biểu hiện một khiếu thẩm mỹ tuyệt vời. Tờ hôn ước đặt trên chiếc bàn chân quỳ giữa phòng khách chính, sẽ được ký kết trong buổi lễ hôm nay. Một bó hoa hồng tuyệt mỹ, có chen ít hoa cam làm bó hoa đính hôn, chưng trên

một chiếc bàn chân quỳ khác. Bên cạnh bó hoa và trên một tấm đệm nhung, đặt chiếc vòng hoa hôn nhân mà cô Myra sẽ đội vào ngày hôn lễ tại nhà thờ lớn.

Buổi dạ hội gồm ba phần, một chương trình nhạc và một chương trình vũ “bal”, giữa hai chương trình là việc trọng thể ký kết hôn ước. Chương trình vũ không được bắt đầu trước mười hai giờ đêm, và có lẽ đa số khách sẽ lấy làm tiếc vì giờ ấy quá khuya. Nhưng xin nhắc lại, người Hungary nam và nữ đều ham mê môn giải trí này.

Phần nhạc do một ban nhạc Di-gan nổi tiếng đảm nhận. Ban nhạc này rất nổi danh trong xứ Hung nhưng chưa tấu diễn ở Ragz lần nào. Đúng giờ quy định, các nhạc công và nhạc trưởng vào chỗ ngồi trong phòng.

Tôi biết rõ người Hungary rất ham mê âm nhạc, nhưng theo một nhận xét xác đáng thì giữa họ và người Đức có sự khác biệt rõ rệt trong cách thưởng thức sức mê hoặc của âm thanh. Người Hung là người mê nhạc, không phải người chơi nhạc. Họ không hát hay ít hát, họ chỉ nghe, và nếu là nhạc dân tộc, nghe đối với họ vừa là một việc làm trang trọng vừa là một thú vui có cường độ khác thường.

Ban nhạc gồm mười hai nhạc công dưới sự điều khiển của một nhạc trưởng. Họ sắp trình tấu những bản nhạc hay nhất, những bản nhạc Hungary, những chiến ca, những khúc quân hành mà người Hung, vốn ưa hoạt động, thích hơn những giọng mơ màng của nhạc Đức.

Có lẽ người ta ngạc nhiên vì đối với một dạ hội ký hôn ước sao lại không chọn một loại nhạc hợp với hôn lễ hơn? Nhưng như thế không phải là tục lệ, mà nước Hungary là một xứ chuộng tục lệ. Họ trung thành với những ca khúc bình dân, cũng như người Serbie trung thành với những “pesma” và người Valachi với những “doima” của họ. Họ cần những điệu nhạc lôi cuốn, những bước nhịp nhàn gợi lại những bãi chiến trường và ca ngợi những chiến công bất diệt của lịch sử.

Các nhạc công Di-gan mặc y phục gốc Bohémien. Tôi ngắm mãi không thôi những con người khá lạ lùng này, da mặt rám nắng, đôi mắt sáng rực

dưới hàng mi rậm, lưỡng quyền cao, răng nhọn và trắng xuất hiện sau đôi môi không khép kín, mái tóc đen, dợn sóng trên vầng trán hơi hất về phía sau.

Chương trình biểu diễn của dàn nhạc này gây tác động lớn. Tất cả quan khách kính cẩn nghe rồi vỗ tay một cách say đắm. Đây là những bài bình dân nhất mà ban nhạc tấu lên với một vẻ trang nghiêm như đánh thức những tiếng vang của vùng puszta.

Thời gian dành cho ban nhạc trình tấu đã trôi qua. Riêng tôi, tôi vô cùng mừng giữa khung cảnh Hung này mà trong những phút ngưng nghỉ của ban nhạc, tiếng thì thầm xa xa của sông Danube đã đến tận tai tôi.

Tôi không biết Marc có thưởng thức cái vẻ quyến rũ của điệu nhạc điệu kỳ này không. Một thứ quyến rũ khác êm dịu hơn, thân mật hơn đang làm say sưa tâm hồn hẳn. Hẳn ngồi cạnh Myra, họ nói chuyện bằng ánh mắt, họ hát cho nhau nghe những tình khúc không lời, nó làm say mê quả tim của đôi vợ chồng chưa cưới.

Sau hồi vỗ tay cuối cùng, người nhạc trưởng Di-gan đứng lên, cả ban nhạc bắt chước làm theo. Bác sĩ Roderich và đại úy Haralan cảm ơn họ bằng lời lẽ ngọt ngào làm họ rất cảm động, họ rút lui.

Tiếp đến là ký hôn ước, một sự kiện tiến hành với tất cả sự trọng thể cần thiết, sau đó đến mục giải lao để cho quan khách tạm rời chỗ ngồi của mình. Họ tìm gặp nhau, họp nhau thành nhóm ưa thích nhau, vài người tản mát trong khu vườn sáng choang ánh đèn, trong khi những khay bưng thức giải khát lưu hành khắp chỗ.

Mãi cho đến lúc ấy, không có gì quấy rầy buổi lễ cả. Thật ra, lễ bắt đầu tốt đẹp thì không có lý do gì không kết thúc tốt đẹp. Thực tình, nếu tôi có lo sợ điều đó, nếu vài điều lo ngại có nảy sinh trong óc tôi thì hẳn tôi cũng đã trở lại an tâm rồi.

Thành thử tôi không tiếc lời chúc tụng bà Roderich.

- Xin cảm ơn ông, thưa ông Vidal, bà nói, và tôi rất vui mừng rằng tất cả quan khách đều đã rất thoải mái ở đây. Nhưng giữa tất cả những người vui vẻ này, tôi chỉ nhìn thấy con gái cưng của tôi và em trai ông. Chúng nó hạnh phúc quá!

- Thưa bà, tôi đáp, đây là niềm hạnh phúc do bà tạo ra. Niềm hạnh phúc cao nhất mà một người cha và một người mẹ có thể mơ ước, phải chăng là hạnh phúc của con cái họ?

Do một sự liên tưởng kỳ lạ, câu nói tầm thường đó làm tôi nhớ đến Wilhelm Storitz. Dù sao, đại úy Haralan cũng có vẻ đã quên hẳn rồi. Sự thân nhiên của anh ấy là tự nhiên hay giả vờ? Tôi không rõ, nhưng anh ấy đi từ nhóm này đến nhóm khác, đem sự vui vẻ lôi cuốn của mình làm hoạt náo buổi lễ và có lẽ có nhiều cô gái Hungary trẻ đang nhìn anh thán phục. Rồi, anh vui sướng thấy cả thành phố đã nhân dịp này bày tỏ cảm tình với gia đình anh.

- Đại úy thân mến ơi, tôi nói nhân lúc anh đi qua gần tôi, nếu đêm dạ hội cũng kết thúc như lúc bắt đầu...

- Xin đừng lo! Anh nói. Âm nhạc, hay, nhưng vũ, tuyệt!

- Nào! Một người Pháp sẽ không lùi bước trước một người Hung, tôi nói tiếp. Anh nên biết rằng em gái anh dành bài valse thứ hai cho tôi.

- Tại sao không là bài đầu?

- Bài đầu ư?... Nhưng đó là của Marc, theo luật và theo truyền thống!... Anh quên Marc sao?

- Đúng đấy, anh Vidal. Chính hai người đính hôn phải mở “bal”.

Ban nhạc Di-gan lại xuất hiện và ngồi ở cuối phòng. Những chiếc bàn đã được bày biện trong phòng ông bác sĩ, để cho những người không nhảy valse và mazurka có thể hưởng thú vui chơi bài.

Ban nhạc đã sẵn sàng dạo khúc mở đầu khi đại úy Haralan ra lệnh, thì từ phía hành lang, lúc ấy cửa mở ra vờn, vang lên một tiếng nói văng vẳng những âm thanh mạnh và thô. Đây là một giọng hát lạ, nhịp điệu kỳ khôi,

thiếu âm độ, những câu rời rạc không được liên kết bằng một âm điệu du dương nào.

Những cặp đã kết hợp để nhảy bản valse đầu tiên dừng lại... Người ta lắng nghe... Phải chăng đây là thêm một tiết mục bất ngờ vào buổi dạ hội?...

Đại úy Haralan đến gần tôi.

- Cái gì vậy? Tôi hỏi anh ấy.

- Tôi không biết, anh đáp lại bằng một giọng pha màu lo sợ.

- Tiếng hát từ đâu đến?... Từ ngoài đường ư?...

- Không... tôi không tin như thế.

Thật ra, người mà tiếng nói đến tai chúng tôi hẳn là đang ở trong vườn, đang đi về phía hành lang. Có thể hẳn sắp bước vào hành lang.

Đại úy Haralan nắm tay tôi kéo đến gần cửa ra vườn.

Lúc ấy trong hành lang chỉ có khoảng mười người, không kể dàn nhạc ở sâu phía sau, ngồi sau những giá nhạc. Những quan khách khác đều họp nhau trong các phòng khách và trong buồng. Những vị đi dạo lúc giải lao cũng vừa mới vào.

Đại úy Haralan sắp ra đứng trên bậc thềm. Tôi đi theo anh, chúng tôi nhìn khắp vườn sáng choang ánh đèn.

Chúng tôi không phát hiện ra người nào cả. Lúc ấy ông bà Roderich đến bên chúng tôi. Ông bác sĩ nói vài lời với con trai ông, anh đáp lại bằng một cử chỉ “không có”.

Tuy nhiên, tiếng nói đó vẫn tiếp tục, rõ ràng hơn, hách dịch hơn, gần hơn nữa.

Marc khoác tay Myra, đến cạnh chúng tôi trong hành lang trong khi bà Roderich ở giữa đám các bà khác, họ hỏi bà nhưng bà không đáp lại được.

- Tôi sẽ biết rõ! – đại úy Haralan vừa nói vừa bước xuống bậc thềm.

Bác sĩ Roderich, nhiều người hầu và tôi cùng đi theo anh ấy.

Trong khi người hát dường như chỉ còn cách hành lang vài bước thì đột nhiên im bật.

Người ta xét trong vườn, lục soát mỗi bụi cây. Đèn đuốc soi sáng mọi nơi, sự tìm kiếm tỉ mỉ cũng dễ dàng. Tuy nhiên, không tìm thấy gì cả...

Có thể tiếng ấy của một người đi đường về khuya trên đại lộ Tékéli chẳng?

Điều này có vẻ khó tin, và lại lúc ấy đại lộ hoàn toàn vắng người.

Chỉ một ánh đèn chói sáng cách năm trăm bước về phía trái, ánh đèn thấp thoáng xuất phát từ chóp lầu nhà Storitz.

Khi trở lại hành lang, chúng tôi chỉ có thể ra lệnh mở valse để trả lời những vị quan khách dò hỏi chúng tôi.

Đại úy Haralan đã làm thế và các nhóm lại tái họp.

- Này anh, Myra vừa cười vừa hỏi tôi, anh không chọn cô nào nhảy với anh sao?

- Cô nào nhảy với tôi? Cô đấy, nhưng chỉ bài valse thứ hai thôi.

- Anh Henri thân mến, Marc nói, thế thì chúng tôi không để anh đợi lâu đâu.

Marc đã lầm. Tôi đã phải đợi lâu hơn hẳn tưởng, cái bài valse mà Myra đã hứa với tôi. Nói đúng hơn, tôi vẫn còn đợi mãi.

Ban nhạc vừa dạo xong thì tiếng nói ấy lại vang lên và lần này ở giữa phòng khách nhưng không ai thấy người hát đâu cả.

Các quan khách đều náo loạn và phấn nộ. Tiếng ấy gào thật lớn “Bài ca căm thù” của Frédéric Margrade, một bài hát Đức nổi danh nhưng khả ố vì sự hung bạo của nó. Nó hàm chứa sự khiêu khích đối với lòng yêu nước Hung, một sự chửi bới trực tiếp và cố ý.

Và người mà tiếng nói vang lên giữa phòng khách này... ta không trông thấy! Tuy nhiên hẳn vẫn ở đấy.

Những người nhảy vũ điệu valse đã phân tán, họ chạy vào phòng, vào hành lang. Các quan khách, nhất là các bà đều khiếp hãi.

Đại úy Haralan đi qua phòng khách, mắt nảy lửa, hai tay dang ra như để nắm lấy con người mà ta không trông thấy.

Lúc đó, tiếng ấy ngưng bật sau điệp khúc “Bài ca căm thù”.

Và, lúc bấy giờ, tôi thấy – Vâng, trăm người đã thấy như tôi, điều mà chúng tôi không muốn tin.

Này, bó hoa đặt trên chiếc bàn chân quỳ, bó hoa đính hôn bỗng bị giật đi, xé nát và các bông hoa như bị dẫm chân lên! Đây, những mảnh vụn của tờ hôn ước rơi vãi trên sàn nhà.

Lần này, chính sự kinh hãi đang chiếm lấy mọi người!

Ai cũng muốn chạy ra khỏi hiện trường quá lạ lùng này. Riêng tôi, tôi tự hỏi mình còn đủ lý trí hay không và liệu có cần phải thêm lòng tin vào những sự việc rời rạc này?

Đại úy Haralan đến bên tôi, mặt tái xanh vì giận:

- Chính Wilhelm Storitz đấy!

Wilhelm Storitz ư?... Hẳn điên hả?

Nếu hẳn không điên thì tôi cũng sắp điên. Tôi đang còn thức, tôi không mơ, tuy nhiên tôi đã thấy, vâng chính mắt tôi thấy chiếc vòng hoa hôn nhân bay lên khỏi tấm đệm nhung mà không ai thấy bàn tay cầm nó, vòng qua phòng khách, rồi lang thang và biến mất giữa những bụi cây trong vườn!

- Quá lắm rồi! Đại úy Haralan la lên. Anh bước nhanh ra khỏi phòng khách, chạy qua tiền phòng và phóng nhanh ra đại lộ Tékéli.

Tôi vội chạy theo anh.

Kể trước người sau, chúng tôi chạy đến nhà Wilhelm Storitz, một cửa sổ trên chóp lầu vẫn toả sáng trong đêm tối. Haralan nắm hàng rào lưới sắt lắc mạnh. Tôi cũng không còn biết mình đang làm gì hòa vào lắc với anh. Nhưng cánh cửa vẫn đóng chặt.

Chúng tôi nhọc sức như thế trong mấy phút mà chẳng được gì. Sự giận dữ mỗi lúc một tăng và huỷ diệt hết chút lương tri còn lại.

Bỗng nhiên cánh cửa quay âm trầm trên bản lề.

Hiển nhiên đại úy Haralan đã làm khi buộc tội Wilhelm Storitz... Wilhelm Storitz không hề ra khỏi nhà hăn, vì chính hăn đang mở cửa cho chúng tôi, và đang đứng trước mặt chúng tôi.

VII

Từ sáng sớm tinh mơ, khắp thành phố đã đồn ầm lên cái tin biệt thự Roderich vừa là nơi xảy ra những sự lạ. Trước hết, và đúng như điều tôi dự đoán, dân chúng không chịu chấp nhận những hiện tượng ấy là tự nhiên. Tuy nhiên, những hiện tượng ấy đều tự nhiên chứ không thể nào khác được. Còn về một lời giải thích tương đối có lý lại là việc khác.

Không cần phải nói rằng đêm dạ hội đã chấm dứt ngay cái cảnh đã kể trên đây. Marc và Myra rất sầu não. Bó hoa đính hôn bị dẫm nát, hôn ước bị xé rách, chiếc vòng hoa hôn nhân bị mất cắp trước mắt họ!... Mà là trước hôm cử hành hôn lễ, diễm xấu đến thế là cùng!

Trong ngày, nhiều nhóm người đông đảo tụ tập trước biệt thự Roderich, dưới các cửa sổ vẫn đóng kín của tầng trệt. Những người trong giới bình dân, đa số là đàn bà, đổ xô về “ke” Batthyani.

Họ nói chuyện với nhau rất hăng. Người buông xuôi theo những ý tưởng vô lý nhất, kẻ liếc nhìn biệt thự với một vẻ lo lắng.

Sáng hôm ấy, cả bà Roderich lẫn cô Myra đều không ra khỏi nhà như thường lệ. Myra ở bên mẹ cô, xúc động mãnh liệt vì những cảnh tượng đêm qua. Cô cần phải nghỉ ngơi nhiều.

Tám giờ, Marc mở cửa phòng tôi. Cùng đi với hắn là ông bác sĩ và đại úy Haralan. Chúng tôi cần nói chuyện với nhau, có lẽ để thoả thuận về vài biện pháp khẩn cấp, nên tốt hơn là không nên nói chuyện tại biệt thự Roderich. Đêm qua, em trai tôi cùng tôi về khách sạn. Sáng sớm hôm sau,

hắn đi thăm bà Roderich và vị hôn thê của hắn. Rồi theo đề nghị của hắn, ông bác sĩ và đại úy Haralan vội vàng theo hắn đến gặp tôi.

Câu chuyện bắt đầu.

- Anh Henri, Marc nói, em đã dặn không được để ai lên lầu. Như thế, ở đây không ai có thể nghe ta nói chuyện được, vì trong phòng này ngoài chúng ta ra không có ai khác.

Em tôi ở trong một trạng thái tinh thần thế nào ấy! Bộ mặt của hắn hôm qua rạng rỡ hạnh phúc mà nay bơ phờ và tái nhợt. Nói chung, hắn lộ vẻ rất khổ sở.

Bác sĩ Roderich cố dẫn cơn giận, khác hẳn với con trai ông lúc này đang mím môi, ánh mắt bối rối, rõ ràng anh bị ám ảnh ghê gớm.

Tôi cố giữ bình tĩnh.

Việc đầu tiên của tôi là hỏi thăm sức khoẻ bà Roderich và con gái bà. Ông bác sĩ trả lời tôi.

- Những việc bất ngờ xảy ra hôm qua đã làm hai người khiếp đảm. Họ cần vài hôm để lấy lại bình tĩnh. Tuy nhiên, thoát tiên Myra rất dao động, nhưng cô đã lấy lại nghị lực và trấn an mẹ cô vì bà bị ảnh hưởng nhiều hơn. Tôi hy vọng rằng hình ảnh đêm dạ hội ấy sẽ xoá ngay trong trí bà, và ít nhất những cảnh đáng tiếc ấy cũng còn tái diễn nữa.

- Tái diễn ư? Tôi nói. Thưa bác sĩ, không cần phải sợ điều ấy. Những hoàn cảnh để cho những hiện tượng ấy xảy ra sẽ không tái hiện.

- Biết đâu đấy, ông bác sĩ đáp lại, biết đâu đấy? Vì vậy tôi nôn nóng muốn cử hành đám cưới ngay vì tôi bắt đầu tưởng rằng những đe dọa đối với tôi...

Ông bác sĩ không nói hết câu, nhưng đại úy Haralan và tôi đều đã hiểu quá rõ. Riêng Marc có vẻ như chưa nghe thấy gì vì hắn hoàn toàn không biết đến những sự vận động mới nhất của Wilhelm Storitz.

Đại úy Haralan có riêng quan niệm của anh. Tuy nhiên anh hoàn toàn im lặng, có lẽ để chờ xem tôi phát biểu thế nào về những việc xảy ra đêm qua.

- Ông Vidal, bác sĩ Roderich nói tiếp, ý ông thế nào?

Tôi cho rằng mình nên đóng vai một người hoài nghi, không coi những sự lạ lùng đã chứng kiến là nghiêm trọng. Tốt hơn hết là giả vờ không nó là phi thường, vì lẽ không giải thích được nó là gì. Và lại, nói cho đúng, câu hỏi của ông bác sĩ không làm cho tôi bối rối.

- Thưa ông Roderich, tôi nói, tôi xin thú thật, tất cả những cái đó không đáng để chúng ta ngừng lại lâu ở đây. Còn nghĩ gì nữa, nếu chẳng phải chúng ta đều là nạn nhân của một điều buồn cười tệ hại? Một người đùa chơi đã lẫn vào đám quan khách và tự ý thêm vào những màn giải trí của dạ hội một trò nói tiếng bụng đáng tiếc... Thưa ông, ngày nay những thuật ấy được biểu diễn với một nghệ thuật tuyệt vời...

Đại úy Haralan quay qua phía tôi. Anh nhìn thẳng vào mắt tôi như để đọc rõ hơn ý nghĩ tôi. Ánh mắt nhìn của anh rõ ràng muốn nói với tôi.

“Chúng ta ở đây không phải để thoả thuận với những lời giải thích như thế!”

Ông bác sĩ đáp.

- Thưa ông Vidal, ông cho phép tôi không tin vào trò ảo thuật...

- Thưa bác sĩ, tôi cãi lại, tôi không thể tưởng tượng ra cái gì khác... trừ ra một hành động mà tôi không chấp nhận, một hành động siêu tự nhiên.

- Tự nhiên, đại úy Haralan cắt ngang tôi, nhưng do những phương pháp mà ta không nắm được bí quyết.

- Tuy nhiên, tôi nhấn mạnh, về cái tiếng nói nghe được hôm qua, tiếng nói ấy rõ ràng là tiếng người, vậy tại sao không phải là một hiện tượng nói tiếng bụng?

Bác sĩ Roderich lắc đầu không tin cách giải thích ấy.

- Tôi xin nhắc lại, tôi nói, kẻ xâm nhập vẫn có thể vào phòng khách với ý định khêu chọc tình cảm quốc gia của người Hung, dùng “Bài ca căm thù” của Đức để làm tổn thương tình yêu nước của họ.

Nghĩ cho cùng, giả thiết này có thể chấp nhận được, nếu muốn cho rằng đây là những sự việc hoàn toàn do con người làm ra. Nhưng dù cho có chấp nhận chẳng nữa, ông Roderich vẫn còn có một câu trả lời rất đơn giản như sau:

- Ông Vidal này, nếu tôi đồng ý với ông rằng một người đùa chơi, hay đúng hơn một người hỗn láo, đã tìm cách vào biệt thự, và chúng ta đều bị lừa vì cái trò nói tiếng bụng – điều mà tôi không thể tin được – thì ông giải thích làm sao về bó hoa và tờ hôn ước bị xé rách, về cái vòng hoa bị một bàn tay vô hình mang đi?

Thực ra, gán hai sự việc ấy cho một tên ăn cắp nào đó, dù hẳn có tài tình đến đâu, lý trí ta cũng không được thoả mãn. Và lại, vẫn còn có những nhà ảo thuật rất khéo tay!

Đại úy Haralan nói thêm.

- Nói đi, anh Vidal thân mến. Phải chăng cái người nói tiếng bụng của anh đã phá bó hoa từng đoá một, đã xé cái hôn ước ra làm nghìn mảnh, đã lấy cái vòng hoa hôn nhân, đã đưa nó đi khắp phòng khách và mang nó đi như một tên ăn trộm?

Tôi không trả lời. Anh lại hăng lên nói tiếp.

- Anh có cho rằng tất cả chúng ta đều là nạn nhân của một ảo ảnh chẳng?

Không, chắc chắn là không, không thể chấp nhận đây là ảo ảnh, việc đã xảy ra trước mắt hàng trăm người!

Sau một lúc im lặng mà tôi không muốn phá tan, ông bác sĩ kết luận.

- Ta hãy chấp nhận sự việc như thế, và đừng có tìm cách tự lừa gạt chúng ta. Chúng ta đang đứng trước những việc vượt ra ngoài những cách giải thích tự nhiên, những sự việc không thể chối bỏ được. Tuy nhiên, hãy ở

trong lãnh vực thực tế, ta tìm xem có người nào, không phải một kẻ đùa chơi ngổ ngáo mà là một kẻ thù đã đến phá đêm đính hôn ấy chẳng?

Nói chung, đây là đặt câu hỏi trên cương vị thực tế của nó.

- Một kẻ thù ư?... Marc kêu lên. Một kẻ thù của gia đình ông hay của gia đình tôi, thưa ông Roderich? Ông có biết hãn không?

- Có, đại úy Haralan xác định. Người đã cầu hôn em gái tôi trước anh, Marc ạ.

- Wilhelm Storitz?

- Wilhelm Storitz.

Lúc ấy Marc được kể cho nghe những điều hãn chưa biết. Ông bác sĩ kể lại lần cầu hôn mới nhất của Wilhelm Storitz vài ngày trước đây. Em tôi được thuật lại câu trả lời dứt khoát của ông bác sĩ, rồi những lời đe dọa của địch thủ hãn đối với gia đình Roderich, những đe dọa đã xác minh phần nào sự nghi ngờ đối với những cảnh đêm qua.

- Và ông không cho biết mảy may về cái đó! Marc kêu lên. Chỉ có hôm nay khi Myra bị hãm dọa, ông mới cho tôi biết. Này, cái tên Wilhelm Storitz tôi sẽ tìm hãn, và tôi có thể...

- Để việc ấy cho chúng tôi, Marc ạ, đại úy Haralan nói. Chính nhà của cha tôi bị hãn đến làm nhơ bẩn...

- Chính vì hôn thê của tôi bị hãn vô lễ! Marc trả lời, không còn dằn lòng được nữa.

Hiển nhiên, sự tức giận đã làm hai người sai lạc. Wilhelm Storitz có ý định trả thù gia đình Roderich và thực hiện những lời hãm dọa của hãn, được! Nhưng hãn đã dựa vào những cảnh đêm qua, bản thân hãn đã đóng một vai, thực khó mà chứng minh. Không thể dựa vào sự phỏng đoán mà buộc tội hãn và bảo: “Đêm qua anh có ở đây giữa đám quan khách. Chính anh đã chửi chúng tôi bằng “Bài ca căm thù”. Chính anh đã xé bó hoa đính hôn và tờ hôn ước. Chính anh đã lấy chiếc vòng hoa hôn nhân”. Không người nào thấy hãn cả, không người nào!

Ngoài ra, chúng ta không gặp hãn đó sao? Không phải chính hãn đã mở cửa hàng rào lưới sắt đó sao?

Rõ ràng là hãn đã để cho chúng tôi chờ một lúc rất lâu, thừa thời gian để hãn từ biệt thự Roderich trở về, nhưng làm sao chấp nhận rằng hãn có thể đi khoảng đường ấy mà đại úy Haralan và tôi không trông thấy?

Tất cả những sự kiện đó, tôi đã nhắc lại và đã nhấn mạnh, để Marc và đại úy Haralan để ý đến những nhận xét của tôi mà bác sĩ Roderich cũng nhận là xác đáng. Nhưng họ quá giận nên không nghe tôi và muốn đến ngay tại ngôi nhà ở đại lộ Tékéli.

Cuối cùng, sau một hồi lâu bàn cãi, chúng tôi chỉ thấy có một điều hợp lý duy nhất, do tôi đề nghị như sau:

- Các bạn ơi, đến toà Thị chính báo ông Cảnh sát trưởng biết việc này nếu ông ta chưa biết. Nói rõ về người Đức ấy đối với gia đình Roderich, hãn đã hăm dọa Marc và Myra thế nào. Nói luôn những phỏng đoán nhằm vào hãn. Nói luôn rằng hãn khoe có những phương tiện chấp cả sức mạnh của con người – một cách nói dóc rỗng tuếch của hãn. Bốn phạm của ông Cảnh sát trưởng là xét xem có biện pháp nào đối với người nước ngoài ấy không.

Chẳng phải đây là điều tốt nhất phải làm và cũng là điều cần phải làm trong hoàn cảnh này ư? Cảnh sát có thể can thiệp hữu hiệu hơn là tư nhân. Nếu đại úy Haralan và Marc đến nhà Storitz, có lẽ người ta sẽ không mở cửa cho hai người vào. Thế thì họ có tìm cách vào bằng bạo lực chẳng?... Quyền gì cơ chứ?... Mà cái quyền ấy thì cảnh sát có. Vậy thì nên yêu cầu cảnh sát và chỉ cảnh sát thôi.

Trước hết, về điểm này, chúng tôi quyết định để Marc về biệt thự Roderich còn ông bác sĩ, đại úy Haralan và tôi, chúng tôi đến toà Thị chính.

Lúc ấy mười giờ rưỡi. Như tôi đã nói, tất cả thành phố Ragz đều đã biết việc xảy ra đêm qua. Thấy ông bác sĩ và con trai đi về phía toà Thị chính, người ta dễ dàng đoán ra lý do.

Khi chúng tôi đến nơi, ông bác sĩ xin yết kiến ông Cảnh sát trưởng và được mời vào văn phòng ngay.

Ông Henrich Stepark là một người nhỏ con, vẻ mặt răn ròi, ánh mắt dò hỏi, tính tế nhị và trí thông minh sắc sảo, tinh thần rất thực tế, và sự nhạy cảm rất chắc chắn. Đã nhiều trường hợp ông chứng tỏ mình là người rất khéo léo. Ta có thể yên tâm rằng ông ta sẽ làm tất cả những gì cần thiết cho sáng tỏ câu chuyện mờ ám tại biệt thự Roderich. Nhưng, ông có khả năng can thiệp một cách hữu ích và những trường hợp quá đặc biệt vượt ra ngoài giới hạn sự thật chẳng?

Ông Cảnh sát trưởng, như mọi người khác, đã nghe được những chi tiết của việc này chứ chưa hề nắm được những điều mà chỉ có ông bác sĩ, đại úy Haralan và tôi biết.

- Tôi tin là thế nào ông cũng đến, thưa ông Roderich, ông Cảnh sát trưởng nói khi đón chúng tôi, và nếu ông không đến văn phòng tôi thì chính tôi cũng sẽ đến thăm ông. Ngay trong đêm qua, tôi đã biết rằng nhiều việc lạ lùng đã xảy ra tại biệt thự ông và vì có gì những quan khách của ông đã phải một mẻ khiếp sợ. Tôi xin nói thêm rằng sự sợ hãi ấy đã lan ra khắp thành phố và dường như đến nay vẫn chưa lắng dịu.

Theo cách nhập đề này, chúng tôi hiểu rằng việc đơn giản nhất là nên đợi những câu hỏi của ông Stepark.

- Trước hết tôi xin hỏi ông, thưa bác sĩ, rằng ông có bị ai thù oán không, rằng vì sự thù oán đó mà có thể trả thù nhằm vào gia đình ông, và rõ ràng là về việc hôn nhân của cô Myra Roderich và ông Marc Vidal?

- Tôi cho là như thế, ông bác sĩ trả lời.

- Vậy người đó có thể là ai?

- Một người tên là Wilhelm Storitz.

Chính đại úy Haralan nói tên ấy. Ông Cảnh sát trưởng không lộ vẻ ngạc nhiên tí nào.

Ông bác sĩ lúc ấy cho ông Stepark biết rằng Wilhelm Storitz đến cầu hôn cô Myra Roderich, hăn hỏi lại lần nữa và sau khi bị từ chối lần nữa, hăn hăm dọa sẽ ngăn trở hôn lễ bằng những phương tiện chấp cả sức mạnh của con người.

- Vâng, vâng, ông Stepark nói, và hăn bắt đầu bằng việc xé tan tờ thông báo kết hôn mà không ai có thể thấy hăn được.

Chúng tôi đều đồng ý như thế.

Tuy nhiên, sự nhất trí của chúng tôi không làm cho hiện tượng dễ hiểu được, ngoại trừ việc gán cho một pháp thuật nào đó. Nhưng cảnh sát chỉ hành động trong lãnh vực thực tế. Cơ quan này chỉ đặt bàn tay tàn nhẫn vào cổ áo những con người bằng xương bằng thịt chứ không có thói quen bắt ma bắt quái. Kẻ xé tờ thông báo, người phá bó hoa, tên ăn cắp vòng hoa hôn nhân là một người thường hoàn toàn có thể nắm bắt được. Chỉ còn có việc nắm hăn.

Ông Stepark nhìn nhận chúng tôi đều rất có cơ sở để nghi ngờ và phỏng đoán về Wilhelm Storitz.

- Con người này, ông nói, tôi luôn luôn nghi ngờ mặc dù chưa có ai khiếu nại về hăn. Lối sống của hăn lén lút. Không ai biết rõ hăn sống như thế nào và bằng cách nào. Tại sao hăn rời bỏ Spremberg, thành phố quê hương hăn? Tại sao một người Phổ miền Nam lại đến lập nghiệp tại xứ Hung này, xứ mà đồng bào hăn ít có cảm tình? Tại sao hăn sống khép kín với một người lão bộc trong ngôi nhà ở đại lộ Tékéli, nơi không có ai đến bao giờ? Tôi xin nhắc lại, tất cả cái đó đều đáng nghi, rất đáng nghi.

- Ông tính làm gì bây giờ, thưa ông Stepark? Đại úy Haralan hỏi.

- Điều ấy đã rõ, ông Cảnh sát trưởng đáp, đến xét nhà và có lẽ chúng ta sẽ tìm được vài tài liệu... vài dấu hiệu...

- Nhưng trong cuộc xét nhà này, bác sĩ Roderich hỏi, ông có cần một giấy phép của ngài Thủ hiến chăng?

- Đây là một người nước ngoài và người nước ngoài này đã hăm dọa gia đình ông. Ngài Thủ hiến sẽ cho giấy phép, ông đừng ngại.

- Hôm qua ngài Thủ hiến có đến dự dạ hội đính hôn, tôi góp thêm.

- Tôi biết, ông Vidal ạ, và ngài cũng đã sai người gọi tôi về những sự việc ngài đã chứng kiến.

- Ngài có giải thích gì không? Ông bác sĩ hỏi.

- Không, ngài không tìm ra một lời giải thích có lý nào.

- Nhưng, tôi nói, khi ngài biết rằng Wilhelm Storitz dính líu vào việc này...

- Ngài rất mong muốn làm sáng tỏ việc này, ông Stepark trả lời. Xin các ông đợi tôi. Bây giờ tôi đến thẳng dinh Thủ hiến và khoảng nửa giờ tôi sẽ đem về giấy phép lục soát nhà đại lộ Tékéli...

- Chúng tôi sẽ đi theo ông đến đây, đại úy Haralan nói.

- Nếu đại úy muốn, và cả ông nữa, ông Vidal ạ, ông Cảnh sát trưởng đồng ý.

- Tôi, bác sĩ Roderich nói, tôi để các người đi với ông Stepark và nhân viên của ông. Tôi cần về biệt thự ngay rồi các anh sẽ về gặp tôi sau khi lục soát xong.

- Và sau khi bắt bớ xong nếu có. Ông Stepark tuyên bố, tỏ vẻ nhất quyết hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ.

Ông đi đến dinh Thủ hiến và ông bác sĩ cũng ra về biệt thự chờ chúng tôi.

Đại úy Haralan và tôi cùng ở lại văn phòng ông Cảnh sát trưởng. Chúng tôi không trao đổi nhau nhiều. Thế là chúng tôi sắp bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà ấy... Lúc ấy có mặt chủ nhà không nhỉ? Tôi tự hỏi không biết đại úy Haralan có thể dẫn lòng khi gặp mặt hẳn không.

Nửa giờ sau, ông Stepark mang về giấy phép lục soát và được uỷ quyền cho áp dụng mọi biện pháp cần thiết.

- Bây giờ, xin các ông đi trước. Tôi sẽ đi về một phía, nhân viên của tôi đi phía khác và trong vòng hai mươi phút, chúng ta sẽ ở tại nhà Storitz. Đồng ý nhé?

- Đồng ý, đại úy Haralan đáp.

Hai chúng tôi rời toà Thị chính đi về hướng “ke” Batthyani.

VIII

Ông Stepark đi về hướng bắc thành phố còn nhân viên của ông đi từng cặp qua những khu phố giữa thành Ragz. Đại úy Haralan và tôi đi đến đầu đường Étienne I và theo bờ “ke” đi dọc sông Danube.

Trời âm u. Những đám mây xám và dày nối đuôi nhau bay nhanh về phía tây. Trong làn gió mát lạnh, những ghe thuyền nghiêng quá về một bên chạy trên dòng nước vàng đục của con sông. Nhiều cặp cò, vạc đứng đầu trước gió, kêu lên những tiếng chói tai. Trời không mưa, nhưng những đám mây đen hứa hẹn sẽ đổ mưa như thác.

Ngoài đường vắng người qua lại, ngoại trừ khu thương mại lúc này đang đầy một đám thị dân và nông dân. Tuy nhiên, nếu ông Cảnh sát trưởng và nhân viên của ông cùng đi với chúng tôi, thì hẳn đã làm người ta chú ý rồi. Vậy tốt hơn là nên phân tán ra khi rời khỏi toà Thị chính.

Đại úy Haralan vẫn im lặng. Tôi vẫn lo anh ấy không tự chủ được và sẽ lao vào cuộc bạo hành nếu anh gặp mặt Wilhelm Storitz. Vì vậy tôi hầu như hối tiếc là ông Stepark đã cho phép chúng tôi đi theo.

Sau mười lăm phút, chúng tôi đến đầu “ke” Batthyani, góc đường có biệt thự Roderich. Tầng dưới chưa có cửa sổ nào mở cả, các cửa phòng bà Roderich và cô Myra cũng vậy. Thật tương phản với vẻ tấp nập hôm qua!

Đại úy Haralan đứng lại, mắt nhìn một lúc vào những cánh cửa chớp khép kín. Anh khẽ thở dài, tay anh vung lên một dáng điệu hăm dọa, nhưng anh vẫn không thốt một lời.

Qua khỏi góc đường, chúng tôi theo đại lộ Tékéli và dừng lại gần ngôi nhà Storitz.

Một người đi đi lại lại trước cổng, hai tay thọc vào túi quần. Đấy, ông Cảnh sát trưởng đấy. Đại úy Haralan và tôi đến nhập bọn với ông như đã bàn trước với nhau.

Cùng lúc ấy xuất hiện sáu nhân viên ăn mặc kiểu người khá giả. Theo dấu hiệu của ông Stepark, họ xếp dọc theo hàng rào lưới sắt. Họ có đem theo một người thợ khoá, phòng khi trong nhà không chịu mở cửa.

Các cửa sổ nhà Storitz vẫn đóng như thường lệ. Các màn ở trên chóp lầu cao khép kín bên trong làm cho kính cửa sổ đục mờ.

- Chắc không có ai ở nhà, tôi nói với ông Stepark.

- Rồi ta sẽ biết, ông đáp. Nhưng tôi lấy làm lạ sao nhà lại vắng người. Nhìn làn khói bay lên ở ống khói kia, bên trái.

Thật vậy, một làn hơi như khói bay lên trên mái nhà.

- Nếu chủ không có ở nhà, ông Stepark nói thêm, thì chắc là người đầy tớ có ở nhà. Ai mở cửa cho chúng ta vào được chớ có sao đâu.

Riêng tôi, vì có đại úy Haralan ở đây, tôi ước ao rằng Wilhelm Storitz không có ở nhà hoặc đã rời Ragz đi nơi khác.

Viên Cảnh sát trưởng giật cái chuông gắn vào một cánh cửa hàng rào lưới sắt. Chúng tôi đợi có người ra hoặc cửa mở bên trong.

Một phút trôi qua. Không có ai. Giật chuông lần nữa.

- Trong nhà này người ta nặng tai chắc? Ông Stepark lẩm bẩm. Rồi quay sang người thợ khoá.

- Làm đi, ông nói.

Người thợ chọn một dụng cụ trong xâu đồ nghề. Mũi mỏ vịt ghim vào then, cánh cửa mở ra dễ dàng.

Ông Cảnh sát trưởng, đại úy Haralan và tôi cùng đi vào sân. Bốn người nhân viên theo chúng tôi, hai người kia đứng đợi ở ngoài.

Trong cùng, một thềm tam cấp dẫn đến cửa nhà, cửa này cũng đóng như cửa hàng rào lưới sắt.

Ông Stepark dùng gậy gõ hai lần.

Không ai thưa cả. Trong nhà không một tiếng động.

Người thợ khoá leo lên bậc thềm và cho một chìa vào ổ khoá. Có thể rằng ổ khoá này đóng nhiều vòng, và các then đều gài bên trong nếu Wilhelm Storitz thấy cảnh sát và muốn ngăn họ vào nhà.

Không có gì cả. Bộ khoá hoạt động. Cánh cửa mở ngay.

- Ta vào, ông Stepark nói.

Hành lang được soi sáng bằng những khuôn chần có lưới sắt bên trên bộ cửa, và trong cùng, bằng lớp kính một bộ cửa mở ra vườn.

Ông Cảnh sát trưởng đi vài bước trong hành lang này và gọi lớn.

- Có ai đấy không?

Không ai trả lời, ngay cả khi đến lần thứ hai. Không một tiếng động bên trong nhà này. Lẳng tai nghe và tập trung hết chú ý, chúng tôi tưởng như có tiếng lướt đi trong phòng bên... Nhưng chắc chắn đấy là ảo tưởng.

Ông Stepark tiến bước vào sâu cuối hành lang. Tôi đi theo sau và đại úy Haralan sau tôi.

Một nhân viên đứng canh gác trên bậc thềm ngoài sân.

Cánh cửa mở, người ta có thể nhìn một loáng khắp khu vườn. Vườn có tường bọc kín trên một diện tích khoảng từ hai nghìn đến ba nghìn toa-dơ. Một bãi cỏ đã lâu không được cắt xén, những bụi cỏ cao vàng vọt héo úa, chiếm giữa bãi. Xung quanh vườn là một lối đi ngoằn ngoèo giữa các chòm cây dày đặc. Bên kia những chòm cây ấy là những dãy cây cao trồng dọc theo bờ tường, ngọn cây vượt lên trên bờ các thành lũy.

Tất cả đều biểu lộ sự lười biếng và hoang phế.

Nhân viên cảnh sát khám xét khu vườn, nhưng không khám phá ra người nào mặc dù các lối đi vẫn còn dấu chân mới.

Về phía này các cửa sổ đều đóng lại, trừ cửa sổ cuối cùng ở lầu một để soi sáng cầu thang.

- Mấy người ấy chắc sẽ về ngay thôi, ông Cảnh sát trưởng nhận xét, vì cửa chỉ khép hờ chứ không đóng kỹ... trừ phi họ đã đề phòng và đã ra đi.

- Ông nghĩ rằng họ biết trước sao?... Tôi cãi lại. Không, tôi đợi họ, họ sẽ trở về nhà ngay.

Ông Stepark lắc đầu ngờ vực.

- Ngoài ra, tôi nói thêm, làn khói từ ống khói bay ra chứng tỏ có lửa trong nhà.

- Ta đi tìm lửa, ông Cảnh sát trưởng đáp.

Sau khi nhận thấy khu vườn cũng vắng vẻ như mảnh sân, và không có ai ẩn ở đấy, ông Stepark yêu cầu chúng tôi vào nhà và đóng cửa hành lang lại.

Hành lang này thông vào bốn gian nhà. Gian nhà phía vườn là bếp. Một gian khác chỉ là phòng cầu thang lên lầu một và lên gác trên cùng.

Cuộc khám xét bắt đầu từ bếp. Một nhân viên đi mở cửa sổ, và đẩy các cửa trên, hình thoi, để cho ánh sáng rọi vào nhà.

Trong bếp được bày biện quá đơn giản và thô sơ một chiếc lò bằng sắt, ống lò khuất dưới mái che một ống khói lớn, hai bên đặt hai cái tủ, chính giữa một chiếc bàn, hai chiếc ghế đệm và hai ghế đầu bằng gỗ, các dụng cụ nấu nướng treo trên vách, trong góc phòng một chiếc đồng hồ mới được lên dây hôm qua.

Trong lò, vài cục than đang cháy dở toả ra làn khói mà lúc này ở bên ngoài chúng tôi đã nhìn thấy.

- Đây là bếp, tôi nói, thế còn đầu bếp đâu?...

- Và chủ của hẳn nữa? Đại úy Haralan thêm.

- Chúng ta hãy tiếp tục khám xét, ông Stepark đáp.

Chúng tôi lần lượt viếng hai căn buồng ở tầng trệt có ánh sáng từ ngoài sân chiếu vào. Một buồng là phòng khách, trang trí bằng bàn ghế kiểu cổ,

giấy dán tường kiểu Đức đã mòn ở nhiều nơi.

Trên tấm ván gác trên lò sưởi, một chiếc đồng hồ quả lắc hư đã lâu kiểu xấu xí, khám xà cừ. Hai cây kim không còn chạy và mặt đồng hồ phủ đầy bụi. Trước cửa sổ, trên một khung gỗ, treo một bức chân dung lồng trong khung bầu dục, dưới đề tên OTTO STORITZ.

Chúng tôi nhìn bức hoạ, nét vẽ răn rỏi, màu sắc thô bạo, tên ký của một nghệ sĩ không nổi danh, nhưng đây là một tác phẩm nghệ thuật.

Đại úy Haralan không rời mắt khỏi bức hoạ.

Vẻ mặt của Otto Storitz gây một ấn tượng sâu sắc vào tâm hồn tôi. Phải chăng khuynh hướng tinh thần tôi gây nên sự thể ấy?... Hoặc đúng hơn, tôi bị ảnh hưởng của khung cảnh, mà tôi không biết chăng? Dù thế nào mặc lòng, ở đây, trong phòng khách bỏ hoang này, nhà thông thái xuất hiện ra với tôi như một nhân vật hoang đường. Nhìn cái đầu có uy lực, mái tóc bờm xờm, vầng trán mênh mênh, đôi mắt rực cháy như than hồng, cái miệng và cặp môi run rẩy, tôi tưởng chừng như bức chân dung sống thật, hần sấp vọt ra khỏi khung và hét lên tiếng nói từ bên kia thế giới.

“Các ông làm gì đây?... Các ông cả gan đến làm xáo trộn sự an nghỉ của tôi à?”

Cửa sổ phòng khách đóng kín, nhưng vẫn còn ánh sáng lọt vào. Không cần phải mở cửa ấy ra, và trong trạng thái nửa sáng nửa tối ấy, có lẽ bức chân dung càng thêm kỳ lạ và càng gây ấn tượng cho chúng tôi hơn.

Ông Cảnh sát trưởng có vẻ ngạc nhiên vì Otto và Wilhelm Storitz quá giống nhau.

- Không kể sự khác biệt tuổi tác, ông nói, bức hoạ này có thể của con trai mà cũng có thể của cha. Cũng cặp mắt ấy, cái trán ấy, cái đầu ấy trên đôi vai rộng. Và cái vẻ mặt quái quỷ ấy!...

- Vâng, giống nhau một cách kỳ lạ.

Đại úy Haralan đứng như trời trồng trước bức chân dung. Anh có cảm tưởng như đang đối diện với người thật.

- Đi chứ, đại úy? Tôi nói.

Chúng tôi bước vào hành lang và tiến vào gian phòng thứ hai. Đây là phòng làm việc, rất lộn xộn. Nhiều tầng kệ gỗ trắng chất đầy sách mà đa số chưa đóng, những sách toán học, hoá học và vật lý. Trong một góc, nhiều dụng cụ, máy móc, chai lọ, một chiếc lò xách tay, vài bình cổ cong và bình cất, nhiều mẫu kim loại trong đó có vài mẫu mà tôi không biết đó là gì mặc dù tôi cũng là một kỹ sư. Giữa căn phòng, trên chiếc bàn chất đầy giấy tờ và dụng cụ văn phòng trong bộ tác phẩm của Otto Storitz gồm ba bốn cuốn. Bên cạnh những cuốn sách ấy là một bản thảo, ký tên nhà bác học nổi danh đó. Đây là một bộ sách nghiên cứu về ánh sáng. Tất cả giấy tờ, sách vở, bản thảo đều bị tịch thu và niêm phong.

Cuộc điều tra trong phòng này không đem lại kết quả nào khác để chúng tôi hiểu rõ thêm. Chúng tôi sắp ra khỏi phòng thì ông Stepark nhìn thấy trên lò sưởi một chiếc lọ con hình thù quái dị bằng thuỷ tinh xanh phơn phớt.

Phải chăng vì tính tò mò hay vì bản năng nghề nghiệp mà ông Stepark với tay cầm chiếc lọ con để xem kỹ. Nhưng tuồng như ông đã trượt, vì chiếc lọ lúc ấy ở cạnh bàn đã rơi xuống đúng vào lúc ông cầm lấy, và vỡ trên sàn nhà.

Một chất nước rất lỏng, màu vàng nhạt đổ ra. Nước ấy bốc hơi rất nhanh, biến ngay thành một màn khói có mùi đặc biệt mà tôi không thể ví được với mùi nào khác. Mùi ấy chỉ thoang thoảng vì khứu giác chúng ta hầu như chẳng cảm biết gì.

- Thật ra, ông Stepark nói, chiếc lọ ấy rơi đúng lúc.
- Chắc chắn nó đựng một hợp chất do ông Otto Storitz phát minh, tôi nói.
- Chắc hẳn con trai ông có công thức ấy và có thể chế lại cái khác, ông Stepark đáp.

Chúng tôi đi về phía cửa.

- Lên lầu một, ông nói và dặn bảo hai người nhân viên ở lại trong hành lang.

Trong cùng, đối diện với nhà bếp, là cầu thang có tay vịn bằng gỗ, những bậc thang kêu rảng rặc dưới bước chân.

Đầu tiên cầu thang dẫn đến hai phòng tiếp cận nhau, cửa phòng nào cũng không khoá mà chỉ khép hờ nên chỉ cần vịn quả đấm bằng đồng là vào được.

Phòng đầu tiên, bên trên phòng khách, có lẽ là phòng ngủ của Wilhelm Storitz. Đồ đạc chỉ có một chiếc giường sắt, một bàn ngủ, một tủ áo bằng gỗ sồi, một bàn rửa mặt có chân đồng, một ca-na-pê, một ghế bành bọc nỉ dày và hai ghế tựa. Một số đồ đạc rất hạn chế theo nhu cầu, giường không màn, cửa sổ cũng không màn. Không một miếng giấy nào, cả trên lò sưởi lẫn trên chiếc bàn tròn nhỏ đặt ở góc phòng. Chiếc chăn vẫn chưa được xếp lại vào giờ này, và chúng tôi chỉ có thể giả thiết rằng giường ấy đã có người ngủ trong đêm.

Tuy nhiên, khi đến gần bàn rửa mặt, ông Stepark để ý thấy trong chậu thau có chứa nước có vài bong bóng xà phòng nổi trên mặt.

- Nếu nước này đã được dùng trước đây hai mươi bốn giờ, ông nói, thì bong bóng đã tan hết rồi. Do đó, tôi kết luận là sáng nay anh chàng đã rửa mặt ngay tại đây trước khi ra khỏi nhà.

- Vậy rất có thể là hãn sẽ về, tôi nhắc lại, nếu hãn không nhìn thấy nhân viên của ông.

- Nếu hãn thấy nhân viên của tôi thì nhân viên của tôi cũng sẽ thấy hãn và phải bắt hãn đến đây theo lệnh tôi. Nhưng tôi không tin rằng hãn để bị bắt.

Lúc ấy, chúng tôi nghe một tiếng động rảng rặc của miếng gỗ sàn nhà gập ghềnh mà ta bước lên. Tiếng ấy nghe như ở phòng bên, ở ngay bên trên phòng làm việc.

Có một cửa thông thường giữa phòng ngủ với phòng ấy, như thế khỏi cần phải ra đầu cầu thang mới sang phòng bên được.

Nhanh hơn ông Cảnh sát trưởng, đại úy Haralan nhảy một cái đến trước cửa ấy và mở nhanh ra...

Nhưng chúng tôi đã lầm. Chẳng có người nào cả.

Nói chung, có thể tiếng ấy phát ra từ lầu trên, nơi ta lên chớp lầu.

Căn phòng thứ hai này bài trí càng đơn sơ hơn: một chiếc ghế bố, một chiếc đệm xếp vì đã dùng quá nhiều, mấy tấm “ra” thô và xù xì, một tấm chăn len, hai ghế dựa không đồng bộ, một xô nước và một chậu đất nung đặt trên lò sưởi, trong đó không có một tí tro, vài chiếc áo quần bằng vải thô treo trên móc áo, một chiếc rương hay đúng hơn là một chiếc thùng gỗ sồi vừa dùng làm tủ vừa dùng làm bàn, trong ấy có khá nhiều áo quần.

Phòng này hiển nhiên là phòng của người lão bộc Hermann. Ngoài ra ông Cảnh sát trưởng còn được nhân viên báo cáo rằng cửa sổ phòng ngủ kia thỉnh thoảng còn mở cho thoáng khí, chứ cửa sổ phòng này cũng nhìn ra sân thì lúc nào cũng đóng. Ta có thể xác định việc này bằng cách quan sát bộ thông hồng cửa rất khó vặn, và các ke sắt cửa sổ hoàn toàn han rỉ.

Dù sao, căn phòng này cũng vắng ngắt và nếu lầu thượng, chớp lầu và tầng hầm dưới bếp cũng thế, thì chắc hẳn chủ nhà và người đầy tớ đã bỏ nhà ra đi và có lẽ không trở về nữa.

- Ông có cho rằng, tôi nói với ông Stepark, Wilhelm Storitz đã biết trước cuộc khám xét này không?

- Không, ngoại trừ hãn nấp trong phòng làm việc của tôi, thưa ông Vidal, hoặc nấp trong phòng ngài Thủ hiến khi chúng ta bàn về việc này.

- Có thể hãn thấy khi chúng ta vừa đến đại lộ Tékéli.

- Được rồi! Nhưng chúng nó ra khỏi nhà bằng cách nào?

- Bằng cách ra vùng đồng ruộng, phía sau nhà.

- Có lẽ chúng không đủ thời giờ trèo qua tường rất cao trong vườn và hơn nữa là hào sâu của các đồn lũy, làm sao qua được.

Theo ý kiến của ông Cảnh sát trưởng thì Wilhelm Storitz và Hermann đã ra khỏi nhà trước khi chúng tôi vào nhà.

Chúng tôi ra khỏi phòng bằng cửa phía đầu cầu thang.

Đúng lúc chúng tôi bước lên bậc thang đầu tiên để lên tầng lầu hai, chúng tôi bỗng nghe cầu thang lên lầu một tiếng kêu răng rắc rất mạnh như có kẻ nào bước nhanh lên hay xuống. Gần như cùng lúc ấy có tiếng ai té, tiếp theo tiếng la đau đớn.

Chúng tôi vội nhìn nghiêng qua tay vịn và thấy một trong hai người nhân viên ở lại canh gác trong hành lang đứng lên và xoa vào hông.

- Có gì thế Ludwig? Ông Stepark hỏi.

Người nhân viên giải thích rằng khi hắn đang đứng trên bậc hai của cầu thang thì hắn nghe tiếng răng rắc như chúng tôi đã nghe. Vừa quay nhanh lại để hiểu nguyên nhân, hắn tưởng như mình vụng tính cử chỉ ấy vì hai gót chân hắn cũng trượt làm hắn té ngửa và rất đau ở lưng. Anh nhân viên ấy không hiểu tại sao mình té. Hắn nhất định là có kẻ nào kéo hoặc đẩy chân làm hắn mất thăng bằng. Nhưng điều ấy không thể chấp nhận được vì hắn ở tầng trệt có một mình còn người bạn đồng nghiệp của hắn thì canh gác ở cửa chính nhìn ra sân.

- Hừ! ông Stepark kêu lên, vẻ lo lắng.

Chúng tôi đã lên đến tầng lầu hai.

Tầng lầu này chỉ vừa lúc chạy từ đầu tường này qua đầu tường kia và soi sáng bằng những miếng kính nhỏ gắn trên mái nhà. Chỉ cần liếc mắt qua đã biết ngay là không có ai nấp ở đây.

Ở giữa, một chiếc thang dựng đứng để trèo lên chóp lầu, sau khi chui qua một miếng nắp đậy lật lên hạ xuống bằng một quả đối trọng.

- Cái nắp này vẫn mở nhỉ, tôi nói với ông Stepark lúc ấy đã đặt chân lên chiếc thang.

- Thật vậy, ông Vidal ạ, và một luồng gió từ đây thổi xuống, do đó có vài tiếng động chúng ta vừa nghe. Hôm nay gió to nên cái chong chóng chỉ gió kêu trên mái nhà.

- Nhưng, tôi nói, nó giống tiếng bước chân hơn.

- Ai vô đây mà bước, vì không có người nào cả?

- Ngoại trừ trên kia, thưa ông Stepark...

- Trong cái ổ chó trên trời ấy à?...

Đại úy Haralan lắng nghe câu chuyện trao đổi giữa ông Cảnh sát trưởng và tôi. Anh trở tay lên chóp lầu và nói.

- Nào lên.

Ông Stepark là người đầu tiên leo lên nấc thang tay vịn vào một sợi thừng to thả lơ lửng xuống sàn nhà. Tiếp đến là đại úy Haralan rồi đến tôi. Có lẽ chỉ ba người là vừa chật cả cái “lồng đèn” hẹp ấy rồi.

Thực vậy, đây chỉ là một loại lồng vuông mỗi chiều tám bộ, và cao khoảng mười bộ.

Trong lồng ấy ánh sáng chỉ lờ mờ mặc dù có một khung kính lắp vào giữa mấy tấm rui trên mái nhà.

Sự mờ tối ấy là do những tấm màn len dày hạ xuống như chúng tôi đã để ý thấy từ ngoài. Nhưng khi màn vén lên thì ánh sáng lại qua khung kính mà ùa vào.

Qua bốn mặt của phòng chóp lầu, ta có thể nhìn khắp chân trời Ragz. Không có gì ngăn trở tầm nhìn, nay rộng hơn ở sân thượng biệt thự Roderich, nhưng hẹp hơn ở tháp Saint-Michel và ở vọng gác lâu đài.

Từ đây tôi lại trông thấy sông Danube ở đầu đại lộ, cảnh trí phát triển rộng về phương nam, với gác chuông toà Thị chính ngự trị trên cao, với mũi tên nhà thờ lớn, với vọng gác đôi Wolkang và xung quanh là những đồng cỏ mênh mông của puszta nằm giữa những dãy núi mờ xa. Xin nói nhanh rằng trên phòng chóp lầu cũng như khắp cả nhà, chúng tôi không

thấy người nào cả. Ông Stepark phải quyết định, cuộc hành quân cảnh sát này không có kết quả và chúng tôi cũng chưa biết gì về những bí ẩn của ngôi nhà Storitz.

Trước đó, tôi vẫn tưởng rằng cái phòng chớp lâu ấy dùng vào việc quan sát thiên văn và có chứa những dụng cụ dùng để nghiên cứu bầu trời. Sai lầm. Tất cả đồ đạc chỉ là một chiếc bàn và một chiếc ghế bành bằng gỗ.

Trên bàn có vài giấy tờ kể cả một tờ nhật báo trong đó có mẫu tin về ngày giỗ sắp tới của Otto Storitz, như tôi đã đọc tại Budapest. Những giấy tờ này cũng bị tịch thu như những giấy trước.

Có lẽ đây là nơi người con nghỉ ngơi khi ra khỏi phòng làm việc, hay nói đúng hơn là ra khỏi phòng thí nghiệm. Dù sao hẳn cũng đã đọc bài báo này mà có lẽ tay hẳn đã ghi dấu chữ thập bằng mực đỏ.

Bỗng nhiên chúng tôi nghe rõ một tiếng kêu, tiếng kêu ngạc nhiên và giận dữ.

Đại úy Haralan thấy một chiếc hộp các-tông để trên cái kệ nhỏ, anh sắp mở hộp ấy ra.

Trong hộp ấy, anh đã lôi ra được cái gì?... Chiếc vòng hoa hôn nhân bị mất cắp trong đêm đính hôn ở biệt thự Roderich!

IX

Như thế là không còn nghi ngờ gì về sự nhúng tay của Wilhelm Storitz. Chúng tôi đã nắm được chứng cứ cụ thể và không cần đến những ước đoán sơ sài nữa. Dù thủ phạm là hãn hay là một kẻ khác, vụ trộm kỳ lạ này cũng đã xảy ra có lợi cho hãn, nhưng chúng tôi chưa nắm được động cơ nào và giải thích ra sao.

- Anh vẫn không tin chứ, anh Vidal thân mến? Đại úy Haralan nói, giọng run run vì căm giận.

Ông Stepark vẫn giữ im lặng. Vụ án lạ lùng này vẫn còn nhiều ẩn số. Wilhelm Storitz phạm tội là điều hiển nhiên nhưng ta không biết hãn đã hành động bằng cách nào, vả lại ta cũng không chắc sẽ tìm hiểu được.

Riêng tôi là người được đại úy Haralan trực tiếp hỏi, tôi không trả lời. Nhưng, tôi phải trả lời thế nào đây?

- Phải chăng tên khốn nạn ấy, anh nói tiếp, đã đến ném vào mặt chúng tôi “Bài ca căm thù” để xúc phạm tình yêu nước Hung và để thoá mạ chúng tôi? Anh không thấy hãn, nhưng anh nghe hãn!... Hãn đấy, nếu hãn không để chúng ta nhìn thấy!... Còn về chiếc vòng hoa đã ô uế vì bàn tay hãn, tôi không muốn nó còn tồn tại nữa!...

Anh sắp sửa xé nát nó thì ông Stepark ngăn lại.

- Đừng quên rằng đây là một tang vật, ông nói, nó sẽ sử dụng nếu, theo tôi nghĩ, vụ này cần xét xử.

Đại úy Haralan trao chiếc vòng hoa cho ông Cảnh sát trưởng. Chúng tôi xuống thang, sau khi hoàn công tra xét một lần chót các phòng trong nhà.

Cửa bậc thềm và hàng rào lưới sắt được khoá lại và được niêm phong. Ngôi nhà trở lại trạng thái bỏ hoang như chúng ta đã thấy. Tuy nhiên, theo lệnh của ông Cảnh sát trưởng, hai nhân viên còn phải ở lại để canh gác quanh khu vực này.

Sau khi chia tay ông Stepark và được nhắc nhở nên giữ bí mật việc lục soát này, đại úy Haralan và tôi cùng ra đại lộ trở về biệt thự Roderich.

Ông bạn tôi không dẫn lòng được, anh để cho cơn giận tuôn tràn thành lời lẽ và cử chỉ dữ dội. Tôi can gián anh nhưng chẳng ăn thua gì. Ngoài ra, tôi hy vọng rằng Wilhelm Storitz đã rời hoặc sẽ rời thành phố khi hẳn biết rằng nhà hẳn đã bị lục soát và cảnh sát đã có chứng cứ về vai trò của hẳn trong vụ này.

Tôi chỉ nói.

- Anh Haralan thân mến, tôi hiểu sự căm giận của anh, và tôi cũng hiểu rằng anh không muốn để cho những sự lằng mạp ấy thoát khỏi sự trừng phạt. Nhưng chớ quên rằng ông Stepark đã yêu cầu ta giữ bí mật.

- Vậy cha tôi?... Và em anh?... Họ không được thông báo về kết quả việc lục soát sao?

- Cố nhiên, nhưng chúng ta sẽ trả lời họ đơn giản rằng ta không gặp Wilhelm Storitz và chắc hẳn không còn ở Ragz nữa. Điều này có lẽ đúng.

- Anh sẽ không nói đã tìm thấy vòng hoa ở nhà hẳn sao?

- Có, tốt hơn là nên cho các vị ấy biết. Nhưng đừng nói với mẹ anh và em anh. Làm tăng thêm nỗi sợ hãi của họ có ích gì? Nếu là anh, tôi sẽ bảo rằng vòng hoa được tìm thấy ở trong vườn biệt thự và tôi sẽ trả lại cho em anh.

Đại úy Haralan thừa nhận rằng tôi có lý. Tôi thoả thuận sẽ gặp ông Stepark lấy lại chiếc vòng hoa, việc này chắc sẽ không gặp khó khăn gì.

Tuy nhiên, tôi sốt ruột muốn gặp lại em tôi để cho hẳn biết việc này, và nhất là vì đám cưới của hẳn.

Khi chúng tôi vừa đến biệt thự, người hầu đưa ngay chúng tôi vào phòng ông bác sĩ, ông đang cùng Marc đợi chúng tôi. Hai người rất bồn chồn. Chúng tôi chưa kịp bước qua ngưỡng cửa đã bị hỏi dồn dập.

Họ vô cùng ngạc nhiên và phẫn nộ khi nghe kể chuyện vừa xảy ra ở ngôi nhà đại lộ Tékéli. Em tôi không tự chủ được nữa. Như đại úy Haralan, hẳn muốn trừng phạt Wilhelm Storitz trước khi luật pháp nhúng tay vào. Tôi bảo rằng có lẽ kẻ thù của hai người đã rời thành phố, nhưng họ không nghe.

- Nếu hẳn không ở Ragz, họ kêu lên, thì hẳn ở Spremberg!

Khó khăn lắm tôi mới thuyết phục được hai người và ông bác sĩ đã phải góp sức với tôi trong việc này.

- Marc thân mến này, ông bác sĩ nói, hãy nghe lời khuyên của anh con đi. Ta hãy để cho việc phiền phức ấy đối với gia đình chúng ta tắt lịm đi. Im lặng đối với tất cả việc này và mọi người sẽ quên đi ngay.

Em tôi, hai tay bưng đầu, tỏ vẻ rất khổ sở. Tôi cảm biết tất cả những gì làm hẳn đang đau khổ. Tôi ước mong thời gian trôi đi sớm hơn ít ngày để cho Myra Roderich chóng thành bà Myra Vidal!

Ông bác sĩ quyết định sẽ đến gặp ngài Thủ hiến Ragz. Wilhelm Storitz là người nước ngoài và ngài Thủ hiến sẽ không ngần ngại ra lệnh trục xuất hẳn. Việc khẩn cấp là đừng để những việc đã xảy ra tại biệt thự Roderich còn tái diễn, và nếu cần, có thể từ bỏ ý định đi tìm một lời giải thích thoả đáng. Còn tin rằng Wilhelm Storitz có một quyền năng siêu nhiên như hẳn đã khoe, thì không thể chấp nhận được.

Đối với bà Roderich và cô Myra, tôi đưa ra những lý do để hai người giữ im lặng tuyệt đối. Các bà không nên biết rằng cảnh sát đã hành động và đã lột mặt nạ Wilhelm Storitz.

Đề nghị của tôi về vòng hoa đã được chấp thuận. Tình cờ Marc đã tìm lại được vòng hoa ấy trong vườn biệt thự. Như thế, phải chứng minh rằng tất

cả sự việc là do một kẻ đùa chơi, mà sớm muộn gì ta cũng khám phá ra và sẽ trừng phạt xứng đáng.

Cùng ngày hôm ấy, tôi trở lại toà Thị sảnh gặp ông Stepark đòi trả lại vòng hoa. Ông bằng lòng trao trả cho tôi mang về biệt thự.

Tối hôm ấy, chúng tôi đang họp tại phòng khách với bà Roderich và con gái bà, thì Marc vừa về đến nhà, hãnh nói.

- Myra, Myra thân mến, nhìn xem anh mang cái gì về cho em đây nào!...

-Ồ! Vòng hoa của em! Myra kêu lên và chạy về phía Marc.

- Vâng! Đây... trong vườn... tôi đã tìm lại được sau một lùm cây.

- Nhưng thế nào? Thế nào? bà Roderich lặp lại.

- Thế nào? Ông bác sĩ đáp. Một kẻ lạ xâm nhập lẫn trong số quan khách. Thôi đừng nghĩ đến chuyện vô lý ấy nữa.

- Cảm ơn, cảm ơn anh Marc, Myra nói, một giọt nước mắt lăn xuống má.

Những ngày tiếp theo không có việc gì xảy ra. Thành phố đã trở lại yên tĩnh như thường lệ. Việc khám xét ngôi nhà đại lộ Tékéli không hề bị tiết lộ và không còn ai nói đến cái tên Wilhelm Storitz nữa. Chỉ còn có chờ đợi kiên nhẫn – hay đúng hơn không kiên nhẫn – cái ngày sẽ cử hành lễ thành hôn Marc và Myra Roderich.

Tôi dùng tất cả thời giờ rảnh đi thăm các nơi quanh vùng Ragz. Đôi khi đại úy Haralan đi với tôi. Chúng tôi thường đi theo đại lộ Tékéli để ra ngoài thành phố. Rõ ràng anh bị ngôi nhà tình nghi thu hút. Và lại, như thế để có thể biết rằng ngôi nhà vẫn bỏ hoang và vẫn được hai cảnh sát viên canh gác. Nếu Wilhelm Storitz xuất hiện, cảnh sát sẽ biết ngay và bắt hãnh.

Nhưng chúng tôi đã có chứng cứ về sự vắng mặt của hãnh và hiển nhiên không thể gặp hãnh trên các đường phố Ragz, ít nhất là vào lúc này.

Ngày 29 tháng Năm, ông Stepark mời tôi đến. Chính miệng ông nói với tôi rằng lễ kỷ niệm Otto Storitz cử hành hôm 25 tại Spremberg. Hình như buổi lễ đã thu hút một số người dự quá đông, không những dân Spremberg

mà cả đến hàng nghìn người tò mò từ các thành phố khác và từ Berlin nữa. Nghĩa trang không đủ sức chứa một đám đông như thế. Vì vậy tai nạn xảy ra khắp nơi, vài người bị ngộp và ngày hôm sau trong nghĩa trang, những nạn nhân này đã được cấp một chỗ mà họ không thể có trong ngày hôm ấy.

Người ta không quên điều này: Otto Storitz đã sống và đã chết như một huyền thoại. Tất cả những người mê tín dị đoan chờ đợi sự việc kỳ diệu sau khi ông chết. Nhiều hiện tượng dị thường ắt sẽ xảy ra tại buổi lễ kỷ niệm này. Trước hết, nhà bác học người Phổ sẽ ra khỏi mồ và sẽ chẳng còn gì đáng ngạc nhiên nếu lúc đó trật tự vũ trụ bị xáo trộn. Quả đất thay đổi sự vận hành trên trục, sẽ quay từ đông sang tây, một bất thường mà hậu quả sẽ làm xáo trộn toàn bộ thái dương hệ, vân vân...

Đây, những lời bàn tán đồn đại trong đám đông như thế đấy. Tuy nhiên, các sự việc đã diễn tiến một cách bình thường nhất. Khối đá nặng năm mốt không hề bật lên. Người chết không hề rời khỏi địa huyệt, và quả đất vẫn tiếp tục vận chuyển theo những quy luật đã có từ thuở khai thiên lập địa.

Nhưng điều làm chúng tôi cảm động hơn là người con trai của Otto Storitz đã đích thân tham sự buổi lễ này. Đây là chứng cứ hiển nhiên hẳn rời khỏi Ragz. Phần tôi, tôi mong đây là ý định vĩnh viễn rời bỏ Ragz của hẳn.

Tôi vội vàng đưa tin này cho Marc và đại úy Haralan.

Tuy nhiên, mặc dù có tiếng đồn về việc này đã lắng dịu rất nhiều, ngài Thủ hiến Ragz vẫn còn lo sợ. Dù có một bàn tay ảo thuật nào khéo léo tạo nên những hiện tượng dị thường như thế vẫn không giải thích được và vẫn gây xáo trộn trong thành phố. Tốt hơn là nên chấm dứt, không để cho tái diễn nữa.

Vậy ta cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên nếu ngài Thủ hiến đã xúc động khi ông Cảnh sát trưởng báo cáo về tư cách của Wilhelm Storitz đối với gia đình Roderich và những lời hăm dọa của hẳn.

Cho nên khi biết được kết quả việc khám xét, ngài Thủ hiến quyết định nghiêm trị người dân nước ngoài ấy. Nói chung, đã xảy ra trộm cắp ở

Wilhelm Storitz hoặc một đồng loã của hắn nhúng tay vào vì lợi ích của hắn. Nếu hắn không đi khỏi Ragz thì đã bị bắt rồi và khi đã vào bốn bức tường nhà giam thì không có lẽ hắn ra được mà không ai trông thấy kiểu như hắn đã vào phòng khách biệt thự Roderich?

Vì vậy, ngày 30 tháng Năm, giữa ngài Thủ hiến và ông Stepark đã có cuộc đối thoại như sau:

- Ông không được tin gì mới sao?

- Thưa ngài, không ạ.

- Không có gì chứng minh rằng Wilhelm Storitz có ý định trở về Ragz?

- Không ạ.

- Vẫn canh gác nhà hắn chứ?

- Ngày và đêm ạ.

- Tôi đã phải viết thư về Budapest, ngài Thủ hiến tiếp lời, về việc này vì đã có tiếng vang lớn, và tôi được yêu cầu áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt.

- Nếu Wilhelm Storitz còn vắng mặt ở Ragz, ông Cảnh sát trưởng đáp, thì không có gì phải sợ cả, và theo nguồn tin chắc chắn, ta biết hắn ở Spremberg hôm 25.

- Thực vậy ông Stepark ạ. Nhưng hắn có thể tìm cách về đây và ta phải ngăn cản điều này.

- Không gì dễ hơn, thưa ngài, vì đây là một người nước ngoài, ta chỉ cần một nghị định trục xuất...

- Một nghị định, ông Thủ hiến nói tiếp, cấm hắn không những ở Ragz mà ở tất cả lãnh thổ Áo – Hung.

- Khi nào có nghị định ấy, thưa ngài Thủ hiến, tôi sẽ cho tổng đạt đến các đồn ở biên giới.

Nghị định được ký tức khắc và Wilhelm Storitz bị cấm ở trên lãnh thổ vương quốc.

Những biện pháp này nhằm mục đích trấn an ông bác sĩ, gia đình và bạn bè ông. Nhưng chúng tôi không hề đi sâu vào những bí mật của sự việc và càng không hề tưởng tượng được những diễn tiến mà sự việc này dành cho chúng tôi.

X

Ngày 1 tháng Sáu, ngày được chọn để cử hành hôn lễ, đã đến gần.

Tôi vui mừng khôn xiết nhận thấy cô Myra rất dễ xúc động nhưng cũng rất dễ quên những chuyện xảy ra. Không ai nhắc đến tên Wilhelm Storitz trước mặt cô và mẹ cô.

Tôi vốn là người tin cẩn để cô tâm sự. Cô nói về những dự kiến tương lai mà không biết nó có thành sự thật được không. Marc và cô có sẽ cùng về ở tại Pháp chẳng? Có, nhưng không phải đi ngay. Từ giã cha và mẹ sẽ là nỗi buồn quá lớn cho cô.

- Nhưng, cô nói, bây giờ chỉ có vấn đề cùng anh đi Paris trong vài tuần, phải không nhỉ?

- Đúng rồi! Ngoại trừ trường hợp cô không đồng ý cho tôi đi cùng.

- Nghĩa là đôi vợ chồng mới cưới là hai người bạn đồng hành khó tính...

- Tôi sẽ cố gắng. Tôi đáp bằng một giọng chịu đựng.

Ông bác sĩ tán thành chuyển đi ấy. Rồi Ragz một hoặc hai tháng. Con gái bà đi vắng chắc bà Roderich sẽ rất buồn nhưng bà sẽ có đủ lương tri để chịu đựng.

Về phần Marc thì trong những giờ phút sống bên Myra, hẳn quên hay đúng hơn hẳn cố quên. Trái lại khi chỉ có tôi, hẳn lại cảm thấy nhiều nỗi lo sợ mà tôi không phân giải được.

Hẳn thường bảo tôi.

- Anh không biết thêm gì mới sao? Henri?

- Không gì mới cả. Marc thân mến ạ, tôi luôn luôn đáp như thế và đây là sự thật...

Một hôm, hẳn nói rõ hơn.

- Nếu anh biết gì thêm, nếu trong thành phố, hoặc ông Stepark có nói...

- Thì anh sẽ báo cho em, Marc ạ.

- Em sẽ giận anh nếu anh giấu em bất cứ điều gì.

- Anh sẽ không giấu điều gì cả, yên tâm đi. Nhưng anh bảo đảm với em rằng người ta không còn lo việc này nữa. Chưa bao giờ thành phố yên tĩnh hơn. Người đi lo công việc, kẻ đi chơi, giá cả ở chợ đang lên.

- Anh đùa đấy à, Henri...

- Ấy, để chứng minh với em rằng anh không còn có gì để sợ cả.

- Tuy thế, Marc nói mặt sa sầm, nếu người ấy...

- Thôi đi, hẳn không đại gì. Hẳn rất sợ bị bắt trên lãnh thổ Áo – Hung, và lại ở Đức có rất nhiều hội chợ để hẳn có dịp biểu diễn tài múa rối của hẳn.

- Thế thì, các sức mạnh mà hẳn nói...

- Để dọa trẻ con thôi!

- Anh không tin sao?

- Cũng như em, anh không tin. Vậy thì Marc ạ, hãy để hơi mà đếm giờ đếm phút từ nay đến cái ngày trọng đại... Em không có gì hơn để làm sao? Nếu không thì bắt đầu đếm lại từ đầu.

- Ôi! Marc buồn bã kêu lên.

- Em không có lý trí, Marc ạ, Myra còn có lý trí hơn em.

- Vì nàng không biết điều mà em biết.

- Điều mà em biết ư?... Nhờ trời, em biết rằng nhân vật có liên quan không còn ở Ragz nữa, rằng hẳn không thể trở về đây, rằng không khi nào

chúng ta còn gặp hãn nữa, em nghe rõ chưa. Nếu điều đó không đủ cho em an tâm!

- Anh muốn gì, Henri. Em có tiên cảm... Em thấy hình như...

- Điên nào, Marc đáng thương của tôi! Đây, tin anh đi, về với Myra, em sẽ nhìn thấy cuộc đời hồng lên hơn.

- Vâng, anh có lý. Em không nên rời xa nàng, dù là trong chốc lát.

Người em đáng thương! Hãn làm tôi khổ sở khi nhìn, khổ sở khi nghe. Nỗi sợ của hãn càng tăng khi ngày cưới càng gần. Và thú thực rằng chính tôi, tôi cũng chờ ngày ấy với nỗi hồi hộp ngoài ý muốn.

Ngoài ra, nếu tôi có thể dựa vào Myra, vào ảnh hưởng của cô để trấn an em tôi thì tôi cũng không biết dùng phương pháp nào đối với đại úy Haralan.

Hôm trước, khi anh ấy biết được Wilhelm Storitz ở Spremberg, tôi đã dùng hết cách để ngăn anh khởi đi. Spremberg chỉ cách Ragz có hai trăm dặm, và chỉ cần bốn ngày đường. Cuối cùng, chúng tôi đã giữ anh lại được. Nhưng bất kể những lý lẽ của bố anh và của tôi, bất kể sự ích lợi hiển nhiên nếu việc này đi vào quên lãng, anh vẫn nhắc lại mãi. Tôi vẫn còn sợ sẽ có lúc anh thoát khỏi chúng tôi.

Một sáng, anh đến tìm tôi và ngay từ đầu câu chuyện tôi hiểu anh quyết định ra đi.

- Anh không nên làm như thế, Haralan thân mến ạ, tôi nói. Anh không nên làm thế... Cuộc gặp gỡ giữa tên Phổ ấy và anh không thể có được. Tôi van anh không nên rời khỏi Ragz.

- Anh Vidal thân mến, Haralan trả lời tôi, không dẫn được nổi bất bình trong giọng nói, tên khốn nạn ấy phải bị trừng trị.

- Và sớm muộn gì hãn cũng bị trừng trị, anh tin đi! Nhưng bàn tay duy nhất phải chụp lên người hãn là bàn tay cảnh sát.

Đại úy Haralan cảm thấy tôi có lý. Tuy nhiên anh vẫn không chịu đầu hàng.

- Anh Vidal thân mến, anh đáp bằng một giọng tuyệt vọng, chúng ta không thấy, không thể thấy sự việc bằng một cách như nhau. Gia đình tôi sắp sửa là gia đình em trai anh, đã bị xúc phạm, tôi không báo thù những sự xúc phạm ấy sao?

- Không! Công lý phải làm việc ấy.

- Công lý làm thế nào được nếu người ấy không trở lại? Sáng nay ngài Thủ hiến đã ký một nghị định trực xuất khiến cho Storitz không thể về được. Vậy tôi phải đi tìm hắn, ít nhất là ở Spremberg.

- Được, tôi đuối lý đáp. Nhưng ít nhất cũng phải đợi đám cưới của em anh đã. Kiên nhẫn vài hôm nữa thôi, lúc ấy tôi sẽ là người đầu tiên khuyên anh nên đi. Tôi cũng sẽ đi theo anh đến Spremberg nữa cơ.

Với nhiều nhiệt tình, tôi đã thuyết phục được anh. Để chấm dứt, anh long trọng hứa chỉ hành động sau khi xong lễ cưới và lúc ấy tôi sẽ không chống lại anh nữa và sẽ cùng đi với anh.

Từ đó đến mồng một tháng Sáu thời gian như dài ra vô tận. Vì nói chung, khi tự cho mình có bốn phận trấn an kẻ khác, tôi không tránh khỏi lo âu. Vì vậy, do một tiên cảm nào đó thúc đẩy, tôi thường hay đi qua đại lộ Tékéli.

Ngôi nhà Storitz vẫn như cũ kể từ lúc chúng tôi ra về sau cuộc lục soát, cửa đóng, then cài, sân vườn vắng vẻ. Trên đại lộ, nhân viên cảnh sát vẫn còn làm nhiệm vụ canh gác, kể cả bờ tường tránh đạn và vùng đồng ruộng xung quanh. Cả chủ lẫn tớ không ai tìm cách vào nhà. Tuy nhiên, đây chỉ là ám ảnh. Khác với những gì tôi nói với Marc và đại úy Haralan, tôi tưởng chừng trông thấy một làn khói từ phòng thí nghiệm bay lên, thấy một khuôn mặt xuất hiện sau khung kính của tầng chóp lầu.

Thực ra, dân thành phố Ragz đã bình tĩnh lại sau lần sợ hãi đầu tiên. Họ không còn nói đến việc này nữa, chỉ có bác sĩ Roderich, em tôi, đại úy

Haralan và chính tôi là những người đã bị bóng ma Wilhelm Storitz ám ảnh.

Hôm ấy, 30 tháng Năm. Trong lúc đi dạo về chiều, tôi đến cầu đảo Svendor và qua bờ hữu ngạn sông Danube.

Trước khi đến cầu tôi qua một bến đò. Một chiếc tàu khách từ nguồn sông xuôi về cũng vừa đến.

Tôi bỗng liên tưởng đến những việc bất ngờ trên chuyến đi của tôi, sự gặp gỡ tên Đức ấy, thái độ khiêu khích của hắn, mối ác cảm ban đầu của tôi đối với hắn, rồi khi tưởng hắn đã lên bờ Vukovar, những lời hắn đã nói... Và chính hắn đã nói những lời hăm dọa ấy.

Tôi nhận ra tiếng hắn trong phòng khách biệt thự Roderich. Cũng cách phát âm ấy, cũng vẻ cứng nhắc ấy, cũng sự nặng nề “Teuton” ấy.

Với những ý nghĩ băng khuâng, tôi nhìn từng du khách lên ở bến tàu Ragz. Tôi tìm bộ mặt tái nhợt, cặp mắt lạ lùng, và tướng mạo quý ám của con người ấy... Nhưng tôi chỉ tốn công vô ích.

Sáu giờ tối, tôi sắp sửa ngồi vào bàn ăn trong gia đình như thường lệ. Bà Roderich trông khoẻ mạnh hơn, hầu như đã bình phục sau cơn xúc động. Em trai tôi chỉ còn biết Myra, mà ngày mai đây sẽ là vợ hắn. Đại úy Haralan trông cũng bình tĩnh hơn mặc dù hơi ủ rũ.

Tôi quyết làm cho gia đình vui lên và đánh tan những đám mây cuối cùng trong ký ức. May mắn tôi được Myra giúp sức, cô là vẻ duyên dáng và niềm vui của buổi tối nay, buổi tối kéo dài qua khuya. Cô ngồi vào đàn piano, hát những bài ca Hung cổ điển như để xoá đi “Bài ca căm hờn” đáng ghét đã vang lên trong phòng này.

Khi giải tán, cô mỉm cười bảo tôi.

- Sáng mai, ông Henri, đừng quên nhé.
- Quên ư, thưa cô? Tôi trả lời cũng giọng bông đùa như cô.
- Vâng, quên ngày em yết kiến ngài Thủ hiến, ngày “ký giấy phép”.

- À, hay nhỉ. Vâng, đúng là mai.

- Và ông là một nhân chứng của em ông.

- Cô có lý do nhắc tôi việc ấy, cô Myra ạ. Nhân chứng của em trai tôi!...
Thế mà tôi không nhớ ra.

- Điều này tôi không ngạc nhiên đâu. Tôi để ý thấy nhiều khi ông đăng trí.

- Tôi nhận lỗi, nhưng mai tôi sẽ không đăng trí nữa đâu, tôi hứa với cô như thế. Và miễn là Marc cũng không đăng trí như tôi...

- Tôi chịu trách nhiệm về anh ấy. Vậy, đúng bốn giờ nhé.

- Bốn giờ hả Myra?... Thế mà tôi cứ tưởng là năm rưỡi cơ đấy... Cô đừng lo, tôi sẽ có mặt lúc bốn giờ kém mười.

- Chúc ngủ ngon!... Chúc người anh của Marc và cũng sắp sửa là anh tôi.

- Chúc cô Myra ngủ ngon.

Ngày hôm sau, vào buổi sáng, Marc có vài việc phải lo. Trông hăn đã trở lại bình tĩnh nên tôi để hăn đến toà Thị chính.

Tôi được mời vào gặp ông Stepark ngay, và hỏi xem ông có được thêm tin gì mới không.

- Không có gì cả, thưa ông Vidal. Ông có thể yên tâm rằng người của ông không xuất hiện ở Ragz nữa.

- Hăn vẫn còn ở Spremberg chứ?

- Tôi có thể xác định hăn còn ở đấy cách đây bốn hôm.

- Ông có nhận được báo cáo không?

_ Vâng, do một người đưa thư của cảnh sát Đức xác nhận.

- Điều này làm tôi an tâm.

- Còn tôi, nó làm tôi bực mình, ông Vidal ạ. Con người khốn nạn ấy có vẻ như không bao giờ vượt biên giới nữa.

- Thế càng hay, ông Stepark ạ.

- Thế càng hay cho ông, nhưng vì là thám tử, tôi thích nắm cổ hăn, thích giữ cái loại phù thủy ấy giữa bốn bức tường!... Thôi, sau này có lẽ...

- Ồ, sau này, sau hôn lễ, ông muốn bao lâu cũng được, ông Stepark ạ.

Tôi cảm ơn ông Cảnh sát trưởng và ra về.

Bốn giờ chiều, chúng tôi gặp nhau tại phòng khách biệt thự Roderich. Hai cỗ xe ngựa chờ trên đại lộ Tékéli – một xe dành cho Myra, cha cô, mẹ cô và ông toà Neuman, bạn của gia đình, còn xe kia dành cho Marc, đại úy Haralan, trung úy Armgard, bạn của Haralan, và tôi. Ông Neuman và đại úy Haralan là nhân chứng của cô dâu còn trung úy Armgard và tôi là nhân chứng của chú rể.

Như đại úy Haralan đã giải thích cho tôi, ngày hôm ấy không phải là lễ cưới chính thức, mà là một lễ dự bị. Chỉ sau khi nhận được phép của ngài Thủ hiến, hôn lễ mới cử hành vào sáng hôm sau tại nhà thờ lớn. Cho đến giờ phút đó, hai người sắp cưới dù chưa phải là vợ chồng theo đúng nghĩa, cũng không phải vì vậy mà không gắn chặt vào nhau, bởi vì trong trường hợp có một trở ngại bất ngờ nào ngăn cản sự kết hợp đã dự định, thì họ sẽ phải ở vậy suốt đời.

Chắc ta có thể tìm lại dấu vết của phong tục ấy trong thời phong kiến ở Pháp, phong tục có tính phụ hệ, vì lễ người gia trưởng có thể sánh với người cha của dân. Phong tục ấy vẫn tồn tại ở Ragz cho đến ngày nay.

Cô dâu mặc chiếc áo dài tuyệt đẹp và rất hợp thời trang còn bà Roderich thì trang sức rất đơn giản nhưng rất sang trọng. Ông bác sĩ và ông toà, cũng như em trai tôi và tôi, mặc lễ phục, còn hai sĩ quan mặc quân phục đại lễ.

Vài người đứng trên đại lộ chờ đoàn xe chạy ra, họ là những người đàn bà và con gái dân dã mà tính tò mò luôn luôn bị một đám cưới kích thích. Nhưng, có điều chắc là ngày mai tại nhà thờ lớn, đám người sẽ đông gấp bội, một sự tôn kính xứng đáng với gia đình Roderich.

Hai cỗ xe trượt ra cửa chính toà biệt thự, đi qua khúc quanh góc đại lộ, chạy theo “ke” Batthyani, theo đường Hoàng tử Miloch, đường Ladislas và đến hàng rào lưới sắt của dinh quan Thủ hiến.

Những người tò mò đứng chen chúc trên quảng trường và trong sân dinh. Có lẽ họ mong đợi một hiện tượng mới xảy ra.

Mấy cỗ xe vào trong sân danh dự và đứng trước bậc thềm.

Một lúc sau, cô Myra khoác tay bố cô, bà Roderich khoác tay ông Neuman, rồi Marc, đại úy Haralan, trung úy Armgard, và tôi, chúng tôi vào ngồi trong phòng khánh tiết giữa những khung cửa sổ cao lắp kính màu và những tấm gỗ chạm vô giá. Chính giữa, một chiếc bàn rộng trên có lẵng hoa tuyệt đẹp.

Với tư cách là cha mẹ, ông bà Roderich ngồi hai bên cặp ghế phôi-tơ dành cho cô dâu chú rể. Bốn nhân chứng ngồi phía sau, ông Neuman và đại úy Haralan bên trái, trung úy Armgard và tôi bên phải.

Người quản lễ báo tin ngài Thủ hiến đến: mọi người đứng dậy, ngài bước vào.

Ngài ngồi vào chiếc ghế dành riêng và hỏi hai bậc cha mẹ có bằng lòng cho con gái họ lấy Marc Vidal không. Tiếp theo, ngài hỏi cô dâu chú rể những câu thường lệ.

- Marc Vidal, anh có bằng lòng lấy Myra Roderich làm vợ không?

- Tôi xin thề, em tôi trả lời đúng cách đã dạy trước.

- Myra Roderich chị có bằng lòng lấy Marc Vidal là chồng không?

- Tôi xin thề, Myra đáp.

- Nhân danh Thủ hiến Ragz, chiếu theo quyền hạn đã được Nữ hoàng ban cho, và tuân theo những phong tục cổ truyền của thành Ragz, chúng tôi cho phép Marc Vidal và Myra Roderich thành hôn. Chúng tôi muốn, và ra lệnh, rằng lễ cưới này sẽ được cử hành ngay ngày mai, theo hình thức thông thường tại thánh đường thành phố.

Những sự việc đã tiến hành như thế, đơn giản thông thường. Không một sự việc phi thường nào xảy đến làm rắc rối buổi lễ và mặc dù ý nghĩ này đã thoáng qua trong trí tôi – chúng tôi không thấy văn tự được các bên ký tên bị xé rách, cũng không thấy các cây bút bị giật khỏi tay cô dâu chú rể hay các nhân chứng.

Chắc chắn Wilhelm Storitz còn ở Spremberg – hẳn có thể ở lại đây để mua vui cho đồng bào hẳn – hoặc nếu hẳn đã về Ragz, thì có nghĩa là hẳn đã hết pháp thuật rồi.

Giờ đây, dù tên phù thủy được đánh giá quá cao ấy có muốn hay không, Myra Roderich vẫn sẽ là vợ của Marc Vidal, hay cô sẽ không lấy ai cả.

XI

Ngày 1 tháng Sáu đã đến. Cái ngày xiết bao mong đợi ấy tưởng chừng như không bao giờ đến.

Chỉ còn vài giờ nữa hôn lễ sẽ cử hành tại thánh đường Ragz.

Sự lo lắng, hậu quả của những sự việc bất ngờ và không thể giải thích của mười hai ngày trước đây, nay đã hoàn toàn xoá nhoà sau cuộc yết kiến ngài Thủ hiến.

Tôi dậy thật sớm. Tôi vội vàng đến thế mà Marc còn vội vàng hơn. Tôi mặc áo quần chưa xong, hăn đã vào phòng.

Trong bộ lễ phục của chú rể, mặt mày hăn rạng rỡ vì hạnh phúc. Không một bóng đen làm u ám vẻ rạng rỡ này. Hăn ôm tôi thân thiết, tôi siết chặt hăn vào tim tôi. Hăn nói.

- Myra bảo em nhắc anh...

- Rằng tất cả cho ngày hôm nay, tôi cười đáp. Này bảo cô ta rằng nếu anh không trễ giờ yết kiến ngài Thủ hiến, thì anh cũng sẽ không trễ giờ đi lễ ở nhà thờ lớn đâu. Hôm qua anh đã chỉnh đồng hồ lại theo đúng giờ gác chuông. Nhưng chính em phải cố đừng đến trễ nhé. Em phải biết rằng sự có mặt của em rất cần thiết vì lễ không thể bắt đầu mà thiếu em!

Hăn ra đi, tôi vội vàng mặc áo quần, tuy lúc ấy chưa tới chín giờ sáng.

Chúng tôi đã hẹn gặp nhau tại biệt thự. Xe cô sẽ xuất phát từ đây. Phải chăng để tỏ mình là người đúng giờ mà tôi đến sớm hơn quy định – được

cô dâu cảm ơn bằng một nụ cười xinh đẹp – và tôi vào ngồi trong phòng khách.

Tuần tự các quan khách đến, họ là những nhân vật đã có mặt hôm qua tại dinh ngài Thủ hiến, và tất cả đều mặc lễ phục. Hai sĩ quan đeo huy chương và huân chương trên bộ quân phục sang trọng của Trung đoàn Biên giới Quân sự.

Myra Roderich – không, phải nói là Myra Vidal vì cô dâu chú rể đã được nghị định của Thủ hiến cho phép kết hợp – cô Myra mặc toàn đồ trắng, áo dài có đuôi dài may bằng hàng vân, sơ-mi đều thoa cam. Bên cô để sẵn bó hoa hôn nhân và trên mái tóc vàng, cô đội vòng hoa hôn nhân và từ đó một tấm voan tuyn trắng xoã xuống thành những nếp dài. Vòng hoa, chính là vòng hoa em tôi đã mang về. Cô ấy không muốn một vòng hoa nào khác.

Cô cùng mẹ bước vào phòng khách, đến phía tôi và đưa tay. Tôi siết chặt bàn tay ấy với tình thân ái và huynh đệ. Niềm vui nở rộ trên đôi mắt cô.

- Ôi, anh ơi, em sung sướng vô cùng! Cô nói.

Thế là, những ngày hung ác qua đi, những sự thử thách đáng buồn đối với gia đình lương thiện này cũng qua đi, chẳng còn để lại dấu vết nào. Cho đến đại úy Haralan cũng có vẻ quên hết mọi sự vì anh đến bắt chặt tay tôi và nói.

- Không... không nên nghĩ đến việc ấy nữa!

Đây chương trình trong ngày đã được mọi người nhất trí như sau: mười giờ kém mười lăm, khởi hành đến đại thánh đường, ngài Thủ hiến Ragz, các viên chức và các nhân sĩ thành phố đều có mặt tại đây. Sau thánh lễ hôn phối, đều đến kho đồ thánh Saint-Michel để giới thiệu, chúc tụng và ký các chứng thư. Về nhà ăn trưa, khoảng năm mười thực khách. Tối, trong phòng khách của biệt thự, dạ hội với gần hai trăm người dự đã gửi giấy mời.

Các cỗ xe cũng đã bố trí như hôm qua: chiếc đầu, cô dâu, ông bác sĩ, bà Roderich và ông Neuman, chiếc thứ hai, Marc và ba nhân chứng khác.

Từ thánh đường về, Marc và Myra sẽ ngồi chung một xe, vì nay đã vĩnh viễn gắn chặt vào nhau. Những xe khác đón các nhân vật thuộc đoàn rước dâu.

Chín giờ bốn lăm, các xe rời biệt thự Roderich, chạy theo “ke” Batthyani, qua công trường Hung, rồi ngược lên khu Ragz xinh đẹp, qua đường Hoàng tử Miloch.

Hôm ấy rất đẹp trời, những tia nắng làm cho khung cảnh vui thêm. Dưới những vòm cây bên đường phố, nhiều khách qua đường đi về phía nhà thờ. Mọi con mắt đổ dồn vào chiếc xe đầu tiên, những cái nhìn đầy cảm tình và khen phục cô dâu mới, và thật tình em Marc tôi cũng có phần trong đó. Từ những khung cửa sổ xuất hiện nhiều khuôn mặt tươi cười, và từ khắp nơi đưa đến những tiếng chào.

- Tôi sẽ giữ mãi những kỷ niệm êm đềm từ thành phố này! Tôi nói.

- Người Hungary ca ngợi nơi ông nước Pháp mà họ yêu mến ông Vidal ạ, trung úy Armgard đáp lời tôi, và họ sung sướng về một cuộc hôn phối đã đem một người Pháp vào gia đình Roderich.

Đến gần quảng trường xe phải chạy chậm vì lưu thông khó khăn.

Từ những tháp nhà thờ lớn, một tràng tiếng chuông vui vẻ vang lên và theo làn gió từ hướng đông về toả ra nhưng vẫn còn giữ nguyên cái âm thanh rung rung của nó. Trước mười giờ không lâu, một hồi chuông đổ dồn, pha lẫn những âm thanh cao vút và những tiếng âm vang của Saint-Michel.

Mười giờ năm phút, hai cỗ xe ngựa của chúng tôi đến, dừng lại ở chân bậc thềm, trước cổng chính mở rộng cả hai cánh.

Ông bác sĩ Roderich là người đầu tiên bước xuống, rồi đến con gái ông, tay vẫn khoác tay ông. Ông Neuman và bà Roderich khoác tay ông. Chúng tôi bước xuống. Theo sau Marc, chúng tôi tiến lên giữa đám khán giả sắp hàng từng chặng trước sân giáo đường.

Lúc đó, mấy chiếc phong cầm lớn tấu lên vang dội bên trong, đoàn rước dâu bước vào nhà thờ trong tiếng hoà âm oai nghi ấy.

Marc và Myra tiến đến hai chiếc phôi-tơ để sát nhau trước bàn thờ. Đứng sau hai người, cha mẹ và những nhân chứng đều vào chỗ ngồi đã dành sẵn.

Tất cả quan khách đông đảo đều đã an tọa vào những ghế tựa, ghế dài trong phòng đồng ca, ngài Thủ hiến thành Ragz, các thẩm phán, các sĩ quan trong doanh trại, các pháp quan và tổng quản, các viên chức cao cấp trong thành phố, các bạn hữu của gia đình, các chức sắc trong công nghiệp và thương mại. Nhiều chỗ đặc biệt dọc các ghế dài cũng dành riêng cho các bà ăn mặc rục rờ. Không còn một chỗ nào trống.

Một đám đông quần chúng tò mò chen chúc nhau sau hàng rào lưới sắt nhìn vào chỗ ban đồng ca. Những người không thể đến đây đành phải chen vào khu đại sảnh giữa giáo đường, lúc này cũng không còn ghế trống.

Trong những hành lang phía sau giáo đường, hoặc hai bên hàng hiên, đám người bình dân đứng sát nhau và trải dài ra tận những bậc cấp bước xuống sân.

Nếu có kẻ nào trong đám người tham dự còn nhớ những hiện tượng đã từng làm rung chuyển thành phố, kẻ ấy có nghĩ rằng những hiện tượng ấy có thể tái diễn ở giáo đường này chăng? Không, dĩ nhiên là không, nếu ta gán những hiện tượng đó cho một hành động ma quỷ. Vì nhà thờ đâu phải là nơi ma quỷ có thể lộng hành, vả lại sức mạnh của bọn chúng không dừng lại ở ngưỡng cửa thánh đường sao?

Có một dấu hiệu ở phía bên phải ban đồng ca, và đám đông phải mở lối cho các vị tổng tư tế, giáo sĩ trợ tế, phó tế, phụ thủ, và cho các trẻ em trong nhạc đội.

Ngài tổng tư tế dừng chân trước bậc thềm lên bàn thờ, nghiêng mình và đọc những câu đầu trong “Introit” kinh đầu lễ. Trong khi đó các ca sĩ ca lên những chương “Confiteor” kinh thú tội.

Myra quỳ trên đệm của ghế đọc kinh, đầu cô cúi xuống, trong một dáng điệu ngoan đạo. Marc đứng bên cạnh, mắt nhìn người yêu không rời.

Lễ mi-sa được cử hành rất trọng thể. Tiếng phong cầm xen lẫn với lời ca kinh Kyrie và những đoạn thơ Gloria in Excelsis, vang lừng dưới những vòm mái cao.

Thình thoảng có tiếng động mơ hồ của đám đông cựa quậy, của những chiếc ghế dời chỗ, của những mặt ghế bật lên. Thêm vào đó, tiếng bước chân của các viên chức nhà thờ có phận sự giữ gìn cho lối đi giữa đại sảnh giáo đường được thông thả suốt từ đầu chí cuối.

Thông thường, bên trong nhà thờ vẫn đắm trong một thứ ánh sáng lờ mờ để cho tâm hồn người tín đồ dễ buông thả theo những cảm giác tôn giáo. Một loại ánh sáng ngập ngừng rọi qua những khung cửa kính kiểu cổ màu sắc đa dạng lấp thành hình các nhân vật trong Kinh Thánh, qua những cửa sổ hẹp kiến trúc theo kiểu đầu nhọn, và qua những cửa hông lớn có lắp kính. Khi trời có mây, gian giữa nhà thờ, gian hành lang, và gian hậu đều mờ tối và cảnh âm u thần bí ấy được đậm thủng bằng vài đốm lửa chói chang gắn trên đầu các chân đèn đặt ở bàn thờ.

Hôm nay, khác hẳn. Dưới ánh mặt trời huy hoàng, các cửa sổ xây về phía đông và hình hoa thị bên hông rực sáng như than hồng. Một chùm ánh sáng xuyên qua khung cửa ở hậu cung, chiếu thẳng vào diễn đàn treo ở chiếc cột của gian giữa. Luồng ánh sáng ấy như làm sống động khuôn mặt đau đớn của người khổng lồ đang kê vai đỡ lấy diễn đàn.

Hiệu chuông nhỏ vang lên, cử tọa đứng dậy. Tiếp theo muôn ngàn tiếng động của cử chỉ này, là sự yên tĩnh, trong khi ngài giáo sĩ trợ tế ê a đọc kinh Phúc âm Matthieu.

Rồi, đến lượt ngài tổng tư tế quay lại thuyết minh với cô dâu chú rể. Ngài nói với giọng yếu ớt của một cụ già đầu tóc bạc phơ. Ngài nói những điều rất đơn giản nhưng chắc chắn đi sâu vào tim Myra. Ngài tán dương phẩm hạnh của cô, gia đình Roderich, sự tận tụy của gia đình đối với người cùng khổ và lòng từ thiện của gia đình. Ngài làm phép thánh cho cuộc hôn nhân này, nó kết hợp một chàng trai Pháp với một cô gái Hung. Và ngài cầu xin ơn Chúa cho đôi vợ chồng mới.

Thuyết minh xong, và trong khi vị tu sĩ già quay lại bàn thờ cầu nguyện cho lễ ban bánh thánh, thì ngài giáo sĩ tư tế và ngài phó tư tế đến đứng hai bên ngài.

Sở dĩ tôi tả lại tỉ mỉ diễn tiến của lễ làm phép cưới này là vì nó đã in quá sâu vào tâm não tôi tưởng không bao giờ xoá mờ đi được.

Lúc bấy giờ, một giọng thanh thoát cất lên từ khán đài phong cầm. Các đàn khác cũng hoà theo.

Một giọng kim nam, vốn đã nổi tiếng trong giới người Hung, hát bài thánh ca dâng lễ.

Marc và Myra rời ghế, tiến đến trước bậc thềm bàn thờ. Ở đây, sau khi cúng cho ngài phó tế một khoản bố thí lớn lao, họ áp môi hôn vào chiếc lọ do ngài tư tế đưa đến. Rồi họ quay về chỗ cũ, người nọ đi sau người kia. Không bao giờ, không, chưa bao giờ Myra đẹp rực rỡ đến như thế, và phát ra ánh hào quang hạnh phúc đến thế.

Rồi những cô bé quyên tiền đến nhận phần dành cho những kẻ nghèo khó, ốm đau. Máy người phụ thủ đi trước dẫn đường, các cô len lỏi qua các hàng ghế của ban đồng ca và đại sảnh giáo đường, và người ta nghe rõ tiếng xô ghế, tiếng áo dài xào xạc, tiếng đám đông rì rào xen lẫn với tiếng những đồng xu rơi vào hộp tiền các cô bé.

Cuối cùng, ngài tổng tư tế cùng hai phụ tá tiến đến chỗ đôi tân hôn và dừng lại trước mặt họ. Ngài hỏi bằng một giọng run rẩy nhưng mọi người đều nghe rõ trong sự im lặng lúc bấy giờ.

- Marc Vidal, anh có đồng ý lấy Myra Roderich làm vợ không?
- Có ạ, em trai tôi đáp.
- Myra Roderich chị có đồng ý lấy Marc Vidal làm chồng không?
- Có ạ, Myra đáp giọng thì thầm như một hơi thở.

Trước khi nói những lời quyết định trong thánh lễ, ngài tổng tế nhận những nhẫn cưới của em tôi dâng lên và làm phép cầu phúc. Rồi ngài chuẩn

bị đeo một chiếc vào ngón tay của tân giai nhân...

Lúc ấy, một tiếng hét vang lên, tiếng hét lo âu và kinh hoàng.

Bỗng tôi trông thấy những điều mà hàng nghìn người đều trông thấy như tôi.

Ngài trợ tể và ngài phó tể chệnh choạng lùi lại, như bị một sức mạnh đẩy đi, ngài tổng tể, môi run run, nét mặt căng ra, ánh mắt kinh hoàng, trông như đang chống lại một con ma vô hình, và cuối cùng ngài té quỵ xuống đất...

Rồi ngay lúc đó nghĩa là trong khoảnh khắc sự việc xảy ra nhanh như chớp, nhanh đến nỗi không ai kịp can thiệp hay kịp hiểu, em trai tôi và Myra ngã ngửa ra trên sàn nhà...

Những chiếc nhẫn cưới bay ra dọc đại sảnh giáo đường, một chiếc đập mạnh vào mặt tôi...

Cùng lúc, tôi nghe được, và hàng nghìn người cũng nghe như tôi, những lời lẽ thốt ra bằng một giọng khùng khiếp, cái giọng nói mà chúng tôi biết rõ, giọng nói của Wilhelm Storitz.

“Tai họa cho vợ chồng... tai họa!...”

Nghe lời nguyên rủa như thế từ địa ngục vọng lên, cả đám đông đều rùng mình khiếp sợ. Một tiếng kêu âm trầm phát ra từ mỗi lồng ngực, và Myra lúc này đã đứng dậy, hét lên một tiếng nào lòng, rồi ngất xỉu té xuống trong đôi cánh tay của Marc, lúc đó cũng đang khiếp sợ.

XII

Những hiện tượng chúng tôi đã chứng kiến tại nhà thờ lớn Ragz và những tai biến xảy ra tại biệt thự Roderich, đều cùng hướng vào một mục đích. Nguồn gốc của chúng vẫn là một. Chính Wilhelm Storitz là tác giả. Chấp nhận chúng là một trò ảo thuật chẳng?... Tôi nhất định không đồng ý. Không, cả việc ô nhục ở nhà thờ lớn lẫn việc lấy cặp vòng hoa hôn nhân đều không thể quy vào một vụ đánh cắp khéo léo. Sau cùng tôi dứt khoát cho rằng người Đức nọ được cha để lại vài bí mật khoa học, có thể tự làm cho hẵn vài loại tia sáng lại không có tính chất xuyên qua những vật thể mờ đục, như những vật thể trong suốt?... Nhưng tôi sẽ lạc lối tới tận đâu!... Ôi tất cả chuyện ấy đều là hảo huyền mà tôi giữ kín không nói với ai.

Chúng tôi đã đưa Myra về trước khi cô hồi tỉnh. Người ta đem cô vào phòng, đặt cô lên giường, nhưng những sự săn sóc vẫn không làm cô hồi tỉnh. Cô vẫn bất động, mê man, ông bác sĩ cố gắng nhưng đành bó tay. Tuy nhiên cô vẫn thở, vẫn còn sống. Tôi lấy làm lạ sao cô còn sống sót sau bao nhiêu thử thách gay go, sao sự xúc động này không giết chết cô.

Nhiều bạn đồng nghiệp của bác sĩ Roderich đã đến biệt thự. Các vị vây quanh giường Myra, cô nằm bất động, mắt nhắm nghiền, mặt tái như sáp, ngực phập phồng vì nhịp tim đập không đều, hơi thở mong manh như sợi chỉ, sợi chỉ ấy có thể đứt bất cứ lúc nào!

Marc cầm hai bàn tay cô. Hẳn khóc. Hẳn van lơn, hẳn gọi.

- Myra... Myra thân mến của tôi!...

Bà Roderich lặp đi lặp lại giọng nghẹn ngào thôn thức:

- Myra... con ơi... Mẹ đây... Cảnh con đây... mẹ con...

Cô gái không mở mắt, chắc chắn cô không nghe lời bà gọi.

Các vị y sĩ đã dùng đến những món thuốc mạnh nhất. Hình như cô gái sắp hồi tỉnh... Môi cô mấp máy những âm thanh mơ hồ không rõ nghĩa, ngón tay cô ngo ngoe trong bàn tay Marc, mắt cô mở hé, mắt thần dưới cặp mi hờ hững nửa chừng, một cái nhìn thiếu hẳn ánh thông minh!...

Marc không còn hiểu được gì! Bỗng hấn lui lại và hét lên.

“Điên...điên!...”

Tôi chụp lấy hấn và cùng đại úy Haralan giữ chặt hấn. Tôi tự nhủ không khéo hấn cũng sắp mất trí. Cần phải đưa hấn sang phòng bên để cho bác sĩ chống lại cơn khủng hoảng này mà kết quả sẽ là bất hạnh.

Tấn bi kịch này sẽ kết thúc sao đây? Có còn hy vọng rằng với thời gian Myra sẽ phục hồi lại trí thông minh, rằng sự săn sóc sẽ chiến thắng chứng mê loạn của trí não cô, rằng điên dại này chỉ thoáng qua chặng?

Khi gặp riêng tôi, đại úy Haralan nói.

- Phải chấm dứt thôi!...

Chấm dứt?... Anh ấy muốn nói gì? Chúng tôi chắc rằng Wilhelm Storitz đã trở về Ragz, rằng hấn là tác giả của sự xúc phạm này. Nhưng gặp hấn ở đâu, và có cách nào làm con người không thể tóm bắt được ấy chặng?

Ngoài ra, thành phố sẽ xúc động đến đâu? Thành phố có muốn chấp nhận một sự giải thích tự nhiên về những sự việc này chặng? Ở đây khác hẳn thế. Tôi đã có dịp ghi nhận, người Hung có khuynh hướng tự nhiên thích sự huyền bí, và trong giới dốt nát, sự mê tín dị đoan đã thành thâm căn cố đế. Đối với những người có học thức, những sự lạ lùng này chỉ có thể là kết quả của một vài khám phá vật lý hay hoá học. Nhưng, đối với những bộ óc còn u tối, tất cả đều có bóng dáng ma quỷ và Wilhelm Storitz được xem như là hiện thân của ma quỷ.

Thật vậy, không cần phải che giấu rằng con người nước ngoài ấy đã xen vào việc này trong những điều kiện như thế nào, hẳn là người mà ngài Thủ hiến Ragz đã ký nghị định trục xuất. Không thể để điều mà lâu nay chúng tôi vẫn giữ bí mật ở mãi trong bóng tối, nhất là sau sự ô nhục ở nhà thờ Saint-Michel.

Ngay ngày hôm sau, cả thành phố sôi sục lên. Người ta kết hợp những biến cố ở biệt thự Roderich và những biến cố ở nhà thờ lớn với nhau. Sự lắng dịu đã đến với quần chúng nay nhường chỗ cho sự xáo trộn. Cuối cùng người ta biết được sợi dây liên kết những sự việc khác nhau ấy. Trong mỗi nhà, trong mỗi gia đình, cái tên Wilhelm Storitz đã gợi cho người ta nhớ lại bóng ma của một nhân vật bí hiểm mà cuộc sống diễn ra giữa bốn bức tường câm lặng và những cửa sổ khép kín của ngôi nhà đại lộ Tékéli.

Xin đừng lấy làm ngạc nhiên nếu khi vừa biết tin, dân chúng đã kéo đến đại lộ này, họ bị một sức mạnh không cưỡng nổi lôi kéo mà họ không biết.

Và cũng thế, đám đông đã tụ tập lại ở nghĩa trang Spremberg. Nhưng ở đây, những người đồng hương của nhà bác học hy vọng nhìn thấy điều kỳ diệu và không bị thúc đẩy bằng một niềm thù hận nào. Ở đây, trái lại, có sự bùng nổ của căm hờn, một nhu cầu trả thù chính đáng vì hành động của một con người làm điều ác.

Ngoài ra, không nên quên rằng sự ô nhục trong nhà thờ lớn đã làm cho thành phố rất mộ đạo này thấy ghê tởm.

Sự kích thích quá độ này mỗi lúc một tăng. Đa số không chấp nhận lối giải thích tự nhiên đối với những hiện tượng vô lý này.

Ngài Thủ hiến Ragz bận tâm về những khuynh hướng như thế của thành phố và ra lệnh cho ông Cảnh sát trưởng phải áp dụng các biện pháp cần thiết để vẫn hồi tỉnh thế. Phải sẵn sàng chống lại những hành động quá khích của cơn kinh hoàng, nó có thể đưa đến những hậu quả nghiêm trọng. Và lại, khi vừa phát hiện cái tên Wilhelm Storitz ra thì đã phải bảo vệ ngôi nhà ở đại lộ Tékéli, ở đây hàng trăm thợ thuyền, nông dân đã tụ tập. Phải ngăn cản không cho đám đông tràn vào phá phách.

Tuy nhiên, ý nghĩ tôi vẫn tiếp diễn, tôi đặt một giả thuyết mà lúc đầu tôi đã loại bỏ nhưng cuối cùng tôi đã đem thảo luận một cách nghiêm túc. Nếu giả thuyết ấy có cơ sở, nếu một người có khả năng làm cho mình vô hình – đây là điều khó tin nhưng không dễ phủ nhận – nếu câu chuyện chiếc nhẫn của Gygès^[8] ở trong triều vua Candaule đã trở thành sự thật, thì cảnh an cư lạc nghiệp của người dân đã lâm nguy. Không còn an ninh cá nhân nữa. Vì Wilhelm Storitz đã quay về Ragz và không một người nào có thể trông thấy hắn thì lấy gì làm chắc rằng hắn không còn ở đây nữa, khi ta không có cách nào để xác định. Một chủ đề khác để lo sợ, hắn có giữ cho riêng hắn cái bí quyết mà có lẽ cha hắn đã truyền lại chẳng? Người hầu Hermann có dùng thứ ấy như hắn không? Những kẻ khác có sử dụng thứ ấy để phục vụ cho hắn hay cho chính họ không? Ai sẽ ngăn cản họ từ nay ra vào mỗi nhà bất cứ lúc nào và bằng bất cứ cách nào để trà trộn vào sự sinh hoạt của người ta? Tính riêng tư trong các gia đình có bị phá huỷ chẳng? Ở nhà mình, ta có yên tâm là chỉ có ta với ta, không bị nghe trộm và không bị nhìn trộm như ở trong bóng tối dày đặc không? Khi ra ngoài, trên đường phố nỗi lo sợ dai dẳng bị một kẻ vô hình nào đó theo dõi, rình mò và có thể làm bất cứ điều gì hắn muốn mà ta vẫn không hay biết!... Có cách nào tránh khỏi những vụ xâm phạm các loại này đã trở nên dễ dàng chẳng? Phải chăng là trong thời gian gần, sinh hoạt xã hội bị tiêu diệt hoàn toàn.

Lúc bấy giờ, người ta nhớ lại chuyện xảy ra trên quảng trường ở chợ Coloman mà đại úy Haralan và tôi đã chứng kiến. Một người bị một kẻ vô hình xô ngã một cách tàn nhẫn. Giờ đây, có đủ yếu tố để tin rằng người kia đã nói sự thật. Có lẽ hắn bị Wilhelm Storitz, bị Hermann hay một kẻ khác đi ngang qua đụng phải. Mọi người đều nghĩ rằng việc ấy có thể xảy ra đối với chính mình. Mỗi bước chân đi là mỗi cơ hội gặp nạn như thế.

Rồi, những điều lạ lùng đã quay về trí nhớ, tờ bố cáo kết hôn dán ở nhà thờ lớn bị xé đi, tiếng bước chân trong các phòng, chiếc lọ con ấy bất ngờ rơi vỡ trong lần soát nhà ở đại lộ Tékéli.

Này, hắn đứng đây và có thể là Hermann đứng với hắn. Chúng không hề rời thành phố sau đêm đính hôn như chúng tôi đã tưởng, và ta hiểu tại sao

có nước xà phòng trong phòng ngủ, lửa trong lò bếp. Vâng, cả hai chứng kiến chúng tôi lục soát trong sân, ngoài vườn, trong nhà, và chính lúc chạy trốn, họ đã xô ngã viên cảnh sát đứng gác ở chân cầu thang. Nếu chúng tôi đã tìm được vòng hoa hôn nhân trên chóp lâu, chính là vì Wilhelm Storitz bị bất ngờ nên không có thì giờ giấu đi.

Còn đối với tôi, những sự việc đã đánh dấu chuyển đi của tôi trên tàu Dorothee, khi tôi xuôi dòng sông Danube từ Pest đến Ragz nay đã được giải thích. Người khách mà tôi tưởng đã lên bờ tại Vukovar, vẫn ở dưới tàu mà không ai trông thấy!

Thế thì, tôi tự nghĩ rằng hẳn biết cách làm cho vô hình tức khắc. Hẳn xuất hiện hay biến mất theo ý muốn, như những nhà ảo thuật dùng cây đũa thần, và cùng lúc với thể xác hẳn, hẳn có thể làm cho áo quần mặc trên người cũng vô hình luôn, nhưng đối với những vật hẳn cầm tay thì không, vì chúng ta đã thấy tờ hôn ước và bó hoa bị xé, vòng hoa bị mang đi, những chiếc nhẫn cưới ném qua đại sảnh nhà thờ. Tuy nhiên đây không phải là ảo thuật, là thần chú, cũng không phải là thuật phù thủy. Ta hãy ở lại trong lãnh vực các sự kiện vật chất. Hiển nhiên, Wilhelm Storitz có cái công thức của một hợp chất mà chỉ cần uống vào... Hợp chất nào nhỉ? Có lẽ, đó là loại đựng trong chiếc lọ bị vỡ, và nó đã bốc hơi ngay, công thức của hợp chất ấy là gì, ta chưa biết được, nhưng ta cần phải biết, và có lẽ ta không bao giờ biết được!...

Còn về con người của Wilhelm Storitz, thì phải chăng là khi không thể nhìn hẳn, ta cũng không thể nắm hẳn sao? Nếu hẳn lẩn tránh khỏi thị giác thì hẳn cũng không lẩn tránh khỏi xúc giác. Cái vỏ vật chất của hẳn không hề mất cả ba chiều chung cho các vật thể: chiều dài, chiều rộng, chiều sâu. Hẳn luôn luôn ở đấy, bằng xương bằng thịt, như ta vẫn nói. Không nhìn thấy được. Không thể đụng chạm, không! Điều này đối với ma quỷ, nhưng đây chúng ta không dính líu đến một con ma!

Mong rằng tình cờ ta nắm được tay hẳn, chân hẳn, đầu hẳn, nếu ta không thấy hẳn, ít nhất ta cũng giữ được hẳn. Và dù cho khả năng của hẳn phi

thường đến đâu, nó cũng không giúp hăn chui qua lọt các vách tường nhà giam.

Đây chỉ là những lý luận, nói chung có thể chấp nhận được, nhưng tình thế cũng không phải vì vậy mà hết bất bênh, và an ninh công cộng hết bị đe dọa. Người ta chỉ còn sống trong sự hãi hùng. Người ta không cảm thấy an toàn, khi ra đường, cả khi ở nhà, cả ban đêm lẫn ban ngày. Một tiếng động khê trong các phòng, một tiếng rắc trên sàn nhà, một cánh cửa chớp bị gió lay, một tiếng rên của chong chóng gió trên mái nhà, tiếng một con sâu vù vù bên lỗ tai, tiếng gió rít qua một khung cửa hay một cửa sổ không đóng kỹ, tất cả đều có vẻ khả nghi. Trong sinh hoạt gia đình, lúc ngồi vào bàn ăn, lúc chuyện vãn khi chập tối, lúc ngủ trong đêm – nếu có thể ngủ được – ta không làm sao biết được có ai xâm nhập vào nhà, không biết được rằng Wilhelm Storitz hay ai khác có mặt đây, nhìn trộm bước chân ta, nghe lén lời ta nói, tóm lại hăn đi sâu vào những thâm kín của các gia đình.

Chắc chắn, có thể tên người Đức ấy đã rời khỏi Ragz và trở về Spremberg. Tuy nhiên, nghĩ cho cùng – đây là ý kiến của ông bác sĩ và đại úy Haralan và cũng là của ngài Thủ hiến và của ông Cảnh sát trưởng – ta có thể chấp nhận một cách hữu lý rằng Wilhelm Storitz đã chấm dứt những sự tấn công bí ối của hăn chẳng? Nếu hăn đã để yên cho người ta làm giấy hôn nhân là vì hăn từ Spremberg chưa về kịp. Nhưng, hăn đã làm gián đoạn buổi hôn lễ và trong trường hợp Myra khôi phục trí khôn, phải chẳng hăn còn tìm cách ngăn trở nữa? Tại sao mỗi căm hận đối với gia đình Roderich lại nguôi trong khi nó chưa được thoả mãn? Những lời hăm dọa vang lên trong nhà thờ lớn chẳng đã trả lời những câu hỏi này một cách hùng hồn đó sao?

Không, tiếng nói cuối cùng của việc này chưa được thốt ra nên người ta vẫn phải còn lo sợ mọi điều, khi nghĩ đến những quyền lực của người ấy trong những dự định trả thù của hăn.

Thật ra, biệt thự Roderich được canh giữ ngày đêm cẩn thận như thế, liệu hăn có vào được không? Một khi đã vào biệt thự rồi, hăn có hành động theo

ý muốn của hắn không?

Theo đó, ta có thể xét đến mỗi ám ảnh của mọi người, kể cả những người đứng trên lãnh vực các sự việc cụ thể lẫn những người buông xuôi theo những tưởng tượng của óc mê tín dị đoan.

Nhưng cuối cùng, có giải pháp nào cho tình thế này không? Thú thật, tôi không thấy giải pháp nào cả. Dù Marc và Myra có ra đi cũng không thay đổi được gì. Wilhelm Storitz há lại không có khả năng theo dõi hai vợ chồng này sao? Đây là chưa nói đến tình trạng sức khoẻ hiện nay của Myra, nó không cho phép cô rời Ragz.

Hiện tại kẻ thù không hình dáng của chúng tôi ở đâu? Không một ai có thể nói chính xác điều đó được nếu không có một loạt các sự việc để chứng minh rằng hắn vẫn ngoan cố ở lại giữa đám nhân dân mà hắn coi thường và khùng bố mà không bị trừng phạt.

Sự việc đầu tiên xảy ra suýt làm cho chúng tôi tuyệt vọng. Hai ngày tròn đã trôi qua kể từ biến cố ở thánh đường Saint-Michel, mà sức khoẻ của Myra vẫn không khả quan hơn chút nào, vẫn mất trí, vẫn nằm liệt giường, vẫn chập chờn giữa cái chết và sự sống. Hôm ấy là ngày 4 tháng Sáu. Sau bữa cơm trưa, cả gia đình Roderich, kể cả em tôi và tôi, cùng họp nhau tại hành lang và thảo luận sôi nổi về thái độ tốt nhất nên lựa chọn thì một tràng cười ghê rợn như quỷ sứ vang bên tai chúng tôi.

Tất cả chúng tôi đều đứng dậy, sợ hãi. Marc và đại úy Haralan trong cơn cuồng loạn, phóng thẳng đến chỗ phát ra tràng cười ấy, nhưng chạy được vài bước hai người đã dừng chân. Sự việc ấy xảy ra trong vài giây. Trong hai giây, tôi thấy loé lên một tia chớp như ánh của một lưỡi kiếm khoa lên một vòng sát nhân; tôi thấy em tôi lao đảo và đại úy Haralan dang tay đỡ hắn.

Tôi vội chạy đến giúp hai người, thì lúc đó một âm thanh – âm thanh mà giờ đây chúng tôi đều biết – cất lên nhấn mạnh một ý muốn bất trị.

- Không bao giờ Myra Roderich là vợ của Marc Vidal!... Không bao giờ!

Tức thì một luồng gió làm lung lay các ngọn đèn, cánh cửa ra vườn mở ra và đóng lại đánh sầm một tiếng, và chúng tôi hiểu rằng kẻ thù sôi sục của chúng tôi lại chạy thoát lần nữa.

Đại úy Haralan cùng tôi đặt Marc nằm trên đi-văng, bác sĩ Roderich khám xét vết thương cho hắn. Rất may là vết thương không nặng. Lưỡi dao găm chỉ lướt qua trên xương quai xanh trái, từ trên xuống, và chỉ tạo nên một vết đứt dài ngoài da trông rất dễ khiếp nhưng chỉ trong vài hôm đã lành. Lần này, kẻ giết người đã không thành công. Nhưng có phải luôn luôn như thế đâu?

Marc được băng bó và chở về khách sạn Temesvar. Tôi ngồi sẵn sóc ở đầu giường, trong đầu ôn lại vấn đề đã đặt ra với sự sáng suốt của tôi, vấn đề mà ta phải giải quyết bằng bất cứ giá nào, kể cả tính mạng của nhiều người thân.

Thú thật, tôi chưa tiến hành được bước nào trên giải pháp đã tìm ra, thì những sự việc khác lại xảy đến, lần này thì không bi thảm nhưng kỳ quặc, có thể nói là rời rạc, nhưng làm tôi suy nghĩ lung lắm.

Tối hôm ấy, 4 tháng Sáu, một ánh sáng rực xuất hiện trên cửa sổ cao nhất của gác chuông, đứng ở quãng đường Kurtz và chợ Coloman cũng nhìn thấy. Một cây đuốc cháy hạ xuống, đưa lên, múa may quay cuồng như có kẻ đốt nhà nào định thiêu huỷ ngôi đại thánh đường.

Ông Cảnh sát trưởng và các nhân viên, từ bót trung ương phóng tới, cấp tốc leo lên nóc gác chuông. Ánh lửa đã biến mất, không tìm thấy ai cả. Trên sàn nhà, cây đuốc tắt nằm ở đó, toả mùi khói khét lẹt, những tia lửa còn lẩn trên mái nhà, nhưng kẻ đốt nhà đã mất dạng. Hoặc người ấy – cho là Wilhelm Storitz – đã kịp chuồn mất, hoặc đang lẩn trốn vào một góc gác chuông mà ta không tìm thấy.

Đám đông tụ tập ở quảng trường hoài công la hét căm thù, nhưng chỉ làm cho thủ phạm nhạo báng mà thôi.

Ngày hôm sau, trong buổi sáng, một khiêu khích mới làm cho cả thành phố giận điên lên.

Chuông vừa đổ mười giờ rưỡi thì vang lên một hồi chuông buồn, một hồi chuông báo tử, một cách báo hiệu hãi hùng.

Lần này không phải chỉ một người có thể khua nổi chiếc chuông không lồ của nhà thờ lớn. Hãn Wilhelm Storitz phải được sự giúp đỡ của nhiều đồng phạm, hay ít nhất của người lão bộc Hermann.

Dân chúng từng tốp kéo đến quảng trường Saint-Michel, nhiều người từ các vùng xa cũng chạy đến, chấn động vì hồi chuông gọi hồn. Một lần nữa, ông Stepark và các nhân viên đổ xô đến. Họ lao vào cầu thang của tháp phía bắc, leo vội lên các bậc, đến tận lầu để chuông đang ngập đầy ánh sáng...

Nhưng có đến tầng lầu này và hành lang trên của tháp cũng vô ích. Không ai cả! Không ai cả!... Khi các nhân viên đã vào lọt trong lầu, chuông đã im tiếng và đã ngừng đu đưa và những người đánh chuông vô hình cũng biến mất.

XIII

Những nỗi lo sợ của tôi đã thành sự thật. Wilhelm Storitz đã không đi khỏi Ragz nhưng đã vào biệt thự Roderich một cách dễ dàng. Hắn đã làm một vố thất bại. Điều hắn đã cố làm lần đầu mà không thành công, hắn sẽ tìm cách làm lại, và có lẽ sẽ thành công hơn. Vậy, điều quan trọng là quyết định một kế hoạch hành động để chống lại những cuộc tấn công sau này của tên khốn nạn ấy.

Đối với tôi, nghĩ ra một kế hoạch như thế không khó khăn lắm. Tôi quyết định là trước hết phải tập hợp những người trong gia đình lại và tổ chức một hệ thống phòng thủ mà không một kẻ nào có thể vào lọt được. Tôi nghiên cứu cẩn thận những phương tiện để đạt lý tưởng ấy, và khi tìm được, tôi cho thực hiện ngay.

Sáng ngày 6 tháng Sáu, khoảng bốn mươi tám giờ sau khi xảy ra vụ cố sát, vết thương ngoài da của em tôi đã lành. Tôi đưa hắn đến biệt thự Roderich và cho nằm trong một phòng cạnh phòng Myra. Đâu đấy xong xuôi tôi bèn trình bày kế hoạch của tôi cho ông bác sĩ nghe. Ông cụ không những chấp thuận hoàn toàn mà còn cho tôi được tự do hành động và tuyên bố bắt đầu từ giờ phút ấy ông coi tôi như là chỉ huy trưởng của một doanh trại bị địch bao vây.

Tôi bắt tay vào việc ngay. Tôi để lại một người chăm nom Marc và Myra – phải mạo hiểm như thế thôi – và bắt đầu đi xem xét kỹ lưỡng và có phương pháp khắp ngôi biệt thự. Cùng đi, có tất cả mọi người trong gia

đình kể cả đại úy Haralan và bà Roderich, theo mệnh lệnh của tôi bà phải rời giường bệnh của con gái bà.

Chúng tôi bắt đầu từ nóc nhà. Chúng tôi nắm tay nhau dàn hàng ngang đi từ đầu này đến đầu kia. Chúng tôi xét hết các phòng, không bỏ sót một góc nhỏ nào và không bỏ sót giữa chúng tôi một khoảng cách đủ cho một người chui lọt. Chúng tôi vén màn, dời ghế, khám dưới gầm giường và trên đầu tủ. Khi làm những việc ấy, chúng tôi không rời nhau ra dù chỉ một giây. Khám xong một phòng như thế, có người đóng ngay cửa lại và giao chìa khoá cho tôi giữ.

Làm công việc này chúng tôi phải mất hơn hai giờ, nhưng cuối cùng rồi cũng hoàn tất, và chúng tôi đã đến cửa ngoài, chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn rằng không một người lạ mặt nào có thể ẩn trong biệt thự. Cửa ngoài này lại được cài then và tôi cất chìa khoá vào túi. Từ nay không ai được vào nhà nếu không được tôi cho phép, và tôi hứa sẽ làm mọi cách để không một kẻ nào, dù hãn có vô hình đến trăm ngàn lần, lại có thể len vào cùng lúc với người khách được tôi nhận diện và tiếp đón.

Và đương nhiên, bắt đầu từ giờ phút này chỉ có tôi mới có quyền trả lời những khách đến gõ cửa. Để làm tròn nhiệm vụ của gác cửa, tôi chỉ định đại úy Haralan phụ tá tôi, hoặc khi anh đi vắng thì một gia nhân thân tín đi phụ tôi. Đầu tiên cánh cửa chỉ mở hé, rồi để cho người phụ đứng chặn lối bên trong, tôi theo chỗ hé mở chui ra và chặn lối bên ngoài. Người khách được mời vào ư? Cả ba người cùng đi lùi từng bước, người nọ sát người kia, trong khi cánh cửa từ từ đóng lại.

Hiển nhiên chúng tôi hoàn toàn an ninh trong ngôi nhà đã biến thành pháo đài như thế.

Tôi biết có lời phản đối và phản đối chính đáng. “Biệt thự của chúng tôi đáng gọi là nhà tù hơn là pháo đài”. Đúng vậy, nhưng vẫn có thể chịu cảnh lao tù khi nó không vĩnh viễn kéo dài. Thế nhưng, cảnh lao tù của chúng tôi có kéo dài không? Tôi không nghĩ thế.

Thực ra tôi không ngừng suy nghĩ về hoàn cảnh đặc biệt của chúng tôi, và không cho rằng đã đi sâu vào cái bí mật dày đặc của Wilhelm Storitz, tôi đã đạt được ít nhiều tiến bộ trong chiều hướng này.

Vài lời giải thích có lẽ hơi khô khan nhưng xét ra cần thiết ở đây.

Khi người ta chiếu một chùm tia sáng mặt trời vào một lăng kính, ánh sáng này phân hoá thành bảy màu mà tất cả gộp lại tạo ra ánh sáng trắng. Những màu ấy – tím, chàm, lam, lục, vàng, cam, đỏ – làm thành “quang phổ”. Nhưng các màu nhìn thấy được này có thể chỉ là một phần của quang phổ đầy đủ. Có thể còn có những màu khác mà giác quan ta không trông thấy. Những tia sáng ấy, hiện tại chưa được khám phá ra, sẽ có những đặc tính hoàn toàn khác biệt với những tia ta đã biết chẳng? Trong khi những tia này chỉ có thể xuyên qua một số ít vật thể đặc, chẳng hạn thuỷ tinh, thì tại sao những tia kia lại không xuyên qua bất cứ vật thể hữu hình nào?^[9]. Nếu thực tế sự việc diễn biến như thế thì ta cũng sẽ mù tịt vì giác quan ta không nhạy cảm với những tia này, giả sử chúng hiện hữu. Vậy rất có thể Otto Storitz đã khám phá được những tia sáng có khả năng như thế và ông cũng đã tìm ra công thức một chất vừa có khả năng lan ra vùng ngoại vi cơ thể vừa có khả năng thay đổi tính chất các tia sáng chứa trong quang phổ mặt trời. Nếu chấp nhận được điều này thì tất cả sẽ sáng tỏ. Khi chạm vào vật thể mờ đục có tẩm chất này, ánh sáng sẽ phân hoá ra, và những tia hợp thành ánh sáng ấy sẽ biến ra những tia phát quang mà ta chưa biết nhưng tôi tưởng tượng là có. Vậy thì những tia phát quang ấy tự do xuyên qua vật thể này, để khi thoát ra lại chịu một sự biến đổi ngược chiều và trở lại hình thức ban đầu để tác động vào mắt ta như thể cái vật mờ đục kia không có.

Cố nhiên còn rất nhiều điểm chưa sáng tỏ. Làm sao giải thích được rằng áo quần cũng như bản thân Wilhelm Storitz đều không trông thấy được trong khi những vật hắt cầm ở tay lại thấy rõ.

Vậy, chất ấy là gì mà có hiệu quả phi phạm như thế? Đáng tiếc là tôi không biết, vì nếu tôi biết được tôi đã sử dụng nó để chống lại kẻ thù bằng các loại vũ khí ngang hàng. Nhưng nói cho cùng, ta có khả năng thắng

được hẳn mà không cần đến lợi điếm này chăng? Để trả lời, tôi xin đặt ra luận cứ mâu thuẫn này: Bất kể chất bí mật ấy là gì, hoặc tác dụng của nó chỉ thoáng qua, hoặc tác dụng ấy vĩnh viễn. Trong trường hợp đầu, Wilhelm Storitz bắt buộc phải uống những liều thuốc cách khoảng nhau đều đặn. Trong trường hợp thứ hai, đôi khi hẳn cần phải huỷ diệt hiệu quả của thuốc ấy bằng một loại thuốc đối kháng. Một loại chống độc được chẳng hạn, bởi vì có những trường hợp mà sự vô hình lại không phải là một thể mạnh, mà là thể yếu. Trong cả hai trường hợp, Wilhelm Storitz buộc phải chế tạo hoặc phải lấy ở kho dự trữ nào đó chất thuốc mà hẳn muốn dùng, và lại chắc chắn số lượng hẳn mang theo trong người cũng có hạn.

Đặt xong cái mớ này, tôi tự hỏi những hồi chuông kia và những ánh đuốc vung lên một cách điên khùng ấy có nghĩa gì? Sự kiện này không ăn nhập vào đâu cả mà là rời rạc như tôi đã nhận xét. Kết luận thế nào đây, nếu chẳng phải là Wilhelm Storitz ngây ngất vì cái sức mạnh vô cùng hẳn tự gán cho mình nên đã làm những hành động điên rồ và ngu xuẩn?

Đây là sự ngẫu nhiên thuận lợi, và sự soát xét các sự kiện có cơ sở chấp nhận được.

Dựa vào những lý luận này, tôi đi tìm ông Stepark. Tôi tiết lộ những suy nghĩ của tôi, và chúng tôi nhất trí quyết định đưa một đội cảnh sát hoặc binh lính ngày đêm canh gác ngôi nhà đại lộ Tékéli, khiến cho chủ nhà không có cách nào vào được. Như thế hẳn sẽ thiếu cả phòng thí nghiệm hoặc số thuốc dự trữ ở nơi bí mật, nếu như số dự trữ ấy có thật. Như thế hẳn buộc phải hiện nguyên hình trong một thời gian dài hay ngắn, hoặc cứ vĩnh viễn vô hình và nếu điều này xảy ra thì đây sẽ là một nguyên nhân yếu thế của hẳn. Nếu giả thiết cho rằng hẳn bắt đầu điên là đúng thì chắc chắn bệnh điên này phát ra vì những chương ngại làm hẳn bị kích thích đến cao độ, và rồi hẳn sẽ làm những điều dại dột để nộp mạng cho chúng tôi: trong tay hẳn không còn một vũ khí nào.

Ông Stepark vui vẻ chiều ý tôi. Riêng ông, ông đã nghĩ đến phương án cách ly ngôi nhà của Wilhelm Storitz nhưng do những động cơ khác. Ông

cho rằng biện pháp này có lợi để trấn an thành phố, một thành phố vốn yên tĩnh và hạnh phúc đến mức làm cho những đô thị Hung khác phải ghen tặc, nhưng nay thì đã xáo trộn ngoài sức tưởng tượng. Có thể so sánh nó với một thành phố thời chiến tranh luôn luôn sợ bom, trong khi mỗi người tự hỏi không biết quả bom đầu tiên sẽ rơi xuống nơi đâu và nhà mình có bị phá huỷ trước tiên chăng?

Thật ra Wilhelm Storitz không hề đi khỏi thành phố và hẳn đã làm rùm beng cho mọi người đều biết. Người ta còn sợ hẳn nữa chăng?

Tại biệt thự Roderich tình thế càng trầm trọng hơn. Cô Myra bất hạnh chưa phục hồi lý trí. Cô chỉ mở miệng ra để nói những lời không mạch lạc, cặp mắt cô lơ đãng không nhìn vào ai cả. Cô không nghe thấy chúng tôi. Cô không nhận ra mẹ cô và cả Marc nữa. Marc thì nay đã có thể đến gặp mặt bà Roderich bên giường cô Myra, trong gian buồng của cô, trước kia vui vẻ làm sao nay buồn thảm thế ấy. Phải chăng đấy là cơn mê sáng thoáng qua, một cơn khủng hoảng mà sự chăm sóc tận tình sẽ chiến thắng? Phải chăng đấy là thứ bệnh điên nan y? Không ai giải đáp được cả.

Cô nàng vô cùng suy yếu, như thể những lò xo của sự sống trong người cô đã hoàn toàn tan vỡ. Cô nằm hầu như bất động trên giường, thỉnh thoảng cô chỉ đủ sức đưa bàn tay lên làm một cử chỉ rất nhỏ. Phải chăng cô đang tìm cách xé tan tấm màn vô thức đang bọc lấy cô, phải chăng cô đang tìm cách biểu lộ ý chí mình? Marc cúi xuống nói với cô, hẳn cố tìm một tiếng trả lời từ môi cô, một dấu hiệu từ mắt cô... Nhưng mắt cô vẫn nhắm nghiền, và bàn tay... mới khẽ đưa lên đã lại rơi xuống.

Bà Roderich còn chịu đựng được là nhờ một sức mạnh tinh thần kỳ diệu. Bà chỉ nghỉ ngơi vài giờ để chiều ý chồng, nhưng giấc ngủ của bà luôn luôn bị rối loạn vì những cơn ác mộng, hoặc bị đứt quãng vì những tiếng động không đâu! Bà tưởng như nghe tiếng ai bước đi trong buồng bà. Tuy đã có những sự đề phòng cẩn mật, bà vẫn nghĩ rằng hẳn ở đấy, thằng kẻ thù không nắm bắt được, không trông thấy được, hẳn đã vào biệt thự, hẳn rình rập con gái bà!... Bà ngồi lên, hoảng sợ, và chỉ sau khi trông thấy ông bác

sĩ hay Marc canh chừng ở đầu giường Myra bà mới trở lại bình tĩnh ít nhiều. Nếu tình thế này cứ kéo dài, bà sẽ không còn chịu đựng nổi.

Hằng ngày nhiều đồng nghiệp của bác sĩ Roderich đến thăm. Họ khám xét cô bệnh nhân rất lâu và cẩn thận, nhưng không người nào có thể kết luận về sự bất động tâm thần này. Không có phản ứng, không có cơn bệnh. Không, chỉ một vẻ thản nhiên đối với những sự vật bên ngoài, một sự vô thức hoàn toàn, một sự yên tĩnh của xác chết mà nghệ thuật chữa trị đành bất lực.

Từ khi em tôi đứng lên được, nghĩa là sau ba ngày, hẳn không rời căn phòng của Myra. Phần tôi, tôi cũng không bước ra khỏi biệt thự dù là để đi đến toà Thị sảnh. Ông Stepark cho tôi biết về dự luận ở Ragz. Nhờ ông, tôi được biết rằng dân chúng lo âu vô cùng. Theo tưởng tượng dân gian thì không chỉ có một Wilhelm Storitz mà cả một “băng” người vô hình do hẳn tập hợp lại, đã chiếm lấy thành phố này hoàn toàn bỏ ngỏ đối với những âm mưu độc ác của chúng.

Trái lại, đại úy Haralan là người thường ra khỏi pháo đài của chúng tôi nhất. Với một định kiến trong đầu, anh luôn luôn đi rong khắp các đường phố, nhưng anh chẳng gọi tôi theo cùng. Phải chăng anh có một dự định mà anh sợ tôi tìm cách thuyết phục anh? Phải chăng anh dựa vào một sự may rủi hiếm có để gặp Wilhelm Storitz? Phải chăng anh đợi biết tin hẳn ta ở Spremberg hoặc ở một nơi nào, để đến tìm? Thật vậy, tôi không còn tìm cách giữ anh lại nữa. Trái lại tôi sẽ đi theo anh và tìm cách giúp anh loại trừ tên bất lương ấy.

Nhưng có may mắn nào cho sự tình cờ ấy xảy ra chẳng? Không! Chắc chắn là không, ở Ragz cũng không mà nơi nào khác cũng không.

Trong buổi tối ngày 11 tháng Sáu, tôi nói chuyện thật lâu với em tôi. Hẳn đau khổ hơn bao giờ hết, tôi chỉ sợ hẳn ốm nặng. Cần phải đưa hẳn đi xa khỏi thành phố, đem hẳn về Pháp, nhưng đời nào hẳn chịu xa Myra. Tuy nhiên, phải chăng gia đình Roderich không thể đi xa Ragz một thời gian? Tôi suy nghĩ và định đem chuyện ấy nói với ông bác sĩ.

Hôm ấy khi kết thúc câu chuyện, tôi nói với Marc.

- Em ạ, anh thấy em sắp mất hết hy vọng rồi, và thế là không đúng. Tính mạng của Myra không lâm nguy, các y bác sĩ đều nhất trí về điểm này. Nếu cô ấy mất lý trí thì cũng chỉ nhất thời thôi, em phải hiểu như thế. Cô sẽ khôi phục lại trí thông minh, cô sẽ trở lại với cô, với em, với tất cả bà con của cô.

- Anh muốn em đừng tuyệt vọng ư? Marc đáp giọng ngập ngừng và thốt thức. Nhưng đến khi cô phục hồi lý trí, cô có còn bị con quái vật ấy mặc tình khùng bố nữa không? Hẳn anh tưởng rằng mối căm thù của hẳn đã nguôi với những gì hẳn đã làm ư?... Và nếu hẳn đẩy mạnh hơn nữa sự trả thù thì sao?... Nếu hẳn muốn?... Anh hiểu em chứ, Henri... Hẳn có thể làm tất cả, còn chúng ta thì hoàn toàn bất lực đối với hẳn.

- Không, không Marc ạ. Không phải ta không thể đối phó với hẳn.

- Bằng cách nào...? Bằng cách nào? Marc lặp lại và tươi hẳn lên. Không, Henri ạ, anh không nói đúng điều anh nghĩ. Không, chúng ta hoàn toàn không có vũ khí trước tên khốn nạn ấy. Chúng ta chỉ có thể trốn thoát hẳn bằng cách tự giam vào một nhà tù. Và không có gì bảo đảm rằng hẳn không thể vào biệt thự.

Sự bùng bột của Marc không cho phép tôi trả lời. Hẳn chỉ nghe hẳn thôi. Siết chặt tay tôi, hẳn tiếp.

- Ai nói với anh rằng lúc này chúng ta cô độc? Em không đi từ phòng này qua phòng khác, vào phòng khách, qua hành lang mà không tự bảo rằng có lẽ hẳn theo tôi... hẳn lùi khi tôi tiến... và hẳn biến mất khi tôi muốn bắt lấy...

Trong khi nói bằng một giọng đứt quãng, Marc tiến tiến lùi lùi, như đang đuổi theo một người vô hình nào. Tôi không biết làm gì để trấn an hẳn. Điều tốt nhất là đưa hẳn ra khỏi biệt thự, đem hẳn đi xa thật xa...

- Biết đâu, Marc nói tiếp, rằng hẳn đã nghe hết những điều ta vừa nói? Ta cứ tưởng hẳn ở đâu xa. Có lẽ hẳn ở đây. Này! nào ta đánh!... Nào ta giết!...

Nhưng được chăng? Con quái vật ấy, thần chết có nắm bắt được hẳn chăng?

Đấy, tình trạng của em tôi là như thế! Phải chăng tôi có lý khi lo ngại rằng trong một cơn như thế, lý trí của hẳn sẽ ngã gục như lý trí của Myra đã ngã gục?

Tại sao Otto Storitz đã làm công cuộc khám phá đáng nguyên rủa ấy? Tại sao ông lại để một loại vũ khí như thế trong tay một con người đã được vũ trang quá nhiều để làm điều tội lỗi.

Trong thành phố tình hình không khả quan hơn tí nào. Mặc dù không xảy ra thêm một sự việc bất ngờ nào, kể từ khi Wilhelm Storitz đã la to trên ngọn tháp chuông “Tôi đây này”, sự khiếp sợ cũng đã bao trùm hết mọi người. Nhà nào cũng tưởng mình bị con người vô hình ấy quấy phá. Sự việc xảy ra ở nhà thờ lớn, người ta không còn tin là nhà thờ có thể là chỗ ẩn nấp nữa. Nhà chức trách tìm cách đối phó nhưng vô hiệu, họ không thành công vì họ không có quyền hành gì đối với sự khiếp sợ.

Đây là một trong muôn nghìn sự việc chứng tỏ tinh thần dân chúng bị khủng hoảng đến mức độ nào.

Buổi sáng ngày 12, tôi rời biệt thự đi thăm ông Cảnh sát trưởng. Khi đến đường Hoàng tử Miloch, cách quảng trường Saint-Michel khoảng vài trăm bước, tôi trông thấy đại úy Haralan. Khi giáp mặt anh, tôi hỏi.

- Tôi đến nhà ông Stepark. Anh có cùng đi với tôi không, đại úy? Hẳn không hề rời khỏi Ragz.

Không đáp lời tôi, nhưng như một cái máy anh cùng đi theo một hướng với tôi. Chúng tôi vừa đến công trường Kurtz thì nghe những tiếng thất thanh.

Một chiếc xe song mã chạy xuống dốc với một tốc độ cực nhanh. Khách qua đường dạt tránh hai bên. Có lẽ người đánh xe đã bị văng xuống đất nên hai con ngựa đã thả lỏng, chạy lồng lên.

Có thể nhiều người đã tưởng rằng một kẻ vô hình nào đó điều khiển chiếc xe, rằng Wilhelm Storitz ngồi trên ghế xe. Chúng tôi nghe tiếng la:

- Nó... nó... chính nó đấy!...

Tôi chưa kịp quay qua phía đại úy Haralan thì anh đã không còn bên tôi nữa. Anh đang phóng nhanh đến đón đầu chiếc xe, hiển nhiên với ý định là giữ xe lại khi nó chạy tới bên anh.

Lúc ấy đường rất đông người. Người ta gọi tên Wilhelm Storitz từ tứ phía. Người ta ném đá theo chiếc xe đang lao nhanh. Quần chúng bị kích động cao độ, những phát súng từ một cửa hiệu ở góc đường Hoàng tử Miloch bắn theo chiếc xe.

Con ngựa bị một viên đạn bắn vào đùi, ngã khụy. Chiếc xe vấp vào thân ngựa, lật nhào.

Tức thì đám đông lao đến, bám vào xe, vào thùng xe, vào cang xe. Hàng trăm cánh tay phóng ra chực bắt lấy Wilhelm Storitz... nhưng mọi người chỉ ôm khoảng trống không.

Người đánh xe vô hình đã kịp nhảy ra khỏi xe trước khi nó lật nhào chẳng? Bởi vì người ta không còn nghi ngờ rằng hắn muốn làm cho thành phố khiếp sợ một phen nữa.

Giữa lúc ấy, một người nông dân ở vùng puszta chạy đến. Trong lúc anh đi vắng, mấy con ngựa của anh mướn ở chợ Coloman đã trở chứng lồng lên. Khi thấy một con nằm lăn ra đất, anh giận điên người. Nhưng không ai chịu nghe anh ta cả. Tôi tưởng đám đông sắp ùa vào đánh đập anh chàng đáng thương ấy mà chúng tôi đã khó nhọc lắm mới bảo vệ được.

Tôi kéo đại úy Haralan đến toà Thị sảnh. Anh lẳng lặng theo tôi.

Ông Stepark đã được báo cáo về việc xảy ra ở đường Hoàng tử Miloch. Ông nói.

- Thành phố đang kinh hoàng. Ta không thể đoán được sự hoảng hốt này sẽ đi đến đâu.

Tôi đặt những câu hỏi thường lệ.

- Ông có được tin gì mới không?

- Vâng có, ông Stepark trả lời, tôi được báo cáo rằng Wilhelm Storitz đang ở Spremberg.

- Ở Spremberg!... Đại úy Haralan kêu lên và quay qua phía tôi. Ta đi nào! Anh đã hứa với tôi.

Tôi không trả lời vì tôi biết chắc chắn chuyến đi này sẽ vô dụng.

- Hãy khoan, đại úy, ông Stepark chen vào. Tôi có yêu cầu Spremberg xác nhận tin này và tôi đang chờ thư đến.

Khoảng nửa giờ sau đó người tùy phái mang vào cho ông một bao thư khẩn, nhưng tin tức chẳng có gì quan trọng. Không những người ta không thấy Wilhelm Storitz xuất hiện ở Spremberg mà người ta còn tưởng hẳn không hề rời khỏi Ragz.

Thêm hai ngày trôi qua mà tình hình sức khoẻ của Myra vẫn không thay đổi. Còn về em tôi, trông hẳn hơi ổn định hơn một tí. Riêng tôi, tôi chờ dịp nói chuyện với ông bác sĩ về một dự tính đã xa và tôi hy vọng có ông tham gia.

Ngày 14 lại không được yên tĩnh bằng những ngày trước. Lần này nhà chức trách cảm thấy mình bất lực không giữ nổi một đám đông cuồng nhiệt cao độ.

Vào khoảng mười một giờ, trong khi đi dạo trên “ke” Batthyani tôi tình cờ nghe được những mẩu đối thoại.

- Hẳn đã trở về... hẳn đã trở về!...

“Hẳn” là ai cũng dễ đoán. Tôi hỏi chuyện vài người khách qua đường và được biết.

- Người ta mới trông thấy khói từ ống khói nhà hẳn bốc lên. Một người nói.

- Người ta trông thấy mặt hăn sau màn cửa sổ trên chóp lầu, người khác cả quyết.

Dù tin hay không tin những chuyện nhảm ấy, tôi vẫn đi đến đại lộ Tékéli.

Tại sao Wilhelm Storitz lại đại đột xuất đầu lộ diện như thế? Hăn không có quyền không đếm xỉa đến những gì đang chờ đợi hăn nếu chẳng may bị người ta bắt được. Và hăn sẽ phải gánh chịu rủi ro này vì không ai giúp đỡ hăn cả. Hăn có để cho người ta trông thấy hăn đứng ở cửa sổ nhà hăn chẳng?

Dù đúng dù sai, tin này cũng đã có tác dụng. Khi tôi đến nơi, nhiều nghìn người đã bao vây ngôi nhà, trong khi hàng rào nhân viên cảnh sát đang cố gắng một cách bất lực giữ họ lại. Những đám đàn ông và đàn bà kéo đến từ khắp các ngả, họ vô cùng phấn nộ và hét lên những tiếng chết người.

Không có lập luận nào có tác dụng đối với sự tin chắc phi lý nhưng không lay chuyển, rằng “nó” đây, và có lẽ cùng với cả “băng” tòng phạm vô hình. Cảnh sát đâu còn khả năng gì đối với đám quần chúng dày đặc đang bao vây thật sát ngôi nhà đáng nguyên rủa này, đến nỗi Storitz – nếu hăn ẩn trong đó – cũng không còn cách nào chạy trốn nữa. Và lại nếu Wilhelm Storitz để cho người ta nhìn thấy hăn ở cửa sổ chóp lầu thì chắc là hăn đang trở lại hình dạng bình thường. Hăn sẽ bị bắt trước khi hăn kịp tàng hình, và lần này hăn là hăn không thoát khỏi sự trả thù của quần chúng.

Mặc cho cảnh sát ngăn trở, mặc cho sự cố gắng của ông Cảnh sát trưởng, hàng rào lưới sắt đã bị đập ngã, ngôi nhà đã bị người vào tràn ngập, các cửa bị đập tung, các cửa sổ bị tháo rời, bàn ghế bị vứt ra sân ra vườn, dụng cụ phòng thí nghiệm bị vỡ tan từng mảnh. Rồi ngọn lửa bùng lên ở tầng trệt, leo lên tầng lầu trên, xoáy vào trên mái và trong một giây, chóp lầu sập xuống trong biển lửa.

Còn về Wilhelm Storitz, người ta không tìm thấy hăn trong nhà, trong sân, trong vườn. Hăn không có ở đây, hoặc ít nhất người ta không thể phát hiện ra hăn.

Giờ đây, đám cháy nhóm lên từ mười nơi đã thiêu huỷ ngôi nhà. Một giờ sau, ngôi nhà chỉ còn lại bốn bức tường.

Tốt nhất có lẽ là nên đốt ngôi nhà ấy đi. Biết đâu kết quả sẽ là sự thư giãn tinh thần cho mọi người, nếu dân chúng Ragz tin rằng Wilhelm Storitz, dù có tàng hình, cũng đã chết trong ngọn lửa.

XIV

Sau khi ngôi nhà Storitz bị phá hoại, sự phẫn nộ của Ragz có vẻ lắng dịu phần nào. Trong thành phố người ta cảm thấy an tâm. Đúng như tôi đã giả thiết, một số người đã muốn tưởng rằng tên “pháp sư” thực sự ở trong nhà khi nhà ấy bị đám đông đến tàn phá và hẳn đã chết trong đám lửa.

Sự thật là khi lục soát những đồng vụn nát, khi khơi đồng tro tàn, người ta không khám phá được gì khả dĩ xác minh cho quan niệm này. Nếu Wilhelm Storitz đã chứng kiến đám cháy thì hẳn là từ một nơi nào đó mà ngọn lửa không thể đến được.

Tuy nhiên, nhiều bức thư từ Spremberg gửi đến đều thống nhất một điều rằng hẳn không lộ mặt ra nữa, rằng người đầy tớ Hermann cũng không được phát hiện và người ta hoàn toàn không biết nơi ẩn náu của cả hai.

Khốn thay, nếu trong thành phố được yên tĩnh thì trong biệt thự Roderich lại không. Tình hình tâm thần của cô Myra đáng thương không khá hơn tí nào. Không biết, và thản nhiên đối với những sự chăm sóc rất ân cần, cô không nhận ra ai cả. Vì vậy các vị y sĩ không dám bày tỏ niềm hy vọng nào.

Tuy nhiên, mặc dù cô đã vô cùng kiệt quệ, sự sống của cô không tỏ ra bị đe dọa. Cô nằm trên giường, hầu như không cử động, nhợt nhạt như một xác chết. Nếu đỡ cô dậy, những cơn thốn thức sẽ làm căng phồng lồng ngực cô, sự khiếp hãi hiện lên mặt cô, hai cánh tay cô vịn lại, những câu nói rời rạc từ môi cô phát ra. Trí nhớ cô đã hồi phục chăng? Giữa những rối loạn

tâm thần, cô thấy lại những cảnh trong đêm đính hôn, những cảnh ở nhà thờ lớn chẳng? Phải chăng cô nghe những lời hăm dọa cô và Marc? Tốt hơn là sự thể nên như thế và trí thông minh của cô còn giữ được những hình ảnh của quá khứ.

Nếp sinh hoạt của gia đình khốn khổ này là như thế. Em tôi không rời biệt thự. Hẳn ở bên Myra, cùng với ông bác sĩ, cùng với bà Roderich, tự tay cho Myra ăn một lượng ít ỏi, luôn luôn chờ đợi vài tia lý trí xuất hiện lại trong ánh mắt cô.

Chiều ngày 16, một mình tôi đi lang thang trên các đường phố. Tôi chợt nghĩ nên sang bờ bên kia sông Danube. Đây là một cuộc đi dạo đã dự kiến nhưng hoàn cảnh chưa cho phép, và trong tâm trạng tôi hiện nay, có đi tôi cũng không thưởng thức được gì. Thế là tôi đi lên cầu, qua đảo Svendor và đặt chân lên bờ Serbie.

Cuộc đi dạo của tôi kéo dài ra ngoài ý định. Sau khi tôi đã dùng bữa tối tại một quán ăn Serbie bên bờ sông và trở về đến cầu thì chuông đồng hồ đã đổ tám tiếng rưỡi. Tôi cũng không hiểu tại sao mình lại để cho tính hiếu kỳ dẫn dắt. Đáng lẽ về thẳng nhà thì tôi lại đi qua một phần cầu rồi xuống con đường lớn chính giữa đảo Svendor.

Đi khoảng non chục bước, tôi trông thấy ông Stepark đang đi một mình. Ông đến gặp tôi và câu chuyện bắt đầu quay vào chủ đề vẫn làm bận tâm cả hai chúng tôi.

Chúng tôi đi khoảng vài chục phút thì đến mũi phía nam đảo. Đêm đã xuống, bóng tối dày đặc bao trùm cây cối và những lối đi vắng vẻ. Mọi nhà đều đã đóng cửa, ngoài đường ngoài chúng tôi ra không có bóng người.

Chúng tôi sắp sửa quay về Ragz thì vài tiếng nói đến tai chúng tôi.

Tôi dừng lại, kéo tay ông Stepark cùng dừng theo rồi kề sát tai ông tôi nói rất khẽ.

- Nghe kìa!... Có ai nói... và giọng nói ấy... đúng là giọng Wilhelm Storitz.

- Wilhelm Storitz! Ông Cảnh sát trưởng khẽ đáp lại.

- Vâng.

- Hãn không trông thấy chúng ta chứ?

- Không, trong bóng đêm ai cũng như ai. Vả lại trời tối thì ta cũng vô hình như hãn.

Tuy nhiên tiếng nói tiếp tục đến tai chúng tôi, nghe không rõ lắm, chắc hẳn có hai người đang đối thoại.

- Không phải một mình hãn, ông Stepark thì thầm.

- Không... có lẽ với người đầy tớ của hãn!

Cúi người sát đất, ông Stepark kéo tôi cùng đến dưới rặng cây. Nhờ bóng tối che chở, chúng tôi có thể đến khá gần họ để nghe cho rõ hơn mà không sợ bị phát hiện.

Chúng tôi đến ẩn một nơi cách Wilhelm Storitz chừng non mười bước. Cố nhiên chúng tôi không trông thấy người nào cả, nhưng chúng tôi vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

Kể từ khi nhà hãn cháy, chưa bao giờ có một dịp tốt như thế này để biết kẻ thù chúng tôi đang ở đâu, mưu tính gì, và hơn thế nữa, để bắt hãn.

Hãn không thể ngờ rằng chúng tôi ở đây, gióng tai lên nghe. Chúng tôi cúi người giữa các cành cây, nín thở, hồi hộp nghe những lời bọn chúng trao đổi, khi rõ khi mờ tùy lúc hai người chủ tớ đi gần hay xa hàng cây.

Câu đầu tiên của Wilhelm Storitz chúng tôi nghe được như sau:

- Bắt đầu ngày mai ta có thể về đây chứ?

- Từ ngày mai, người đối thoại vô hình của hãn đáp – chắc là người lão bộc Hermann – và sẽ không người nào biết được ta là ai.

- Ông trở về Ragz lúc nào?

- Từ sáng nay.

- Được... Và cái nhà ấy, đã thuê rồi chứ?

- Thuê dưới một tên khác.

- Ông có chắc rằng chúng ta đến đây ở một cách công khai mà không ai biết chúng ta ở...

Rất tiếc là tên thành phố mà Wilhelm Storitz sắp nói lên lại nghe không rõ, nên chúng tôi không thể đoán ra. Nhưng theo những câu nghe được, thì kẻ thù chúng tôi sắp sửa trở lại hữu hình trong một thời gian. Tại sao hãn dại đột như thế? Tôi cho rằng sự vô hình của hãn không thể kéo dài một thời gian nhất định mà không phương hại đến sức khoẻ. Tôi thấy rằng cách giải thích này có vẻ hợp lý, nhưng tôi không bao giờ có dịp thẩm tra lại.

Khi tiếng nói đến gần, đúng là tiếng Hermann đang nói hết câu:

- Cảnh sát Ragz sẽ không phát hiện được chúng ta dưới những tên ấy.

Cảnh sát Ragz ư?... Vậy là trong một thành phố Hungary thôi.

Rồi tiếng bước chân nhỏ dần và bọn chúng đi xa. Nhân dịp ấy ông Stepark nói với tôi:

- Thành phố nào? Tên gì?... Đấy, cần phải tìm cho ra.

Trước khi tôi kịp đáp lời, hai người lại đến gần và dừng lại cách chỗ chúng tôi vài bước. Hermann hỏi:

- Chuyển đi Spremberg ấy có tuyệt đối cần thiết không?

- Tuyệt đối, vì tiền của tôi ký thác ở đấy. Vả lại ở đây, tôi không thể xuất hiện mà không bị trừng trị. Nhưng ở đây...

- Ông có ý định để cho mọi người thấy ông bằng xương bằng thịt sao?

- Còn cách nào khác đâu?... Tôi nghĩ rằng không ai chịu đưa tiền ra mà không nhìn thấy người nhận tiền.

Thế là những điều tôi dự kiến đã thành sự thật. Storitz đã bị dồn vào cái bước mà sự vô hình không còn là một lợi thế nữa. Hãn hết tiền và muốn có tiền hãn phải từ bỏ quyền lực của hãn.

Tuy nhiên, hãn tiếp:

- Tệ hại nhất là tôi không biết làm sao. Bọn u mê ấy đã phá huỷ phòng thí nghiệm của tôi và tôi không còn một lọ số 2 nào khác. May mà chúng nó không phát hiện chỗ giấu trong vườn, nó ở dưới đồng gạch vụn nên phải cần có ông để bươi ra.

- Theo lệnh ông, Hermann nói.

- Đến đây với tôi sáng ngày kia, khoảng mười giờ. Ban ngày ban đêm đối với chúng ta cũng thế thôi, và ít nhất ban ngày ta cũng dễ trông thấy rõ.

- Tại sao không là ngày mai?

- Mai tôi có việc khác phải làm. Tôi tính làm một vở theo ý tôi, làm cho con người ấy phải đau khổ.

Hai kẻ đối thoại lại dạo bước. Khi họ trở lại.

- Không, tôi không rời Ragz, Wilhelm Storitz nói bằng một giọng đầy tức giận, khi sự căm thù của tôi đối với gia đình ấy chưa nguôi, khi mà Myra và người Pháp ấy...

Hắn không nói hết câu, hay đúng hơn đấy là tiếng gầm thoát ra từ lồng ngực hắn. Lúc ấy, hắn đi qua sát chỗ chúng tôi. Có lẽ chỉ cần với tay ra là nắm được hắn, nhưng chúng tôi tập trung chú ý vào lời nói của Hermann.

- Bây giờ ở Ragz người ta biết rằng ông có khả năng tàng hình, nhưng người ta không biết bằng cách nào thôi.

- Và cách ấy, người ta không bao giờ biết được, Wilhelm Storitz đáp, Ragz chưa hết chuyện với tôi đâu. Họ đã đốt nhà tôi, họ tưởng đốt được bí mật của tôi. Bọn điên! Không, Ragz không thoát khỏi sự trả thù của tôi đâu, và tôi sẽ không để một viên gạch còn nguyên.

Hắn vừa nói dứt câu hăm dọa thành phố thì những cành lá trong lùm cây bỗng vạch ra. Ông Stepark phóng theo hướng có tiếng nói. Bỗng ông la lên.

- Tôi nắm một tên rồi, ông Vidal. Phần ông tên kia!

Không còn nghi ngờ gì, bàn tay ông vỗ trúng một thân hình có thể mó vào được nhưng không thể nhìn thấy được. Nhưng ông bị đẩy lùi rất dữ

dội, nếu tôi không nắm được tay ông giữ lại thì hẳn ông đã ngã rồi.

Tôi nghĩ rằng chúng tôi sắp bị tấn công trong những điều kiện rất bất lợi, vì không thể trông thấy người tấn công. Nhưng không sao cả. Một tiếng cười mỉa mai vang lên bên phía trái chúng tôi, và tiếng chân bước xa dần.

- Bắt hụt! Ông Stepark kêu lên, nhưng chắc hẳn sự vô hình không giúp chúng nó khỏi bị bắt về thể xác!

Tiếc thay bọn chúng đã thoát khỏi tay chúng tôi và chúng tôi lại không biết nơi chúng ẩn trốn. Ông Stepark tỏ vẻ phẫn khởi.

- Ta đã nắm được chúng, ông nói thì thầm trong khi chúng tôi bước về phía “ke” Batthyani. Chúng tôi biết điểm yếu của kẻ thù và chúng tôi cũng hiểu rằng ngày kia Storitz phải đến chỗ căn nhà sụp đổ. Sự kiện này cho chúng ta hai phương án thắng lợi. Nếu phương án này thất bại, phương án kia sẽ thành công.

Từ biệt ông Stepark, tôi trở về biệt thự. Trong khi bà Roderich và Marc chăm nom Myra, tôi vào phòng ông bác sĩ. Cần phải báo ngay cho ông biết việc vừa xảy ra ở đảo Svendbor.

Tôi kể hết với ông, kể cả câu kết luận của ông Stepark, nhưng cũng nói thêm rằng tôi cảm thấy không được an tâm lắm.

Ông bác sĩ cho rằng trước những lời đe dọa của Wilhelm Storitz, trước ý chí của hắn theo đuổi cuộc báo thù gia đình Roderich và toàn thể thành phố, việc ra đi khỏi Ragz là một điều khẩn thiết. Cần phải đi, đi một cách bí mật, đi càng sớm càng tốt.

- Tôi tán thành ý kiến ông, tôi nói, và chỉ xin nêu lên câu hỏi: Liệu Myra có đủ sức chịu đựng những khó nhọc của đường trường không?

- Sức khoẻ của con gái tôi không hề bị suy giảm, ông bác sĩ trả lời. Nó không đau ốm gì. Chỉ có lý trí nó bị thương tổn thôi.

- Với thời gian cô ấy sẽ phục hồi lý trí, tôi quả quyết, nhất là tại một xứ khác, nơi mà cô không còn sợ gì nữa.

- Ôi! Ra đi có tránh được nguy hiểm chẳng? Ông bác sĩ kêu lên. Wilhelm Storitz không theo chúng ta sao?

- Thưa không! Nếu chúng ta giữ kín ngày khởi hành và mục tiêu chuyển đi.

- Kín!... Bác sĩ Roderich buồn bã lẩm bẩm.

Như em tôi, ông tự hỏi liệu có thể giữ kín những điều bí mật đối với Wilhelm Storitz, không biết lúc này hắn có ở trong phòng này nghe những điều chúng tôi nói và chuẩn bị một vài âm mưu gì chẳng?

Tóm lại chuyển đi đã được quyết định. Bà Roderich không phản đối gì. Bà chỉ sốt ruột chờ ngày đưa Myra đi một nơi khác.

Marc cũng tán thành kế hoạch ấy. Tôi không nói với hắn về chuyến phiêu lưu của chúng tôi ở đảo Svendor, vì tôi cho là vô ích. Trái lại tôi đem kế với đại úy Haralan. Anh ta chỉ hỏi tôi.

- Anh đi theo em anh chứ?

- Tôi còn có thể làm gì khác đâu. Phải chăng sự có mặt của tôi không cần thiết cho hắn, cũng như sự có mặt của anh cho...

- Tôi sẽ không đi, anh ta đáp bằng một giọng cả quyết và không lay chuyển.

- Anh không đi sao?

- Không, tôi muốn ở lại và tôi phải ở lại Ragz vì hắn ở Ragz, và tôi tiên cảm rằng tôi ở lại là đúng.

Không có gì để bàn cãi, và tôi không bàn cãi.

- Được, đại úy ạ.

- Tôi tin tưởng ở anh, anh Vidal thân mến, để thay thế tôi bên gia đình tôi mà nay cũng là gia đình anh.

- Xin hãy tin tôi, tôi đáp.

Tôi bắt tay ngay vào việc chuẩn bị lên đường. Tôi tìm ngay hai chiếc xe hòm loại du lịch đầy đủ tiện nghi. Sau đó tôi đi tìm ông Stepark và cho ông biết về dự định của chúng tôi.

- Anh làm đúng, ông nói với tôi, và đáng tiếc là cả thành phố không thể làm như thế!

Hiển nhiên ông Cảnh sát trưởng rất bận rộn. Tôi hiểu rằng ông bận như thế không phải không có lý do, sau khi đã nghe được nhiều điều trong đêm qua.

Tôi sẽ đến biệt thự Roderich vào lúc bảy giờ và tôi yên tâm trông thấy mọi thứ đều sẵn sàng.

Tám giờ các xe hòm đến. Một xe dành cho ông và bà Roderich cùng với con gái họ. Marc và tôi sẽ lên xe thứ hai, xe này ra khỏi thành phố bằng một con đường khác để khỏi gây chú ý.

Chính lúc này lại xảy ra chuyện bất ngờ nhất, than ôi! Chuyện động trời và kinh khủng nhất.

Ngoài kia, hai xe chờ chúng tôi. Chiếc đầu đỗ trước cửa chính, chiếc kia đỗ trước cửa nhỏ ở góc vườn. Ông bác sĩ và em tôi lên nhà đón Myra để đưa cô xuống xe.

Nhưng họ khiếp đảm đứng sững lại trước ngưỡng cửa. Chiếc giường trống không, Myra đã biến mất.

XV

Myra mất tích!

Khi tiếng la hoảng vang lên trong biệt thự, ai cũng ngỡ ngác không hiểu ý nghĩa nó ra sao. Mất tích ư?

Không có nghĩa gì cả. Không thể có được.

Nửa giờ trước đây, bà Roderich và Myra còn ở trong phòng, Myra nằm trên giường đã mặc bộ quần áo đi đường, vẻ trầm tĩnh, hơi thở đều như đang ngủ. Trước đó một giây chính tay Marc đã cho cô ăn, sau đó Marc xuống lầu ăn tối. Ăn xong, ông bác sĩ cùng em tôi trở lên để đưa cô ra xe.

Đây là lúc xảy ra chuyện động trời. Họ không thấy cô trên giường nữa, căn buồng trống rỗng.

“Myra!” Marc vừa kêu vừa lao về cửa sổ, ghì lấy nắm cửa nhưng cửa không chịu mở. Cửa vẫn đóng. Bắt cóc ư? Nếu có bắt cóc thì cũng không phải bằng lối này.

Bà Roderich chạy đến, rồi đại úy Haralan, và tiếng gọi nghe khắp biệt thự.

- Myra! Myra!...

Cô không trả lời. Điều này cũng dễ hiểu, và người ta không chờ đợi ở cô một tiếng trả lời nào. Nhưng cô không còn trong phòng nữa, giải thích thế nào đây. Có thể nào cô bước ra khỏi giường, đi ngang qua buồng mẹ cô, xuống cầu thang mà không ai trông thấy ư?

Tôi đang bận sắp xếp những hành lý vụn vặt trong xe thì bỗng nghe tiếng gọi. Tôi chạy vội lên lầu một.

Ông bác sĩ và em tôi đi đi lại lại như người điên, em tôi thì luôn mồm khản tiếng gọi tên vợ.

- Myra ư... tôi hỏi, em muốn nói gì lạ vậy?

Ông bác sĩ hầu như không còn đủ sức trả lời.

- Con gái tôi... mất tích!

Bà Roderich ngất đi, cần phải đặt vào giường. Đại úy Haralan, mặt mày nhả nhó, mắt lơ đãng, đến nói với tôi.

- Hẩn... lại hẩn nữa!

Tuy nhiên tôi cố suy nghĩ. Ý kiến của đại úy Haralan khó đứng vững. Không thể chấp nhận rằng Wilhelm Storitz đã vào biệt thự đang được canh phòng cẩn mật. Hiển nhiên và cùng lắm chỉ có thể chấp nhận rằng hẩn đã lợi dụng sự lộn xộn tất nhiên của lúc chuẩn bị khởi hành. Nhưng nếu thế thì hẩn phải ẩn nấp đâu đây chờ lúc thuận tiện và hẩn phải hành động nhanh như chớp.

Vả lại dù có chấp nhận những giả thuyết này, cũng không thể giải thích hẩn bắt cóc như thế nào. Thực ra tôi không hề rời cửa hành lang, trước cửa chiếc xe hòm đang đậu. Myra làm thế nào qua cửa ấy để đến cửa ra vườn mà tôi không trông thấy? Wilhelm Storitz vô hình, được! Nhưng cô Myra?...

Tôi lại chạy xuống hành lang và gọi tên người ở. Cửa vườn trông ra đại lộ Tékéli vẫn còn hai lần khoá và tôi giữ chìa khoá. Rồi tôi soát khắp cả nhà, trên mái, dưới hầm, nhà phụ thuộc, từ tháp đến sân thượng, không bỏ sót một nơi nào. Soát xong trong nhà đến soát ngoài vườn.

Không tìm thấy ai cả.

Tôi trở lại bên Marc. Người em đáng thương của tôi khóc nức nở, hẩn nấc lên, thốn thức từng cơn.

Theo tôi việc cần phải làm ngay là đi báo ông Cảnh sát trưởng.

- Tôi chạy đến toà Thị sảnh. Đi với tôi. Tôi nói với đại úy Haralan.

Chiếc xe hòm vẫn đợi. Chúng tôi lên xe. Khi cánh cửa công rộng vừa mở ra, chiếc xe vọt nhanh nước đại và sau vài phút đã đến công trường Kurtz.

Ông Stepark vẫn còn ở văn phòng. Tôi báo cho ông biết việc xảy ra. Con người vẫn quen thản nhiên trước mọi biến cố như ông cũng không giấu nổi sự ngạc nhiên.

- Cô Roderich mất tích ư?... Ông kêu lên.

- Vâng, tôi đáp. Cái đó có vẻ vô lý nhưng là sự thật! Cô chạy trốn hay bị bắt cóc, chúng tôi không thấy cô đâu cả.

- Có bàn tay của Storitz nhúng vào đây, ông Stepark lăm bắm.

Ý kiến của ông Cảnh sát trưởng cũng tương tự như ý kiến của Haralan. Sau một lúc im lặng, ông tiếp:

- Chắc chắn đây là thủ đoạn mà hãn đã nói với người đầy tớ trung thành của hãn.

Ông Stepark có lý. Vâng, Wilhelm Storitz đã báo trước cho chúng tôi về tội ác mà hãn quyết làm. Còn chúng tôi thì lại điên rồ, không chuẩn bị đối phó.

- Các ông này! Ông Stepark nói, xin cùng tôi đi về biệt thự.

- Vâng, xin đi ngay, tôi nói.

- Xin tuân lời các ông... Cho một phút để cắt đặt mọi việc.

Ông Stepark cho gọi viên đội trưởng và ra lệnh đưa một tốp cảnh sát đến biệt thự Roderich để canh gác suốt đêm. Tiếp đó ông hội ý rất khẽ và rất lâu với ông phó cảnh sát.

Chiếc xe hòm đưa cả ba chúng tôi về với ông bác sĩ.

Chúng tôi soát khắp biệt thự một lần nữa, nhưng vô hiệu. Nhưng khi vừa bước vào phòng cô Myra, ông Stepark đã nhận xét.

- Ông Vidal này, ông không nghĩ thấy một mùi đặc biệt sao, và mùi này đã đến với khứu giác chúng ta một lần ở đâu ấy?

Thực ra trong không khí vẫn còn sót lại một mùi mơ hồ. Tôi nhớ lại và kêu lên.

- Mùi của chất nước đọng ở trong chiếc lọ con. Chiếc lọ ấy, thưa ông Stepark, đã vỡ lúc ông định cầm lấy trong phòng thí nghiệm của Storitz.

- Đúng đấy, ông Vidal ạ, và sự kiện này đưa ra nhiều giả thuyết. Nếu thứ nước ấy, theo chỗ tôi Wilhelm Storitz đã cho cô Roderich uống và đã mang cô đi, lúc ấy cô cũng vô hình như hấn.

Chúng tôi đều bàng hoàng. Vâng, sự việc có lẽ đã xảy ra như thế. Bây giờ tôi mới hiểu ra rằng hôm nọ lúc chúng tôi đến xét nhà, Wilhelm Storitz đang ở trong phòng thí nghiệm, và hấn đã đập vỡ chiếc lọ con làm chất nước bốc hơi rất nhanh, hơn là để nó lọt vào tay chúng tôi. Vâng, đúng cái mùi đặc biệt ấy mà chúng tôi tìm lại dấu vết ở đây. Vâng, Wilhelm Storitz lợi dụng sự nhộn nhịp lúc chúng tôi sửa soạn ra đi đã vào buồng ấy và đã bắt cóc Myra Roderich.

Thật là một đêm khó tả. Tôi thức suốt đêm bên em tôi, ông bác sĩ bên bà Roderich! Chúng tôi bồn chồn mong trời sáng.

Ban ngày ư?... Ban ngày có ích cho chúng tôi đâu?... Đối với Wilhelm Storitz, ánh sáng có chẳng? Hấn không lấy bóng đêm dày đặc che phủ hấn sao?

Mãi đến lúc hừng sáng ông Stepark mới từ giã chúng tôi trở về công sở. Trước khi đi, ông kéo riêng tôi ra một nơi và thuyết một hồi khó hiểu, càng khó hiểu vào những trường hợp như thế này.

- Một câu thôi, ông Vidal ạ. Xin đừng nản lòng bởi vì một là tôi lắm to, hai là ông sắp gặt hái kết quả của công sức ông.

Tôi không đáp lại những lời an ủi này mà tôi thấy vô nghĩa, tôi chỉ nhìn ông Cảnh sát trưởng với một vẻ sừng sốt. Tôi có nghe gì chẳng? Tôi hoàn

toàn bối rối, hết cả sức lực lẫn nghị lực, và lúc này tôi không còn gì để nói nữa.

Vào lúc tám giờ, ngài Thủ hiến đến trấn an ông bác sĩ rằng mọi biện pháp đều được áp dụng để tìm lại con gái ông. Ông Roderich và tôi mỉm cười, không tin và cay đắng. Thực ra ngài Thủ hiến có khả năng gì đâu?

Ngay từ sáng tinh sương khắp thành phố Ragz đã biết tin bắt cóc Myra.

Trước chín giờ, trung úy Armgard đến biệt thự và xin sẵn sàng phục vụ bạn anh. Trời ơi, để làm gì nữa!

Nếu thấy rằng đại úy Haralan và tôi đều không cho sự hảo ý bạn bè này là vô ích, vì anh cảm ơn bạn, rồi đội chiếc mũ lông và thắt chặt dây nịt đeo kiếm, anh bảo.

- Đi!

Trong khi hai viên sĩ quan tiến ra cửa, tôi bỗng nôn nao muốn đi theo. Tôi bảo Marc đi theo chúng tôi. Hẳn có hiểu tôi chẳng? Tôi không biết. Hẳn không đáp một tiếng nào.

Khi tôi ra khỏi nhà, hai viên sĩ quan đã ra đến “ke”. Vài người khách qua đường thừa thớt nhìn ngôi biệt thự với một vẻ khiếp sợ pha lẫn ghê tởm. Phải chăng từ nơi đây đã bùng lên cơn bão kinh hãi làm đảo lộn thành phố?

Khi tôi đến kịp, đại úy Haralan nhìn tôi nhưng tôi tin chắc anh không nhận ra ai.

- Ông đi với chúng tôi ư, ông Vidal? Trung úy Armgard hỏi tôi.

- Vâng, các anh đi...?

Viên trung úy trả lời tôi bằng một cử chỉ “không biết”. Ta đi đâu?... Chắc là đi theo may rủi. Phải chăng sự may rủi là người đưa đường chắc chắn mà chúng tôi có thể tin theo?

Đi được vài bước, đại úy Haralan đột nhiên đứng lại, hỏi vội vàng.

- Máy giờ rồi?

- Chín giờ mười lăm, bạn anh nhìn đồng hồ và trả lời.

Chúng tôi lại lên đường.

Chúng tôi đi không mục đích, không trao đổi nhau một lời. Sau khi băng qua quảng trường Hung và ngược đường Hoàng tử Miloch, chúng tôi vòng qua quảng trường Saint-Michel, chui dưới các vòm lá. Đôi khi đại úy Haralan dừng lại như thể chân bị chôn chặt dưới đất. Rồi anh lại hỏi giờ “Chín giờ hai mươi lăm, chín giờ rưỡi, mười giờ kém hai mươi”, người bạn anh trả lời từng lúc. Vừa được trả lời, viên đại úy lại tiếp tục đi, không biết đến đâu.

Chúng tôi rẽ sang trái, qua phía sau nhà thờ. Do dự một thoáng, đại úy Haralan lại bước theo đường Bihar.

Khu vực quý tộc này của thành Ragz như đã chết, chỉ còn vài người khách qua đường vội vàng. Đa số các biệt thự đều đóng kín cửa như một ngày quốc tang.

Đầu đường, đại lộ Tékéli chạy dài vắng vẻ, hay đúng hơn, không có người đi. Người ta lánh xa nó kể từ khi có đám cháy nhà Storitz.

Đại úy Haralan sắp theo hướng nào đây, về phía trên thành phố, về phía lâu đài hay về phía “ke” Batthyani, phía sông Danube?

Một lần nữa anh dừng lại như không biết nên làm gì. Câu hỏi quen thuộc lại đưa ra.

- Máy giờ rồi, Armgard?

- Mười giờ kém mười, viên trung úy trả lời.

- Đến giờ rồi, Haralan nói và đi ngược nhanh lên đại lộ.

Chúng tôi đi qua hàng rào lưới sắt nhà Storitz, viên đại úy không thèm nhìn đến. Cứ đà đi ấy, anh vòng quanh ngôi bất động sản và chỉ dừng bước khi đến con đường đi tuần, cách khu vườn một vách tường khoảng hai mét rưỡi.

- Giúp tôi, anh chỉ lên đầu tường và nói.

Hai tiếng này là tất cả mọi lời giải thích trên đời. Tôi hiểu mục đích của người anh khốn khổ của Myra.

Mười giờ, không phải là giờ mà Storitz đã định trong cuộc đối thoại mà ông Stepark và tôi đã nghe lỏm hôm trước sao? Tôi không thuật việc ấy với đại úy Haralan rồi sao? Vâng, vào lúc này, con quái vật đang ở đấy, đằng sau bức tường này, đang mở nắp hầm giấu kho dự trữ những chất thuốc mà hắn sử dụng vào mục đích bất lương. Chúng tôi có thành công trong việc bắt hắn quả tang trong khi hắn làm việc này chăng? Không có gì chắc chắn cả, nhưng không quan hệ gì. Đây là cơ hội nghìn năm có một thuở, ta không được phép làm lỡ.

Chúng tôi giúp nhau leo nhanh qua đường. Chúng tôi rơi vào một lối đi hẹp, hai bên có nhiều bụi cây um tùm. Cả Storitz lẫn người khác đều không thể trông thấy chúng tôi.

“Ở lại đây” đại úy Haralan ra lệnh, rồi di dọc theo bờ rào về hướng ngôi nhà và khuất dáng.

Chúng tôi đứng im một lát, rồi do bản năng tò mò không nhịn được chúng tôi cùng đi. Xuyên qua lùm cây mà tầng lá dày che chở rất kín đáo, chúng tôi cúi gập người dưới những cành thấp, đi rón rén để khỏi có tiếng bước chân. Chúng tôi bắt đầu đến gần ngôi nhà.

Ngôi nhà xuất hiện khi chúng tôi đến bìa lùm cây. Một khoảng trống, rộng vài chục mét nằm giữa ngôi nhà và chúng tôi. Chúng tôi bò sát đất, nín thở, nhìn chăm chặp.

Những gì còn lại chỉ là mấy mảnh tường ám khói, dưới chân tường la liệt những hòn đá, những mảnh sườn đã thành than, những khúc sắt cong queo, những đồng tro, những vụn bàn ghế.

Chúng tôi ngấm cái đồng hồ hỗn độn những vật bị phá hủy. Ủa sao lại không đốt tên người Đức đáng nguyên rủa ấy như đã đốt ngôi nhà của hắn, và đốt luôn cả cái bí mật của sự phát minh khủng khiếp kia nhỉ!

Viên trung úy và tôi cùng đưa mắt nhìn khoảng trống, bỗng nhiên chúng tôi rùng mình dữ dội. Cách chỗ chúng tôi khoảng ba mươi bước, đại úy Haralan cũng đang rình như chúng tôi ở bìa lùm cây. Tại chỗ anh ta mai phục, lùm cây ở gần sát góc ngôi nhà, vẽ thành một vòng tròn hài hoà. Hai bên chỉ còn cách nhau một lối đi rộng chừng sáu mét. Đại úy Haralan dán mắt vào cái góc ấy, nơi gần anh nhất. Anh không nhúc nhích. Anh gập người lại, bắp thịt căng ra, sẵn sàng nhảy xổ tới: trông anh như một con mãnh thú rình mồi.

Chúng tôi nhìn theo hướng anh nhìn và chúng tôi hiểu ngay cái gì làm anh chú ý. Một hiện tượng lạ xảy ra tại đây. Mặc dù chúng tôi không trông thấy ai cả nhưng đồng gạch vụn bị khởi động một cách dị thường. Như thể những người làm muốn tránh lôi kéo sự chú ý những viên đá, những mẩu sắt, những trăm ngàn mảnh đồng các loại chất tại nơi này được dời đi, đẩy đi, chất đồng, chầm chậm và cẩn thận.

Bị một nỗi khiếp sợ huyền bí, chúng tôi trở mắt nhìn. Sự thật chúng tôi chói mắt. Wilhelm Storitz ở đây. Nếu những người thợ vô hình thì công việc làm của họ lại không thể.

Bỗng nhiên, một tiếng kêu vang lên bằng một giọng giận dữ... Từ chỗ ẩn, chúng tôi trông thấy đại úy Haralan phóng ra, nhảy băng qua lối đi. Anh đội ngược lại bên bờ đồng đổ nát, có vẻ như đụng vào một chướng ngại vô hình... Anh tiến, lùi, mở hai cánh tay ra, ôm lại, anh cúi xuống rồi ngẩng lên, như một tay đô vật đang chiến đấu tay đôi.

- Đến đây! Đại úy Haralan la lên. Tôi nằm hăn đây!

Trung úy Armgard và tôi cùng lao đến.

- Tôi nằm hăn, thằng khốn nạn... Tôi nằm hăn, anh lạp lạp. Lại đây Vidal!... Lại đây, Armgard!

Bỗng tôi cảm thấy một cánh tay vô hình đẩy lùi tôi và một hơi thở ồ ồ phả vào mặt tôi.

Vâng, đúng là một cuộc vật lộn. Con người vô hình, hãn đấy. Wilhelm Storitz hay bất cứ kẻ nào khác! Ai cũng mặc kệ, bàn tay chúng tôi không thả hãn ra nữa và phải bắt hãn nói Myra ở đâu.

Thế đấy, như ông Stepark đã nhận xét, nếu hãn có khả năng làm cho không ai thấy được hãn thì ít nhất tính vật chất của hãn vẫn còn tồn tại. Không phải là một con ma, mà là một thân thể mà chúng tôi đang cố sức kèm giữ.

Cuối cùng chúng tôi đạt được mục đích. Tôi nắm giữ cánh tay của người đối thủ vô hình, trung úy Armgard nắm tay kia.

- Myra đâu?... Myra đâu? Đại úy Haralan hỏi bằng một giọng sốt ruột.

Không một tiếng trả lời. Tên khốn nạn vùng vẫy tìm cách thoát ra. Chúng tôi gặp một thằng người rất khoẻ, hãn đang chống chọi kịch liệt để thoát thân. Nếu hãn thành công, hãn sẽ phóng qua khu vườn hay qua những đồng cỏ nát, hãn sẽ ra đại lộ và chúng tôi hết hy vọng bắt lại hãn.

- Mà có nói Myra ở đâu không? Đại úy Haralan lặp lại, cơn giận lên cực điểm.

Cuối cùng có tiếng nói.

- Không bao giờ!... Không bao giờ!...

Nghe âm thanh hỗn hển ấy chúng tôi có thể xác định đúng là Wilhelm Storitz!

Cuộc vật lộn không thể kéo dài được. Chúng tôi ba chọi một, và cho dù đối thủ của chúng tôi có khoẻ đến đâu hãn cũng không chịu đựng được lâu. Ngay lúc ấy, trung úy Armgard bị đẩy lùi và té trên cỏ. Đồng thời tôi cảm thấy có ai nắm chân tôi. Tôi bị té lộn nhào và buộc phải thả cánh tay tôi đang nắm giữ. Đại úy Haralan bị đâm mạnh vào mặt. Anh lão đảo, hai tay quờ quạng trong không khí.

- Hãn thoát rồi!... Hãn thoát rồi!... Anh gầm lên chứ không phải la nữa.

Có lẽ bất thành linh Hermann đã đến cứu chủ hãn. Tôi đứng lên, trong khi viên trung úy hầu như bất tỉnh còn nằm dài trên mặt đất. Tôi chạy đến giúp đỡ viên đại úy... Tất cả đều vô ích. Chúng tôi chỉ ôm lấy khoảng không. Wilhelm Storitz đã chạy trốn!

Nhưng lúc bấy giờ, ở bìa các lùm cây, nhiều người xuất hiện. Nhiều người khác chạy vào bằng ngã rào lưới sắt, nhiều kẻ vượt tường, nhiều kẻ từ dưới đồng vụn nhô lên. Người xuất hiện tứ phía, khắp nơi. Họ đếm đến hàng trăm. Họ đứng sát cạnh nhau, xếp thành ba hàng, hàng đầu mặc đồng phục cảnh sát Ragz, hai hàng sau mặc đồng phục bộ binh Biên giới Quân sự. Trong nháy mắt, họ làm cho một vòng vây rộng cứ thu hẹp dần...

Tôi chợt hiểu ra những lời nói lạc quan của ông Stepark. Được nghe chính Storitz nói ra âm mưu của hãn, ông đã áp dụng biện pháp thích hợp, và với một tài năng làm tôi thán phục. Số người này đông đến hàng nghìn, thế mà khi vào trong vườn, chúng tôi không thấy một người nào.

Cái vòng tròn xung quanh chúng tôi cứ thắt lại mãi. Không, Storitz sẽ không thoát được! Hãn bị bắt rồi!

Hãn hiểu tình thế lắm, thẳng khốn nạn ấy, vì chúng tôi nghe một tiếng kêu điên giận gần bên chúng tôi. Rồi đúng vào lúc trung úy Armgard bắt đầu tỉnh lại và đứng lên thì thanh gươm của anh bỗng bị kéo mạnh ra khỏi vỏ. Một bàn tay vô hình vung gươm lên.

Bàn tay ấy, chính là của Wilhelm Storitz. Cơn giận sai khiến hãn. Nếu hãn không thể chạy trốn thì ít nhất hãn cũng phải báo thù, hãn sẽ giết đại úy Haralan...

Theo gương kẻ thù, Haralan rút gươm ra. Hai người mặt đối mặt, như trong một trận đấu gươm nhưng đấu thủ này thì ta thấy, đấu thủ kia thì không!... Hai lưỡi gươm đã vào cuộc, lưỡi này do một bàn tay thấy rõ đang cầm, lưỡi kia do một bàn tay ta không thể nhìn thấy!

Cuộc đánh nhau diễn ra quá nhanh nên chúng tôi không thể can thiệp được.

Rõ ràng là Wilhelm Storitz biết sử dụng gươm. Còn về đại úy Haralan, anh chỉ tấn công chứ không có ý phòng vệ. Anh lanh lẹ đánh trả một nhát đâm thẳng, và bị thương ở vai, nhưng lưỡi gươm của anh đã kịp đâm thẳng tới trước... Một tiếng rú vang lên... Cỏ dưới chân nằm rạp xuống...

Không phải gió thổi làm cỏ rạp xuống, mà đây là sức nặng của một thân thể, sức nặng của thân thể Wilhelm Storitz bị đâm xuyên qua ngực... Một dòng máu đã phọt ra và cùng lúc với sự sống ra đi, đây khối thân thể vô hình từ từ lấy lại hình thức vật thể của nó, đây nó lại xuất hiện trong những cơn vật vã cuối cùng của lúc lâm chung.

Đại úy Haralan chồm vào Wilhelm Storitz và hét lên.

- Myra đâu?... Myra đâu?

Nhưng hẳn chỉ còn là một cái xác không hồn, mặt mày nhăn nhó, mắt mở, nhìn trừng trừng, cái xác hữu hình của một nhân vật lạ lùng là Wilhelm Storitz!

XVI

Thế là Wilhelm Storitz đã chết một cách bi thảm.

Than ôi! Cái chết của hắn đã quá muộn. Mặc dù gia đình Roderich từ nay không còn sợ gì nữa, cái chết ấy càng làm cho tình thế khó khăn hơn là sáng sủa vì nó làm tiêu tan hy vọng tìm lại Myra.

Mệt mỏi vì trách nhiệm đè nặng trên vai, đại úy Haralan buồn rầu ngắm kẻ thù đã bị hạ. Cuối cùng, biết rằng đây là một nỗi bất hạnh vô phương cứu chữa, anh nhún vai thất vọng và chậm chậm bước về phía biệt thự Roderich để cho gia đình hay về những sự cố đáng buồn này.

Trái lại, trung úy Armgard và tôi ở lại đây cùng với ông Stepark lúc này bỗng xuất hiện như một phép lạ. Yên lặng hoàn toàn, mặc dù hàng nghìn người đang tò mò đến cao độ, xúm xít quanh chúng tôi, ép sát vào nhau tìm cách nhìn cho rõ.

Mọi người đều nhìn vào xác chết. Hắn nằm hơi nghiêng về phía trái, áo quần vấy máu, mặt trắng nhợt, tay phải còn cầm lưỡi gươm của trung úy Armgard, tay trái hơi co lại. Không được quyền năng bất lương của hắn cứu thoát, Wilhelm Storitz nay chỉ còn chờ chôn xuống mộ.

“Đúng hắn rồi” Ông Stepark lẩm bẩm nói sau khi nhìn rất lâu.

Các nhân viên đã lại gần. Họ nhận ra hắn. Để đưa xúc giác đến hợp tác với thị giác, ông Stepark nắn xác chết từ đầu đến chân.

- Chết... chết hắn rồi! Ông nói và đứng lên.

Ông Cảnh sát trưởng ra lệnh và tức khắc khoảng chục người tấn công đồng gạch đá vụn, đúng vào chỗ đá gạch có vẻ bị xáo trộn một cách lạ kỳ trước khi Storitz chết.

- Theo cuộc đối thoại mà chúng ta đã bất ngờ nghe được, ông Stepark nói, đã trả lời câu hỏi của tôi, có lẽ nơi đây là chỗ tên khốn kiếp giấu chất thuốc để hấn trâu chọc chúng ta. Tôi thề sẽ không ra khỏi đây nếu chưa khám phá được căn hầm bí mật và chưa phá huỷ những gì trong đó. Storitz chết rồi. Dù khoa học có nguyên rửa tôi, tôi cũng làm cho điều bí mật của hấn cùng theo hấn xuống mồ.

Trong thâm tâm tôi, tôi thấy ông Stepark hoàn toàn có lý. Mặc dù phát minh của Otto Storitz có gợi hứng thú cho một kỹ sư, tôi cũng không thể nhìn nhận nó có một công dụng thực tế nào mà chỉ phục vụ cho những ham mê xấu nhất của loài người.

Bỗng một tấm sắt nhỏ hiện ra. Nhắc nắp sắt ấy lên người ta thấy những nấc đầu tiên của một chiếc thang hẹp.

Lúc đó, một bàn tay nắm lấy bàn tay tôi và một giọng nói van lơn cất lên.

- Xin thương hại! Xin thương hại!...

Tôi quay lại nhưng không thấy người nào cả. Tuy thế bàn tay tôi vẫn bị nắm chặt và giọng nói van lơn vẫn tiếp tục.

Các nhân viên cảnh sát đã ngừng công việc lại. Mọi người đều quay về phía tôi. Với một nỗi lo âu dễ hiểu tôi đưa bàn tay tự do ra mò mẫm khoảng không xung quanh tôi.

Ngang tầm cao người tôi, bàn tay tôi gặp một đầu tóc và một mặt đầm đìa nước mắt. Hiển nhiên, ở đây có một người mà tôi không thể nhìn thấy. Người ấy đang quỳ và đang khóc.

- Anh là ai? Tôi cố lấy sức lấp bấp hỏi, cố ghen ngào vì cảm động.

- Hermann, tiếng trả lời.

- Anh muốn gì?

Bằng vài câu nói nhát gừng, người đầy tớ vô hình của Storitz nói rằng hẳn đã nghe ông Stepark tỏ ý định phá huỷ thuốc trong hầm, và nếu ý định ấy được thực hiện thì hẳn sẽ không bao giờ còn được lấy lại hình người. Hẳn sẽ ra sao, nếu bị cái hình phạt phải mãi mãi lẻ loi giữa đám người? Hẳn cầu khẩn rằng ông Cảnh sát trưởng trước khi phá huỷ các lọ trong hầm, hãy cho phép hẳn uống một lọ.

Ông Stepark hứa đồng ý việc này, cố nhiên ông vẫn có những dự phòng cần thiết, vì Hermann còn phải thanh toán “nợ nần” với công lý nữa. Theo lệnh ông, bốn nhân viên lực lưỡng bắt lấy nhân vật vô hình kia.

Ông Stepark và tôi đi trước, bốn nhân viên kèm chế tên tù đi theo sau, chúng tôi cùng xuống thang. Vài bậc thang đưa chúng tôi đến một hang nhỏ, một ít ánh sáng lờ mờ từ miệng hầm soi xuống. Đấy, trên một chiếc kệ hẹp, có sẵn một hàng các lọ nhỏ có dán nhãn, lọ mang số 1, lọ số 2.

Bằng một giọng sốt ruột, Hermann xin một lọ số 2 và được ông Cảnh sát trưởng đồng ý. Lúc ấy, chúng tôi đều vô cùng kinh ngạc – mặc dù đã biết trước – thấy chiếc lọ tự bay một vòng trên không rồi chúc xuống như thể có một kẻ nào đó đưa lên miệng uống ngon lành.

Tiếp đến là một kỳ quan hiếm có. Càng uống, Hermann có vẻ như từ cõi hư vô trở về. Đầu tiên, người ta thấy một làn hơi mờ như sương trong ánh sáng lờ mờ của căn hầm, rồi những nét rõ dần, và cuối cùng trước mặt tôi là chính con người đã theo dõi tôi buổi chiều tôi mới đến Ragz.

Ông Stepark ra hiệu, tất cả các lọ còn lại đều bị phá huỷ hết, những chất nước trong đó đổ ra đất, bốc hơi ngay. Xong việc này, chúng tôi trèo lên mặt đất.

- Và bây giờ, ông định làm gì nữa, thưa ông Stepark, trung úy Armgard hỏi.

- Tôi sẽ sai mang cái xác ấy về toà Thị sảnh, ông trả lời.

- Công khai chứ? Tôi hỏi.

- Công khai, ông đáp. Cần phải để cho cả thành Ragz biết rằng Wilhelm Storitz đã chết. Người ta chỉ tin khi thấy xác hắn đi qua.

- Và sau thì chôn hắn chứ? Ông trung úy hỏi thêm.

- Nếu là chôn, ông Stepark nói.

- Nếu là chôn ư?... Tôi nhắc lại.

- Vâng, ông Cảnh sát trưởng giải thích, bởi vì theo tôi thì nên thiêu cái xác ấy và ném tro tung theo gió như thời trung cổ người ta đã làm đối với những tên phù thủy.

Ông Stepark sai đi tìm một chiếc băng ca, và cùng với một số nhân viên, ông ra về dẫu theo tên tù nay đã trở thành một ông già khù khờ và rất tầm thường kể từ khi hắn không còn vô hình nữa. Phần chúng tôi trung úy Armgard và tôi, chúng tôi trở về biệt thự Roderich.

Đại úy Haralan đã ở bên cha anh và đã thuật lại tất cả. Trong tình trạng sức khỏe của bà Roderich lúc ấy, có lẽ không nên nói gì với bà cả. Cái chết của Wilhelm Storitz không trả con gái về cho bà.

Còn về em trai tôi, hắn cũng chưa hay biết gì cả. Tuy thế cần phải cho hắn biết mọi việc, vì vậy chúng tôi sai gọi hắn vào phòng làm việc của ông bác sĩ.

Không phải với tinh thần thoả mãn đã trả được thù mà hắn đón nhận cái tin của chúng tôi mang về. Hắn bật ra tiếng thốn thức và thốt ra những lời tuyệt vọng sau đây.

- Hắn chết rồi! Các anh đã giết hắn! Hắn chết mà không nói!... Myra!.. Em Myra đáng thương của tôi!... Tôi không bao giờ còn gặp lại nàng!...

Trước sự bùng nổ của niềm đau khổ, tôi còn biết nói gì?...

Nhưng tôi vẫn thử xem. Không, ta không nên từ bỏ niềm hy vọng. Chúng tôi không biết Myra ở đâu, nhưng có một người biết, người ấy là Hermann, đầy tớ của Wilhelm Storitz. Người ấy đang bị nhốt trong phòng giam. Chúng tôi sẽ hỏi hắn, và vì lẽ hắn không cần phải im lặng như chủ

hắn, hắn sẽ nói... Chúng tôi sẽ thuyết phục hắn, nếu cần sẽ cho hắn thật nhiều tiền... Nếu cần, chúng tôi sẽ bắt ép hắn đến tra khảo hắn... Myra sẽ được trả lại cho gia đình cô, cho chồng cô, và nhờ sự săn sóc chu đáo và cần mẫn, nhờ niềm âu yếm và tình yêu thương, lý trí sẽ trở lại với cô.

Marc không nghe gì hết. Hắn không muốn nghe gì hết. Đối với hắn, người duy nhất có thẩm quyền nói đã chết. Đáng lẽ không nên giết hắn khi chưa moi được bí mật của hắn.

Tôi chưa biết làm thế nào để dỗ dành em tôi, thì bỗng nhiên một sự lộn xộn bên ngoài làm đứt quãng câu chuyện giữa chúng tôi. Chúng tôi chạy vội lại cửa sổ nhìn xuống góc đại lộ và “ke” Batthyani.

Còn gì nữa đây?... Trong trạng thái tinh thần của chúng tôi lúc ấy, tôi tin rằng không còn gì có thể làm chúng tôi ngạc nhiên, ngay cả việc Wilhelm Storitz có sống lại.

Đây chỉ là đoàn người kéo nhau theo xác hắn. Xác chết đặt trên một băng ca có bốn nhân viên cảnh sát khiêng và một đội cảnh sát đông đảo đi hộ tống. Như thế, thành phố Ragz sẽ biết rằng Wilhelm Storitz đã chết và thời kỳ khiếp sợ đã chấm dứt.

Ông Stepark muốn đưa xác chết ấy đi khắp nơi cho mọi người trông thấy. Sau khi đi hết “ke” Batthyani đến đường Étienne I, đoàn người phải qua chợ Coloman, qua những khu đông dân cư nhất rồi cuối cùng dừng lại ở toà Thị sảnh.

Theo ý tôi, tốt nhất là đừng đi ngang qua biệt thự Roderich.

Em tôi cùng đến ô cửa sổ với chúng tôi. Hắn kêu lên một tiếng tuyệt vọng khi trông thấy cái xác đầy máu ấy mà hắn muốn trả lại sự sống, dù có phải lấy mạng hắn mà đánh đổi.

Đám đông say sưa tổ chức những đoàn biểu tình ồn ào nhất. Nếu Wilhelm Storitz còn sống tất hắn bị đám đông phân thân xé xác. Nhưng nay hắn đã chết, thân hắn được buông tha. Nhưng có lẽ như lời ông Stepark đã nói, dân chúng không muốn hắn được chôn cất như người bình thường. Họ

đòi phải thiêu hãn tại một nơi công cộng hoặc ném xuống sông Danube để nước cuốn hãn đến những nơi sâu thẳm xa xôi trong Biển Đen.

Những tiếng la ó dừng lại trước biệt thự chừng mười lăm phút, sau đó là im lặng.

Lúc ấy đại úy Haralan nói với chúng tôi rằng anh sắp đến toà Thị sảnh để can thiệp cho cuộc hỏi cung Hermann phải tiến hành ngay. Chúng tôi tán thành và anh cùng trung úy Armgard rời biệt thự ra đi.

Tôi ở lại bên em tôi. Nhiều giờ đau khổ trải qua với hãn!... Tôi không có cách nào làm cho hãn nguôi được. Sự kích thích quá độ cứ lớn dần mãi, làm cho tôi hoảng sợ. Hãn muốn tránh mặt tôi, tôi cảm thấy thế, và tôi sợ một cơn khủng hoảng mà có lẽ hãn sẽ không chịu đựng nổi. Hãn không chịu nghe lời tôi. Hãn không bàn cãi. Hãn chỉ có một ý kiến, một định kiến: đi tìm Myra.

- Anh cùng đi với em nhé, Henri. Hãn nói.

Tôi chỉ được hãn chấp nhận một điều là chúng tôi ráng đợi đại úy Haralan trở về. Mãi đến bốn giờ, anh và bạn anh mới trở về. Họ mang về những tin tức tệ nhất. Đã hỏi cung Hermann nhưng có hỏi cũng vô ích. Đại úy Haralan, ông Stepark và ngài Thủ hiến đã hăm dọa, van nài, yêu cầu nhưng vô ích. Người ta đã hứa cho tên đầy tớ của Storitz một gia tài, người ta đã dọa sẽ trừng phạt hãn nặng nề nhất nếu hãn không chịu nói, nhưng thấy đều vô dụng. Người ta có được gì đâu, không lúc nào Hermann chịu thay đổi. Hãn không biết Myra ở đâu. Hãn cũng không biết có bắt cóc, chủ hãn nghĩ là không cần cho hãn biết dự định.

Sau ba giờ cố gắng và chiến đấu, cần phải công nhận rằng Hermann thành thật và hãn đã nói sự thật.

Hãn thật tình không biết gì. Từ nay, chúng tôi hết cả hy vọng được gặp lại cô Myra khốn khổ.

Chiều hôm ấy mới buồn chán làm sao! Chúng tôi rã rời trên ghế phôi-tơ, lòng buồn với với, chúng tôi im lặng chờ thời gian trôi qua. Thực ra, chúng

tôi còn có thể nói gì nữa, nhiều điều đã nói đi nói lại hàng trăm lần?

Trước tám giờ, một người ở mang đèn vào. Trong phòng khách lúc đó chỉ có hai viên sĩ quan, em tôi và tôi – bác sĩ Roderich vẫn còn bên vợ ông. Khi người ở đi ra, đồng hồ bắt đầu ngân nga đổ tám tiếng.

Đúng lúc đó, cánh cửa hành lang vụt mở ra. Chắc là có luồng gió nào từ ngoài vườn đã xô vào cửa, vì tôi không thấy người nào cả. Nhưng càng lạ lùng hơn là cánh cửa tự đóng lại.

Và gì nữa – không, tôi không bao giờ quên cảnh này! – chúng tôi nghe một giọng nói... Không phải như đêm đính hôn, giọng nói cộc cằn chửi bới chúng tôi với “Bài ca căm thù” – nhưng một giọng tươi mát và vui vẻ, một giọng đáng yêu nhất, giọng nói của Myra thân mến của chúng tôi!...

- Marc, cô nói, và anh Henri, và anh Haralan, các người làm gì ở đây? Tối giờ ăn tối rồi, em đói chết đi được.

Myra đấy, chính Myra đã phục hồi lý trí, Myra lành mạnh... Có thể nói rằng cô từ trên phòng xuống đây như thường lệ. Thực sự cô Myra trông thấy chúng tôi nhưng chúng tôi không nhìn thấy cô!... Đây cô Myra vô hình!

Chưa bao giờ những tiếng đơn giản như vậy lại có ảnh hưởng đến thế. Chúng tôi ngơ ngác như đóng đinh vào ghế ngồi. Chúng tôi không dám nhúc nhích, không dám nói, cũng không dám đi về phía có tiếng nói ấy.

Tuy nhiên, Myra đang ở đấy, sống động và chúng tôi biết, có thể sờ thấy được trong sự vô hình của cô.

Cô từ đâu đến đây vậy?... Từ nhà mà người bắt cóc cô đưa đến ư?... Vậy ra cô có thể chạy trốn, qua thành phố, trở về biệt thự ư?... Tuy nhiên, các cửa đều đóng kín và không ai mở cho cô cả.

Không – và chúng tôi được ngay lời giải thích – Myra từ phòng cô xuống đây. Trong phòng ấy, Wilhelm Storitz đã làm cho cô vô hình và bỏ lại đấy. Trong khi chúng tôi cứ tưởng cô ra khỏi biệt thự thì cô vẫn không rời khỏi giường cô. Cô vẫn nằm đấy, bất động, luôn luôn câm lặng và vô thức trong

hai mươi bốn giờ qua. Không ai dám nghĩ rằng cô ở đấy, và thật ra tại sao ý nghĩ ấy đến với chúng tôi cơ chứ?

Chắc chắn Wilhelm Storitz không thể bắt cóc cô ngay, nhưng hẳn sẽ có thể làm nốt tội ác của hẳn nếu sáng nay nhất gờm của đại úy Haralan không ngăn hẳn mãi mãi.

Và đây, Myra đã khôi phục lại lý trí có lẽ do ảnh hưởng của chất thuốc mà Storitz đã bắt cô uống. Myra không biết gì đến việc đã xảy ra kể từ biến cố ở nhà thờ lớn. Myra ở giữa chúng tôi, nói với chúng tôi, trông thấy chúng tôi, nhưng cô không thể ở trong bóng tối như thế này mà tự biết rằng cô không nhìn thấy mình.

Marc đã đứng lên, dang hai tay ra như để đón cô... Cô nói tiếp.

- Nhưng các anh làm sao vậy? Tôi nói với các anh mà các anh không đáp. Các anh có vẻ ngạc nhiên khi gặp lại tôi. Việc gì đã xảy ra?... Tại sao mẹ lại không ở đây? Bà ốm chẳng?

Cửa phòng lại mở và bác sĩ Roderich bước vào. Myra chạy lại ôm ông – chúng tôi cho là như thế – vì nghe cô la lên.

- Ô, bố ơi!... Việc gì thế? Tại sao anh con, chồng con đều có vẻ lạ lùng như thế?

Ông bác sĩ đứng dừng lại, sững sờ trên ngưỡng cửa, ông đã hiểu.

Tuy nhiên, Myra đã ở bên ông. Cô hôn ông và nhắc lại.

- Có việc gì thế?... Mẹ... Mẹ đâu?

- Mẹ vẫn khoẻ con ạ, ông bác sĩ lắp bắp. Bà ấy sắp xuống, ở đây, con ơi, ở lại đây!

Lúc ấy, Marc đã tìm được bàn tay của vợ, nhẹ nhàng kéo nàng lại như thể hẳn đang dắt một cô gái mù. Em tôi để cô ngồi cạnh...

Cô không nói nữa, hoảng sợ vì ảnh hưởng do sự có mặt của cô gây nên. Bằng một giọng run run, Marc thì thầm những lời mà có lẽ cô không hiểu gì cả.

- Myra... em Myra thân mến!... Vâng!... Chính là em... Anh cảm thấy em đây... cạnh anh đây! Ôi, em yêu dấu của anh, đừng xa anh nữa, anh van em!

- Marc thân mến của em ơi.. Cái vẻ bối rối ấy... Tất cả... các người làm tôi sợ... Bố ơi, trả lời con đi!... Có điều gì bất hạnh ở đây chẳng?

Marc cảm thấy cô đứng lên, hần dụi dàng giữ lại.

- Không, hần nói, em yên tâm đi. Không có gì bất hạnh xảy ra, nhưng nói đi. Myra, nói nữa đi!... Anh ước được nghe tiếng nói của em... em... vợ anh... Myra yêu dấu của anh...

Vâng, cảnh này chúng tôi trông thấy, những lời này chúng tôi nghe thấy. Và chúng tôi ở đây, mắt không chớp, bất động, nín thở, kinh ngạc, với ý nghĩ rằng chỉ có kẻ ấy mới có thể trả hình hài lại cho Myra nhưng kẻ ấy đã chết theo bí mật của mình.

XVII

Hoàn cảnh này, hoàn cảnh mà chúng tôi không còn chủ động được nữa, có đi đến một hồi kết cục may mắn không? Ai dám tin vào điều đó? Tại sao không hiểu rằng Myra đã mãi mãi bị loại ra khỏi thế giới hữu hình? Cho nên cùng với niềm hạnh phúc vô biên là tìm lại được nàng, có pha lẫn niềm đau khổ mênh mông rằng nàng không trở về trước mắt chúng tôi với tất cả nét duyên dáng và vẻ đẹp thường ngày.

Trong hoàn cảnh này gia đình Roderich sẽ sống ra sao?

Myra ý thức được ngay tình trạng của mình. Khi đi ngang qua trước tấm gương treo ở lò sưởi cô không thấy hình ảnh mình... Cô quay lại phía chúng tôi, kêu lên một tiếng lo âu: cô không nhìn thấy bóng mình nữa.

Phải nói hết với cô trong khi những tiếng thốn thức từ lồng ngực cô thoát ra, trong khi Marc quỳ cạnh chiếc phôi-tơ cô vừa mới ngồi, tìm cách làm dịu nỗi đau khổ của cô. Hẳn yêu cô lúc hữu hình, hẳn vẫn yêu cô lúc vô hình, cảnh này làm tan nát cõi lòng chúng tôi.

Cuối cùng ông bác sĩ muốn Myra lên phòng mẹ cô. Tốt hơn là nên để bà Roderich biết cô ở bên bà, nghe cô nói chuyện.

Mấy ngày trôi qua. Thời gian đã làm được điều mà những lời an ủi của chúng tôi không thể làm. Myra đã biết nhẫn nại. Nhờ có ý chí và tâm hồn, cô như đã trở lại cuộc sống bình thường. Lúc nào Myra đến với chúng tôi, cô đều báo cho biết. Tôi còn nghe cô nói.

- Các bạn ơi, tôi đây này... Các bạn có cần gì không?... Tôi mang đến cho... Anh Henri thân mến ơi, anh tìm gì đấy?... Cuốn sách này, anh đã để trên bàn ư?... Nó đây... Tờ báo của anh hả?... Nó rơi bên chân anh đấy... Bố ơi, đến giờ con hôn bố. Tại sao Haralan nhìn tôi bằng con mắt u buồn như thế?... Em nói cho anh biết rằng em rất vui vẻ. Tại sao anh làm khổ thân anh?... Còn anh, Marc thân mến, đây hai bàn tay em đây, cầm lấy! Các người có muốn ra vườn không?... Đưa cánh tay anh đây, anh Henri, và chúng ta sẽ nói đủ chuyện.

Con người đáng mến ấy không muốn nếp sống gia đình phải có điều thay đổi. Cô và Marc ở với nhau hàng giờ, cô thỏ thẻ nói với hân những lời khích lệ, cô tìm cách an ủi hân, quả quyết tin vào tương lai, rằng tình trạng vô hình ngày kia sẽ hết... Niềm hy vọng này, cô có thực tin không?...

Tuy nhiên một sự thay đổi duy nhất được đưa vào cuộc sống gia đình. Myra hiểu rằng sự hiện diện của mình trong trạng thái như thế rất làm buồn lòng mọi người nên cô không còn đến ngồi vào bàn ăn với chúng tôi nữa. Nhưng sau bữa ăn cô lại xuống phòng khách. Chúng tôi nghe cô mở và đóng cánh cửa và nói: “Tôi đây các bạn ơi, tôi đây!” và lúc đi ngủ cô từ giã chúng tôi bằng câu chúc ngủ ngon.

Khỏi cần phải nói rằng Myra biến mất đã gây nhiều ảnh hưởng trong thành phố, sự tái xuất hiện của cô – tôi không còn từ ngữ để nói cho biết – càng gây nhiều hơn nữa. khắp nơi người ta gửi lời biểu lộ cảm tình nồng nhiệt và người ta dồn dập đến biệt thự viếng thăm.

Myra đã từ bỏ thú đi dạo trên các đường phố Ragz. Cô chỉ đi ra phố bằng xe đóng kín, có người nhà đi kèm. Nhưng cô thích nhất là ngồi trong vườn, giữa những người cô yêu mến, và về mặt tinh thần ít nhất cô cũng được đền đáp trọn vẹn.

Trong thời gian ấy, ông Stepark, ngài Thủ hiến và tôi, chúng tôi tiếp tục hỏi cung ông già Hermann nhưng không gặt hái được gì khả quan. Chúng tôi không thể rút ra điều gì hữu ích cho hoàn cảnh đen tối của chúng tôi.

Những sự việc xảy ra đã chứng minh lòng thành thật của hãn về vụ bắt cóc Myra và chúng tôi không hỏi hãn nữa, nhưng liệu hãn có biết những bí mật của chủ hãn không? Hoặc giả hãn có nắm giữ cái công thức của Otto Storitz không?

Ông Stepark và tôi vô cùng hối hận đã hành động quá vội vàng lúc khám phá ra căn hầm! Nếu không có sự vội vàng tai hại ấy thì điều chúng tôi đã làm cho Hermann sẽ có thể làm cho Myra. Chỉ một lọ nước huyền bí kia thì tất cả những lo âu đã qua đều chỉ là một cơn ác mộng xoá mờ trong niềm vui lúc thức giấc.

Cái trọng tội mà ông Stepark đã vô tình phạm phải và tôi đã để cho xảy ra, cả hai chúng tôi đều không thể lấy làm hãnh diện. Nó mãi mãi chôn sâu trong lòng chúng tôi và như đã ngấm thoả thuận, chúng tôi không hề trao đổi một lời về vấn đề này.

Mỗi chúng tôi đều khó nhọc tra khảo bằng trăm nghìn cách ông già Hermann khốn khổ với hy vọng hão huyền giật được một bí mật mà chắc chắn hãn không giữ. Thực ra, tại sao ta dám nghĩ rằng người chủ đã tiết lộ cho người đầy tớ dốt đặc những bí thuật của khoa hoá học cao siêu, và lại nếu có điều ấy thì mong gì tên này hiểu được ít nhiều?

Cuối cùng đã đến lúc chúng tôi ý thức được rằng những cố gắng của chúng tôi đều vô ích và vì không có gì buộc tội Hermann trước toà án, tốt hơn là nên trả lại tự do cho hãn...

Nhưng số phận đã định rằng ông già đáng thương này không được hưởng cử chỉ nhân đạo muộn màng ấy. Sáng sớm hôm sau, khi người gác đến tìm hãn để trả tự do thì hãn đã chết trong xà lim vì chứng tắc huyết mà công tác mổ khám tử thi đã chứng minh liền sau đó.

Thế là hy vọng cuối cùng của chúng tôi đã tiêu tan, bí mật của Wilhelm Storitz vĩnh viễn bị chôn vùi.

Trong những giấy tờ tịch thu được trong lúc khám xét nhà ở đại lộ Tékéli và biện giữ tại toà Thị sảnh, chỉ có những công thức mơ hồ, những ghi chú vừa lý vừa hoá, hoàn toàn khó hiểu.

Việc này không giúp chúng tôi được gì. Không thể rút tia được tia sáng nào trong mớ giấy má hỗn độn kia để tái tạo chất thuốc quý quái mà Wilhelm Storitz đã sử dụng vào tội ác.

Cũng như tên đao phủ của cô đã từ hư vô xuất hiện khi bị mũi kiếm của Haralan đâm vào tim ngã xuống, cô Myra khốn khổ sẽ chỉ hiện ra trước mắt chúng tôi khi đặt nằm trên giường vĩnh biệt.

Buổi sáng ngày 24 tháng Sáu, em tôi đến tìm tôi. Trông hẳn tương đối bình tĩnh.

- Anh Henri thân mến, hẳn nói, em muốn bàn với anh một quyết định của em. Em nghĩ rằng anh sẽ tán thành.

- Đừng lo, tôi đáp. Cứ nói hết đi. Anh biết em chỉ nghe theo tiếng nói của lẽ phải.

- Của lẽ phải và của tình yêu, Henri ạ. Myra chỉ là vợ em mới nửa chừng. Hôn lễ của chúng em còn thiếu phép rước mình thánh, vì lễ nghi đã bị gián đoạn trước khi được ban lời tuyên lễ phước. Sự kiện này gây nên một hoàn cảnh dở dang cho Myra, cho gia đình nàng, cho tất cả mọi người. Em muốn chấm dứt tình trạng đó.

Tôi ôm em tôi vào lòng và nói.

- Anh hiểu em, Marc ạ, và anh nghĩ không gì có thể cản trở ước muốn của em.

- Nếu linh mục không nhìn thấy Myra, ít nhất ngài cũng nghe nàng tuyên bố sẽ lấy em làm chồng như em lấy nàng làm vợ. Em không nghĩ rằng nhà lãnh đạo tôn giáo sẽ làm khó khăn.

- Không, Marc thân yêu ạ, không đâu, và anh sẽ vận động cho.

Đầu tiên, tôi đến gặp đức cha cố ở nhà thờ lớn, gặp ngài Tổng tư tế đã đứng chủ lễ bị gián đoạn hôm nọ. Ông cụ đáng kính trả lời tôi rằng trường hợp này đã được xét trước rồi, và ngài Tổng giám mục Ragz đã ban một giải pháp thuận lợi. Dù cô ấy vô hình, cô ấy chắc chắn vẫn còn sống và từ đó có khả năng thụ nhận thánh lễ hôn phối.

Bố cáo đã niêm yết từ lâu nên không có gì trở ngại để định ngày làm lễ vào 2 tháng Bảy.

Trước ngày ấy một hôm, Myra nói với tôi, như nàng đã nói một lần trước đây.

- Ngày mai đây, Henri, đừng quên nhé!

Lễ cưới thứ hai này cũng như lễ trước, cử hành tại nhà thờ lớn Saint-Michel, trong cùng những điều kiện như thế, cùng những nhân chứng ấy, những bạn bè ấy, quan khách ấy của gia đình Roderich và cùng những quần chúng đông đảo ấy.

Một liều lượng tò mò lớn hơn pha lẫn vào đấy, và sự tò mò này chúng tôi hiểu, chúng tôi tha thứ. Chắc chắn trong đám người tham dự vẫn còn những sự lo ngại vẫn vơ mà chỉ có thời gian mới dập tắt được. Vâng, Wilhelm Storitz đã chết, vâng, người đầy tớ Hermann của hắn cũng đã chết... Thế mà nhiều người vẫn ngại rằng lễ thánh thứ hai này không khéo cũng bị gián đoạn như lễ trước, rằng những chuyện phi thường không khéo cũng lại làm rối lễ hôn phối.

Đây, hai vợ chồng trong phòng đồng ca của giáo đường. Chiếc phôi-tơ của Myra như còn trống, nhưng cô vẫn ở đấy.

Marc đứng xây về phía cô. Hắn không thể trông thấy cô, nhưng hắn cảm thấy có cô bên cạnh. Hắn nắm tay cô như để chứng thực sự hiện diện của cô trước bàn thờ.

Phía sau hai người là những nhân chứng, ngài thẩm phán Neuman, đại úy Haralan, trung úy Armgard và tôi, rồi ông và bà Roderich, người mẹ đáng thương đang quỳ gối cầu xin đấng Toàn Năng một phép lạ cho con gái mình!... Xung quanh, những bạn bè, những chức sắc của thành phố ngồi chật ních, đầy cả gian đại sảnh nhà thờ, hai bên cánh, dân chúng đứng đông như kiến.

Chuông đổ vang lừng, đàn tấu vang lừng...

Ngài Tổng tư tế và các vị giáo sĩ trợ tế đã đến. Nghi thức tế lễ bắt đầu và diễn tiến trong tiếng đồng ca của toàn thể. Khi hiến dâng lễ vật, người ta thấy Marc dắt Myra đến bậc thang đầu của bàn thờ và lại dắt về sau khi tiền bố thí của cô đã rơi vào túi đựng tiền bố thí của vị giáo sĩ trợ tế.

Xong lễ mi-sa, vị linh mục già quay xuống cử tọa.

- Myra Roderich, con có mặt đấy không? Ngài hỏi.

- Thưa, con đây, Myra đáp.

Rồi, nói với Marc.

- Marc Vidal, con có bằng lòng lấy Myra Roderich đang có mặt tại đây làm vợ không?

- Thưa có. Em tôi đáp.

- Myra Roderich, con có bằng lòng lấy Marc Vidal đang có mặt tại đây làm chồng không?

- Thưa có, Myra đáp bằng một giọng mà tất cả đều nghe.

- Marc Vidal và Myra Roderich, ngài Tổng tư tế nói, cha tuyên bố rằng hai con được kết hợp với nhau bằng thánh lễ hôn phối.

Sau thánh lễ, đám đông vội vàng chen chúc nhau ra con đường mà đôi vợ chồng mới sắp phải đi qua. Người ta không nghe tiếng ồn ào mơ hồ tất nhiên phải có trong những trường hợp như thế này.

Người ta im lặng, nghển cổ với niềm hy vọng điên rồ được trông thấy một cái gì. Không ai chịu nhường chỗ cho ai, tuy thế cũng không ai muốn đứng ra phía trước. Tất cả đều cùng một lúc bị tính tò mò thúc đẩy và bị nỗi khiếp sợ huyền bí kéo lại...

Giữa lớp hàng rào của đám quần chúng sợ sệt này, hai vợ chồng mới, bạn bè và nhân chứng cùng đi đến kho để đồ thánh. Trên cuốn sổ nhà thờ, tên Myra Roderich được một bàn tay mà người ta không thể trông thấy, một bàn tay mà người ta sẽ không bao giờ trông thấy, ký vào kết hợp với chữ ký của Marc Vidal!

XVIII

Ngày 2 tháng Bảy diễn ra đoạn cuối của câu chuyện dị thường mà vì tính hiếu kỳ, tôi đã kể lại. Tôi biết rằng câu chuyện có vẻ khó chịu. Nếu quả thực như thế, xin hãy buộc tội cho sự thiếu sót của tác giả. Tiếc thay, câu chuyện lại quá thực, dù nó là duy nhất trong lịch sử của quá khứ và cũng vẫn là duy nhất trong lịch sử của tương lai.

Tất nhiên, em tôi và Myra đã từ bỏ dự định ngày xưa, không đi du lịch sang Pháp nữa. Tôi thấy trước rằng Marc sẽ lập nghiệp hẳn ở Ragz và sẽ năm thì mười hoạ mới đi Paris. Thật là buồn cho tôi, nhưng tôi phải cam chịu.

Thật vậy, điều tốt nhất cho vợ chồng hẳn là sống bên ông và bà Roderich. Thời gian sẽ ổn định tất cả và Marc sẽ quen với lối sinh hoạt này. Myra cố gắng gây ảo tưởng rằng nàng có mặt ở đấy. Người ta vẫn biết nàng đang ở đâu và đang làm gì. Nàng là linh hồn của cả nhà và nàng cũng vô hình như một linh hồn vậy.

Hơn nữa, cái hình thể vật chất của nàng không phải hoàn toàn biến mất. Người ta không thấy bức chân dung tuyệt đẹp của nàng do Marc vẽ ư? Myra ưa ngồi cạnh bức hoạ và bằng một giọng khích lệ nàng nói:

- Tôi đây, tôi đã lại trở thành hữu hình và các bạn trông thấy tôi như tôi thấy tôi.

Sau lễ cưới, tôi ở thêm vài tuần nữa ở Ragz, sống trong biệt thự Roderich trong sự thân mật chân thành của gia đình đã trải qua nhiều thử thách này.

Tôi không khỏi tiếc nuối khi thấy ngày lên đường đến gần. Tuy nhiên không thể có những cuộc nghỉ ngơi nào lâu mà không chấm dứt, và cuối cùng tôi phải trở về Paris.

Tôi quay về sự nghiệp, càng vùi đầu vào công việc hàng ngày. Tuy nhiên những sự việc bất ngờ tôi đã dính vào đều quá sức đặc biệt nên những bận rộn của công việc hàng ngày không làm tôi quên được. Tôi luôn luôn nghĩ đến nó. Không ngày nào ký ức tôi không bay về Ragz bên em tôi và vợ hẳn, nàng có mặt đấy và xa xăm đấy.

Đầu tháng Giêng năm sau, tôi nhớ lại lần thứ một trăm cái cảnh khủng khiếp mà đoạn kết là cái chết của Wilhelm Storitz, thì bỗng một ý kiến đến với tôi rất đơn giản, rất rõ ràng, đến nỗi tôi cũng ngạc nhiên sao mình không nghĩ ra sớm hơn. Phải chăng sự mù quáng của tôi làm tôi coi thường những khả năng lý thuyết của mình, tôi không hề nghĩ là nên xếp những trường hợp của tấn bi kịch này gần lại với nhau. Hôm ấy, câu kết luận này đến trong trí tôi, e rằng nếu thân thể của kẻ thù chiến bại của chúng tôi đã mất khả năng vô hình mà lúc còn sống hẳn vẫn có, thì sự mất máu nhiều do nhát gươm của Haralan đâm hẳn là nguyên nhân chính. Đây là một sự chói mắt... Tôi bỗng hiểu chắc chắn rằng chất thuốc huyền bí kia nằm lơ lửng trong máu, và khi máu chảy ra, thuốc cũng ra theo.

Chấp nhận giả thiết này, tự nhiên kết luận xuất hiện. Cái mà mũi gươm của Haralan đã làm, con dao mổ của nhà phẫu thuật cũng có thể làm được. Nói chung đây chỉ là một ca tiểu phẫu thuật, để thực hiện từ từ và có thể lặp lại nhiều lần nếu xét thấy cần. Số máu mà Myra sẽ mất đi lại được thay thế bằng máu hoàn toàn mới, và một ngày nào đó trong huyết quản của cô sẽ không còn dấu vết của chất thuốc đáng nguyên rủa, nó tước đoạt của Marc niềm hạnh phúc được trông thấy vợ mình.

Tôi viết thư ngay cho em tôi trong chiều hướng đó. Nhưng khi thư sắp gửi đi thì tôi lại nhận được thư của Marc. Tôi nghĩ là nên hoãn thư mình lại. Trong thư, em tôi báo một tin làm cho những lý luận của tôi thành ra vô ích trong lúc này. Myra sắp, hẳn viết, cho hẳn làm cha. Vậy nay không phải lúc

làm cho nàng mất đi một giọt máu nhỏ. Nàng không có sức nhiều để chịu đựng sự thử thách ghê gớm của việc sinh nở.

Việc sinh cháu trai tôi – hay cháu gái – theo thư báo, sẽ xảy ra vào cuối tháng Năm. Tình thương đối với em tôi, các bạn đều đã biết, giục tôi đến đúng hẹn. Ngay từ ngày 15 tháng Năm tôi đã ở Ragz, nóng lòng chờ đợi sự việc sắp xảy ra. Sự mong mỏi ấy chắc chắn không kém sự mong mỏi của người cha.

Việc ấy xảy ra hôm 27 tháng Năm, ngày tôi không bao giờ quên được. Người ta cho rằng ngày nay không còn phép lạ nữa, tuy thế hôm ấy đã có một phép lạ mà bản thân tôi dám bảo đảm là xác thực. Tạo hoá cho chúng tôi sự trợ giúp mà tôi đã muốn nhờ đến nghệ thuật. Myra, như Lazare ngày xưa, hoá thành người sống từ nấm mồ bước ra. Marc, choáng mắt, ngỡ ngác, say sưa nhìn thấy nàng từ từ hiện ra từ bóng tối và cho hẳn cơ hội làm cho đến hai lần hẳn thấy cùng lúc sinh ra con hẳn và vợ hẳn. Cô nàng trông càng đẹp hơn xưa vì đã từ lâu hẳn không nhìn thấy.

Từ đây, em tôi và Myra không còn vấn đề gì nữa. Trong khi tôi vất óc suy nghĩ bài toán lý tưởng – và không với tới được bởi vì toán học cũng như vũ trụ tất cả đều vô biên – Marc tiếp tục sự nghiệp vinh quang của một hoạ sĩ lừng danh. Hẳn ở Paris, cách nhà tôi mấy bước, trong một biệt thự sang trọng. Mỗi năm ông và bà Roderich đến đây chơi vài tháng cùng với đại úy Haralan nay đã lên đại tá. Mỗi năm hai vợ chồng về Ragz đáp lễ. Chỉ lúc đó tôi mới thấy thiếu tiếng bập bẹ của cháu trai tôi – đúng là Myra đã sinh cháu trai – mà tôi yêu quý với tấm lòng ông bác và ông nội. Marc và Myra sống hạnh phúc.

Cầu trời giúp cho nền hạnh phúc này tồn tại nhiều năm! Cầu trời đừng để cho kẻ nào khác biết đến những đau khổ chúng nó đã chịu đựng! Cầu trời, và đây là lời cuối cùng của tôi, rằng vĩnh viễn không còn tìm lại được cái bí mật ghê tởm của Wilhelm Storitz!

HẾT

Chú thích

[1] Tức nước Đức (Caruri).

[2] Theo thần thoại, tượng Galathée, tác phẩm của Pygmalion, trở nên sống động theo lời cầu nguyện đến Vénus. Cũng có một nữ thần biển có tên Galathée, đó là con gái của Nérée (ND và Caruri).

[3] Theo Kinh Thánh, Mathusalem là ông nội của Noé, đã sống 969 tuổi. Mathusalem, Noé, Isaac, Jacob là những gia trưởng cổ xưa (ND).

[4] Hệ sinh thái đồng cỏ của Hungary (Caruri).

[5] Toa-dơ (toise): đơn vị đo xưa dài 1,945m (ND).

[6] Cracovie: thành phố Ba Lan (ND).

[7] Nhà gỗ nhỏ (Caruri).

[8] Theo truyền thuyết, Gygès vua xứ Lydie (687 – 652 trước CN) có chiếc nhẫn tàng hình. Gygès truất ngôi Candaule và về sau chết trong trận chiến bảo vệ vương quốc cướp được (ND).

[9] Sau này, sự khám phá ra tia hồng ngoại và tia tử ngoại đã phần nào xác nhận giả thuyết này (ND).



Credits

Nguồn ebook

tve-4u.org

Scan

4DHN

Chuyển text

4DHN

Caruri

Hiệu đính và tạo ebook

Caruri

Xin cảm ơn bác 4DHN đã scan tác phẩm này. Một số sai sót trong sách in đã được sửa trong ebook. Do đó ebook sẽ không giống hoàn toàn với sách in. Dù đã cố gắng nhưng ebook có thể còn sót một số lỗi chính tả,

mong bạn đọc thông cảm! Ebook được thực hiện không nhằm mục đích kinh doanh.

Caruri

Mục lục

[I](#)

[II](#)

[III](#)

[IV](#)

[V](#)

[VI](#)

[VII](#)

[VIII](#)

[IX](#)

[X](#)

[XI](#)

[XII](#)

[XIII](#)

[XIV](#)

[XV](#)

[XVI](#)

[XVII](#)

[XVIII](#)

[Chú thích](#)

[Credits](#)